

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2021**

Hà Nội, năm 2021



MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	5
PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG	1
1. Thông tin chung.....	1
2. Khái quát lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của nhà trường.....	1
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	4
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	6
5. Cơ sở vật chất, thư viện tài chính	8
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG.....	8
1. Đặt vấn đề.....	8
1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.....	8
1.2. Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.....	9
2. Tổng quan chung	9
2.1. Căn cứ tự đánh giá.....	9
2.2. Mục đích tự đánh giá.....	10
2.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	10
2.4. Phương pháp tự đánh giá.....	10
2.4.1. Thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN của các đơn vị trong toàn Trường	10
2.4.2. Thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp:	11
2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	11
3. Tự đánh giá.....	12
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	12
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	22
3.2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	22
3.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	41
3.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.....	58
3.2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình.....	77
3.2.5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	89
3.2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	105
3.2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính.....	111
3.2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học.....	120
3.2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng.....	132
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG.....	138
1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng	138
2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng.....	138

1.1. Mục tiêu chung	138
1.2. Mục tiêu cụ thể	139
3. Các giải pháp	139
3.1. Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong	139
3.2. Kiểm định chất lượng	140
3.3. Huy động các nguồn lực tài chính cho ĐBCL.....	140
3.4. Mở rộng quan hệ trong nước và hợp tác quốc tế phục vụ công tác đảm bảo chất lượng	140
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	140

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCH	Ban chấp hành
BGDĐT	Bộ Giáo dục đào tạo
BGH	Ban Giám hiệu
BLĐTHXH	Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội
BM	Bộ môn
BNV	Bộ nội vụ
BTC	Bộ tài chính
BV	Bệnh viện
BYT	Bộ Y tế
CBGV	Cán bộ giảng viên/Cán bộ giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CCVC	Công chức viên chức
CĐ	Cao đẳng
CĐN	Cao đẳng nghề
CĐYT	Cao đẳng Y tế
CĐYT HĐ	Cao đẳng Y tế Hà Đông
CHLB	Cộng hòa liên bang
CLS	Cận lâm sàng
CN	Công nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
CNVC	Công nhân viên chức
CP	Chính phủ
CSDL	Cơ sở dữ liệu
CSDN	Cơ sở dạy nghề
CTĐT	Chương trình đào tạo
ĐBCLGD	Đảm bảo chất lượng giáo dục
ĐTN	Đoàn thanh niên
ĐT TNCXH	Đào tạo theo nhu cầu xã hội
GCNĐKHĐ	Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp

GDTC - GDQP	Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng
GV	Giảng viên/giáo viên
HCTH	Hành chính tổng hợp
HD	Hướng dẫn
HĐ	Hợp đồng
HĐKT	Hợp đồng kinh tế
HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
HTQT	Hợp tác quốc tế
HSSV	Học sinh - sinh viên
KCB	Khám chữa bệnh
KĐCL	Kiểm định chất lượng
KH	Kế hoạch
KH-TC	Kế hoạch - Tài chính
KTX	Kí túc xá
LTCĐ	Liên thông cao đẳng
MCQ	Multi - Choice Question
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCT	Người cao tuổi
NĐ	Nghị định
NLĐ	Người lao động
QĐ	Quyết định
QĐ-KT	Quyết định - Khen thưởng
QH	Quốc hội
QLHSSV	Quản lý học sinh - sinh viên
QLKH	Quản lý khoa học
SKSS	Sức khỏe sinh sản
SLĐTB&XH	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
SNV	Sở nội vụ
TC	Trung cấp
TCĐYT	Trường cao đẳng y tế
TCN	Trung cấp nghề

TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TCDN	Tổng cục dạy nghề
TCGDNN	Tổng cục giáo dục nghề nghiệp
TDTT	Thể dục thể thao
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNCS HCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TP	Thành phố
TT	Thông tư
TTB	Trang thiết bị
TTLT	Thông tư liên tịch
TTTH	Trung tâm thực hành
TU	Thành ủy
TVĐHQG	Thư viện Đại học Quốc gia
UBND	Ủy ban nhân dân

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

1. Thông tin chung

- Tên tiếng Việt: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG
- Tên viết tắt tiếng Việt: CĐYTHĐ
- Tên tiếng Anh: Hà Đông Medical College
- Tên viết tắt tiếng Anh: HDMC
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ: số 39 Nguyễn Viết Xuân, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 33824523; (024) 33 551264;
- Fax: (024)33515812
- Năm thành lập trường: 1960
- Năm nâng cấp thành trường cao đẳng: 2007
- Loại hình trường: Công lập

2. Khái quát lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của nhà trường

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960 với tên gọi là Trường Y sỹ Hà Đông. Năm 1962 trường được chuyển về số 8 phố Đoàn Trần Nghiệp, thị xã Hà Đông (còn tên gọi khác là khu Đệm - nay là 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung - Quận Hà Đông - Thành phố Hà Nội).

Năm 1965 tỉnh Hà Đông và tỉnh Sơn Tây sáp nhập thành tỉnh Hà Tây, trường được đổi tên là Trường Y sỹ Hà Tây.

Năm 1969, trường được phân cấp về tỉnh quản lý. Đầu năm 1973, Hiệp định Pa-ri về hoà bình ở Việt Nam được ký kết, các lớp học sinh từ nơi sơ tán đã về học tập tại khu B của trường.

Năm 1976 Ủy Ban thống nhất Trung ương và tỉnh bàn giao lại toàn bộ khu A cho nhà trường quản lý, quy mô đào tạo lúc này còn khoảng 400 học sinh (4 lớp Điều dưỡng khoá 6, 7, 8; 3 lớp hộ sinh khoá 6, 7, 8 và 2 lớp y tá sơ cấp).

Cuối năm 1976 tỉnh Hà Tây và tỉnh Hoà Bình sáp nhập thành tỉnh Hà Sơn Bình, Trường được đổi tên là Trường Trung học Y tế Hà Sơn Bình. Lúc này nhiệm vụ đào tạo của nhà trường cũng được thay đổi, nhiệm vụ chủ yếu của trường là đào tạo các hệ: Điều dưỡng trung cấp, hộ sinh trung cấp, y sỹ cơ sở, y sỹ miền núi, y sỹ quản lý sức khoẻ tại nhà, y tá sơ cấp, các lớp ngoại ngữ Anh, Nga, Pháp cho các bác sỹ, dược sỹ của tỉnh Hà Sơn Bình đi học chuyên khoa cấp I, II và đi làm chuyên gia y tế cho một số nước châu Phi.

Tháng 11 năm 1991 tách tỉnh Hà Sơn Bình, tỉnh Hà Tây được tái lập, trường mang tên Trường Trung học Y tế Hà Tây.

Từ năm 2007 nhà trường tiếp tục tham gia Dự án “Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở (giai đoạn 1, 2007 - 2010)” do tổ chức Liên minh toàn cầu về Vac-xin và tiêm

chủng (GAVI) viện trợ, đến nay đã đào tạo xong 19 lớp y tá sơ cấp cho gần 1000 học sinh để làm nhân viên y tế thôn bản và tập huấn các lớp ngắn hạn cho trên 1000 cán bộ của 14 Trung tâm y tế quận/huyện và 327 trạm y tế xã về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, tiêm chủng, lập kế hoạch y tế và giám sát đánh giá các chương trình y tế tại tuyến y tế cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Tỉnh uỷ và Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Hà Tây, giai đoạn từ 2001 đến 2010, trong đó có mục tiêu nâng cấp trường thành trường Cao đẳng y tế. Từ năm 2006 nhà trường đã tích cực, chủ động lập Đề án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 31/10/2007 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 6874 nâng cấp trường Trung học Y tế Hà Tây thành trường Cao đẳng Y tế Hà Tây. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 12/7/2008 trường được UBND tỉnh Hà Tây và Sở Y tế chính thức công bố Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 8/2008 tỉnh Hà Tây và thành phố Hà Nội sáp nhập theo Nghị quyết số 15 của Quốc hội khoá XII, trường được đổi tên thành trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, trực thuộc Sở Y tế Hà Nội. Ngày 10/8/2010 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3904/QĐ-UBND chuyển trường về trực thuộc UBND Thành phố quản lý.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo hơn 30.000 cán bộ y tế thuộc các hệ: Cao đẳng điều dưỡng, y sỹ, y sỹ sản - nhi, y sỹ y học dân tộc, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng trung cấp, Hộ sinh trung cấp, Dược sỹ trung cấp, y tá và dược tá, và liên kết đào tạo hơn 200 bác sỹ và dược sỹ chuyên khoa cấp I. Có trên 50 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp. Nhiều cán bộ và học sinh học tập và công tác tại trường đã trưởng thành, nhiều người sau khi ra trường đã phấn đấu trở thành Phó Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm y tế, bác sỹ, dược sỹ đại học, bác sỹ chuyên khoa cấp I, cấp II, thạc sỹ, và thầy thuốc ưu tú...

Các danh hiệu thi đua nhà trường đã đạt được:

- Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2000.
- Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2005.
- Huân chương lao động hạng nhất năm 2014.
- Năm 2015: Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua của Bộ Y tế.

Cờ thi đua của UBND thành phố Hà Nội

- Năm 2016: Cờ Thi đua của Chính phủ.
- Năm 2017: Bằng khen của UBND TP. Hà Nội
- Năm 2018: Bằng khen của UBND TP. Hà Nội
- Năm 2019: Bằng khen của UBND TP. Hà Nội
- Năm 2020: Cờ Thi đua của Chính phủ
- Nhiều năm Đảng bộ đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.
- Công đoàn nhà trường nhiều năm đạt danh “Công đoàn hiệu xuất sắc”.

- Đoàn thanh niên nhà trường được Trung ương Đoàn tặng cờ và bằng khen, nhiều năm là cơ sở đoàn tiên tiến xuất sắc.

- Nhiều năm nhà trường được tặng Cờ thi đua, Bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, của UBND tỉnh Hà Tây (cũ), UBND thành phố Hà Nội, Quân khu Thủ đô...

Thực hiện công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng và công văn số 909/TCDNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019, Trường CĐYT Hà Đông đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá của trường, thành lập Hội đồng Tự đánh giá và Ban thư ký đồng thời phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên trong toàn trường.

Hội đồng Tự đánh giá đã xác định Phạm vi tự đánh giá của trường là: “Đánh giá toàn bộ các hoạt động của trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do BLĐTBXH ban hành trong một chu kỳ kiểm định chất lượng” với Yêu cầu đánh giá:

- Khách quan và trung thực
- Công khai và minh bạch
- Đảm bảo tiến độ đề ra.

Hội đồng Tự đánh giá Trường CĐYT Hà Đông có đầy đủ các thành phần: Lãnh đạo (BGH), cơ quan đoàn thể (Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên), Phòng ban, Bộ môn và Sinh viên đang theo học tại trường.

Hội đồng Tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng và trong Ban thư ký theo 5 nhóm công tác để thu thập thông tin viết 9 tiêu chí, 100 Tiêu chuẩn trong Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được BLĐTBXH ban hành.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu liên quan, cử cán bộ đi tập huấn công tác tự đánh giá. Các nhóm công tác đã thiết kế 4 mẫu Phiếu điều tra thu thập thông tin của HSSV, GV, cán bộ nhân viên, nhà tuyển dụng... và đã thực hiện phát hơn 2000 phiếu điều tra đến các đối tượng nhằm mục đích thu thập được thông tin phản ánh sát thực nhất về chất lượng đào tạo, quản lý của nhà trường trong bản Báo cáo Tự đánh giá này.

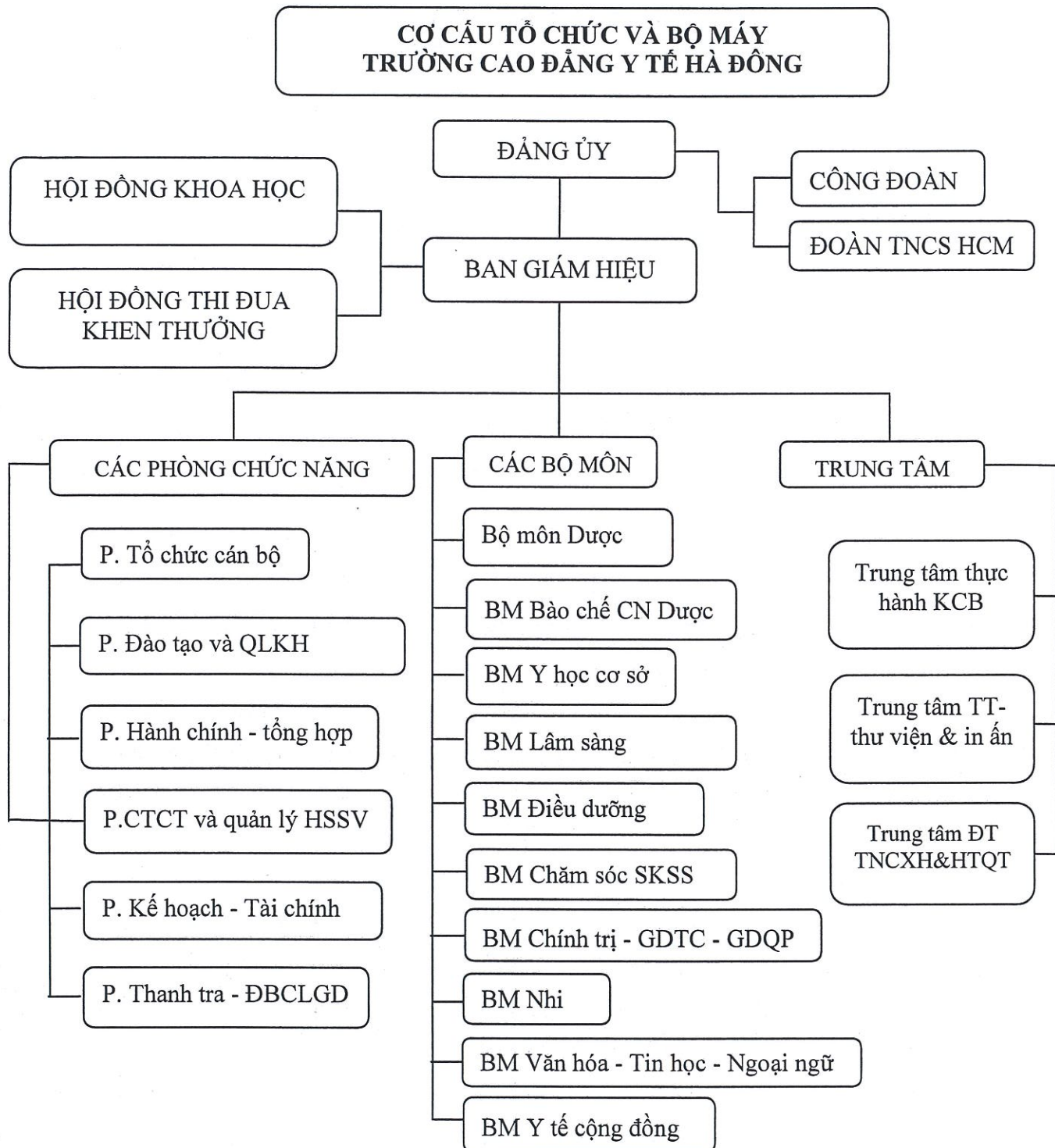
Thực hiện Báo cáo Tự đánh giá thành công, Trường CĐYT Hà Đông sẽ ghi tên trường vào danh sách các trường Cao đẳng trên toàn quốc hoàn thành nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục trường Cao đẳng năm 2019 theo quy định của BLĐTBXH, đồng thời tạo đà phát triển của nhà trường trong việc mở rộng quy mô đào tạo đúng theo định hướng phát triển của trường sẽ trở thành trường Cao đẳng Y Dược có uy tín, có

nhiều mã ngành được đào tạo đáp ứng được sự phát triển của ngành Y tế thành phố Hà Nội nói riêng, cả nước nói chung.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy trường cao đẳng Y tế Hà Đông



**Bảng 1.1: Bảng danh sách các cán bộ công chức, viên chức
quản lý Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông**

Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại, email
1. Hiệu trưởng	Nguyễn Đăng Trường	Tiến sỹ	0904.713.677
2. Phó hiệu trưởng	Lê Thanh Sơn	Tiến sỹ	0915.543.420
	Lê Thị Thu Trang	Thạc sỹ	0912.165.998
1. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, công đoàn			
Tổ chức Đảng	Nguyễn Đăng Trường	Bí thư đảng ủy	0904.713.677
	Lê Thị Thu Trang	Phó Bí Thư đảng ủy	0912.165.998
Tổ chức Đoàn thanh niên	Bạch Tuyết Mai	Bí thư ĐTN	0912.912.079
	Trần Văn Long	Phó Bí thư ĐTN	0987.995.579
	Nguyễn Duy Mẫn	Phó Bí thư ĐTN	0356.256.430
Tổ chức Công Đoàn	Lê Thị Thu Trang	Chủ tịch Công đoàn	0912.165.998
2. Các phòng ban chức năng			
Phòng Đào tạo và QLKH	Nguyễn Minh Xuyên	Phó trưởng phòng	0902.037.279
Phòng KH-TC	Trần Thị Hồng Hoa	Trưởng phòng	0983.297.595
Phòng CTCT&QLHSSV	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng phòng	0985.065.416
Phòng HCTH	Nguyễn Văn Lệ	Trưởng phòng	0976.436.868
Phòng Thanh tra - ĐB CLGD	Bùi Phương Nhung (Từ 8/2020 – 10/2021)	Trưởng phòng	0989.342.003
	Nguyễn Thị Hiền (10/2021- nay)	Phó Trưởng phụ trách phòng	0948.225.998
3. Các Bộ môn			
Chính trị - GDTC – GDQP	Phạm Thị Thu Hằng	Trưởng Bộ môn	0975.894.586
Văn hóa - Tin học -Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Bộ môn	0975.475.575
	Nguyễn Thị Nương	Phó Trưởng Bộ môn	0912.833.525

Nhi	Bùi Phương Nhung	Trưởng Bộ môn	0989.342.003
CSSKSS	Hồ Thị Phương Thảo	Trưởng Bộ môn	0982.150.427
Điều dưỡng	Vương T. Hương Giang	Trưởng Bộ môn	0987.703.026
Y tế cộng đồng	Nguyễn Thị Hồng	Trưởng Bộ môn	0985.305.805
Dược	Lê Thị Thanh Thảo	Trưởng Bộ môn	0983.062.807
Lâm sàng	Vũ Viết Tân	Trưởng Bộ môn	0912.283.954
Y học cơ sở	Đặng Thu Thanh	Phó trưởng Bộ môn	0982.745.881
Bào chế và công nghiệp dược	Nguyễn Thị Hường	Trưởng Bộ môn	0986.739759
4. Trung tâm			
Trung tâm thực hành khám chữa bệnh	Lê Thị Hương Giang	Phụ trách	0903.441.384
Trung tâm Thông tin-Thư viện và in ấn	Nguyễn Văn Quyết	Giám đốc	0988.940.716
Trung tâm ĐT TNCXH và HTQT	Nguyễn Quang Tình	Giám đốc	0988.999.022

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường (đến 12/2021): 143 người, trong đó số lượng nam giới là 35 (chiếm tỷ lệ 24,5%) và số lượng nữ giới là 108 (chiếm tỷ lệ là 75,5%)

Trình độ đào tạo CBGV	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiến sỹ, CKII	07	4,9
Thạc sỹ, CKI	69	48,25
Đại học	49	34,27
Trung cấp/Cao đẳng	14	9,79
Nhân viên khác	4	2,79
Tổng số	143	100

b) Đội ngũ nhà giáo:

Tổng số: 97 nhà giáo, trong đó:

- Nam: 21 nhà giáo
- Nữ: 76 nhà giáo
- Cơ hữu: 82 nhà giáo
- Thỉnh giảng: 15 nhà giáo

-

Trình độ đào tạo nhà giáo	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiến sĩ, CK II	09	9,3
Thạc sĩ, CK I	65	67,0
Đại học	23	23,7
Tổng số	97	100

4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Bảng1.5: Bảng quy mô đào tạo của Trường cao đẳng Y tế Hà đông giai đoạn 2019-2021

Tên nghề	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021		
	Sơ cấp	Trung cấp (TC nghề, TC chuyên nghiệp)	Cao đẳng (CĐ nghề, CĐ)	Sơ cấp	Trung cấp (TC nghề, TC chuyên nghiệp)	Cao đẳng (CĐ nghề, CĐ)	Sơ cấp	Trung cấp (TC nghề, TC chuyên nghiệp)	Cao đẳng (CĐ nghề, CĐ)
CĐ Điều dưỡng			1.021			1104			1102
CĐ Dược			950			854			1211
CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học			80			45			77
CĐ Hộ sinh			20			15			28
Trung cấp Y sỹ		60			15			87	
LT CĐ Điều dưỡng			300			229			98
LT CĐ Dược			100			35			38
LT CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học			80			13			13
LT CĐ Hộ sinh			50			132			72
Hỗ trợ chăm sóc NCT	40					23			
Tổng số	40	60	2601	0	15	2450	0	87	2639

Quy mô đào tạo của Nhà trường từ năm 2019 đến năm 2021, trong đó chủ yếu các hệ cao đẳng liên thông Điều dưỡng, Dược, Số lượng sinh viên các hệ: cao đẳng liên thông các hệ điều dưỡng, dược, hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học và các hệ đào tạo Trung cấp là những hệ có xu hướng giảm mạnh; Riêng lớp Hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi hiện đã kết thúc lớp cũ và chưa mở thêm lớp mới trong năm 2020, 2021. Ngoài ra

còn tổ chức tuyển sinh các chương trình đào tạo liên tục theo Thông tư 22/2013/TT-BYT cho đội ngũ nhân viên y tế cho các cơ sở y tế có nhu cầu.

5. Cơ sở vật chất, thư viện tài chính

Tổng diện tích đất sử dụng của trường: 15.664 m² trong đó nơi làm việc 819 m²; Nơi học: 7.877m²; gồm các khu giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm, thực nghiệm. Nơi vui chơi giải trí: 7.500 m².

Về trang thiết bị, phương tiện máy móc cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo các nghề đang đào tạo trong trường. Các thiết bị, phương tiện máy móc phục vụ công việc chuyên môn của Nhà trường thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, đảm bảo chất lượng máy móc, trang thiết bị luôn sẵn sàng để phục vụ công tác chuyên môn, học tập thực hành. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao chất lượng trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác giảng dạy, thực hành, nhằm giúp học sinh, sinh viên được tiếp cận nhiều hơn với các trang thiết bị hiện đại, Ban lãnh đạo Nhà trường luôn đặt ưu tiên việc đầu tư, mua sắm các máy móc trang thiết bị theo nhu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên, học sinh sinh viên.

Về thư viện, Trường có thư viện phong phú với số đầu sách trong thư viện của nhà trường 558 cuốn, số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng của nhà trường là 463 cuốn. Đảm bảo đủ các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ đào tạo. Có phòng đọc và nghiên cứu tài liệu rộng rãi dành cho cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên, tại phòng đọc có máy tính kết nối internet để đảm bảo công tác tra cứu, tìm kiếm tài liệu để phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu.

Là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên, nhà trường đã chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất của đơn vị theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả. Công tác thu, chi tài chính thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. Quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí, chống lãng phí, đúng mục đích.

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng là rất lớn, từ đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm cung ứng lực lượng lao động giỏi về kỹ năng, vững tay nghề, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trong năm qua, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ý thức được vấn đề đó, căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của BLĐTBXH để tiến hành thực hiện công tác tự KĐCLGDNN. Trên cơ sở đó, Trường đã tiến hành xem xét, đánh giá về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học,... chỉ ra những điểm mạnh và những hạn chế để từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp điều chỉnh, cải tiến nhằm đáp ứng mục tiêu GDNN mà Nhà trường đã đề ra.

Hoạt động tự KĐCLGDNN không chỉ giúp đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động của Nhà trường - cơ sở cho việc Trường được công nhận đạt chuẩn KĐCLGDNN, mà còn phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường.

1.2. Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Công tác kiểm định chất lượng được thực hiện một cách thường xuyên sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng, xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của BLĐTBXH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH, các Phòng, Bộ môn, Trung tâm và cán bộ viên chức trong toàn Trường nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Căn cứ luật Giáo dục nghề nghiệp Luật số: 74/2014/QH13.

Căn cứ thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/ 2017 thông tư Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng.

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 909/TCGDNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019;

2.2. Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

1. Đảm bảo đánh giá toàn bộ chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả các đơn vị phòng và bộ môn.

2. Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

4. Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

5. Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

2.4.1. Thực hiện tự kiểm định chất lượng GDNN của các đơn vị trong toàn Trường

Căn cứ vào 09 tiêu chuẩn và các tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng do Bộ trưởng BLĐTBXH ban hành, các đơn vị thực hiện công tác tự kiểm định, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

+ Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí KĐCL có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

+ Viết báo cáo kết quả tự KĐCL của đơn vị và gửi hội đồng kiểm định của Trường.

+ Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của trường và những chứng cứ để chứng minh.

+ Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng các hoạt động của đơn vị.

+ Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL do Bộ trưởng BLĐTBXH ban hành, các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo.

+ Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến góp ý các đơn vị, CBQL, GV, HSSV và người sử dụng lao động.

2.4.2. Thực hiện tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp:

1. Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của các đơn vị trong trường.

2. Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

3. Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá cơ sở GDNN

4. Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng cơ sở GDNN.

5. Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường cao đẳng Y tế Hà Đông.

6. Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Bước 1. Xác định yêu cầu tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Bước 2. Dự thảo kế hoạch, thành lập Hội đồng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Bước 3. Phê duyệt kế hoạch Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Bước 4. Họp hội đồng phân công nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch.

Bước 5. Các đơn vị tiến hành tự đánh giá theo đúng tiến độ.

Bước 6. Viết Báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp của từng đơn vị trong Nhà trường.

Bước 7. Hội đồng hợp đánh giá Báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp của từng đơn vị.

Bước 8. Viết báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

Bước 9. Phê duyệt Báo cáo Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

Bước 10. Công bố Báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

Bước 11. Nộp Báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

Bước 12. Lưu hồ sơ Báo cáo Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

BẢNG 2.1: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG CĐ Y TẾ HÀ ĐÔNG

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100	93,5
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	11
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	01	01
1.2	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	01	0
1.3	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
1.4	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	01	01
1.5	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	01	01
1.6	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	01	01
1.7	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	01	01
1.8	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	01	01
1.9	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	01	01
1.10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	01	01
1.11	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	01	01
1.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	01	01
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	17
2.1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	01	01
2.2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	01	01
2.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.		
2.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	01	01
2.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	01	01
2.6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	01	01
2.7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
2.8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	01	01
2.9	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	01	01
2.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	01	01
2.11	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	01	01
2.12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	01	01
2.13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
2.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2.15	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	01	01
2.16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	01	01
2.17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	01	01
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
3.1	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	01	01
3.2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	01	01
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	01	01
3.4	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	01	01
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	01	01
3.6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	01	01
3.7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	01	01
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3.9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
3.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	01	01
3.11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	01	01
3.12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	01	01
3.13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	01	01
3.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	01	01
3.15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	01	01
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	14,5
4.1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	01	01
4.2	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	01	01
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	01	01
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường	01	0,5

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	lao động.		
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	01	01
4.7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành.	01	01
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	01	01
4.9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	01	01
4.10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	01	01
4.11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	01	01
4.12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	01	01
4.13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	01	01
4.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	01	01
4.15	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	01	01
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	12,5
5.1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
5.2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	01	01
5.3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	01	0,5
5.4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	01	01
5.5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	01	01
5.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	01	01
5.7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	01	01
5.8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	01	01
5.9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.		
5.10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	01	01
5.11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	01	0,5
5.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	01	01
5.13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	01	0,5
5.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	01	0,5
5.15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	01	0,5
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	05	4,5
6.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	01	01
6.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).		
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	01	01
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	01	01
6.5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	01	0,5
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	06	5,5
7.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	01	01
7.2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	01	01
7.3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	01	01
7.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	01	01
7.5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	01	01
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	01	0,5
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	09	08
8.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
8.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	01	01
8.3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	01	01
8.4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	01	01
8.5	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	01	01
8.6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	01	01
8.7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	01	01
8.8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	01	0,5
8.9	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	01	0,5
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	06	5.5
9.1	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	01	01
9.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	01	01
9.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	01	01

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn,	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
9.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	01	01
9.5	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	01	01
9.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	01	0,5

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây (tiền thân là trường Y sĩ Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960). Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã từng bước lớn mạnh và trưởng thành trên mọi mặt, tiếp tục khẳng định là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe nhân dân cho thủ đô, cả nước và hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Y tế Việt Nam.

Sứ mạng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng ngay từ khi xây dựng đề án nâng cấp trường lên Cao đẳng trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Hà Tây. Trường đã xác định sứ mạng là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn về các chuyên ngành Y - Dược theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô một cách hợp lý nhằm phục vụ chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô và cả nước trong tình hình mới.

Việc xác lập sứ mệnh và mục tiêu của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được căn cứ trên các văn bản pháp quy của Bộ chủ quản, các chỉ thị nghị quyết của Thành ủy Hà Nội và các cơ quan có liên quan, đồng thời phải căn cứ thực tế về các nguồn lực của nhà trường cũng như định hướng phát triển theo của trường giai đoạn 2010 - 2030. Do đó, sứ mạng và mục tiêu của trường đề ra đảm bảo tính pháp lý và tính thực tiễn cao.

Căn cứ vào sứ mạng, nhà trường định ra các mục tiêu cơ bản trong từng giai đoạn để hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp được giao. Trường xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về chất lượng theo hướng chuyên khoa sâu, đáp

ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng trong chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định, phù hợp với nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất của Trường. Bộ máy tổ chức và quản lý của Trường vận hành thông suốt và có hiệu quả. Trường có hệ thống văn bản rõ ràng để quản lý có hiệu quả các mặt hoạt động, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Cơ cấu, tổ chức của Trường ngày càng hoàn thiện và thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

Những điểm mạnh:

Sứ mạng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xác định ngay từ khi thành lập trường. Nội dung của sứ mạng phù hợp với chức năng và nguồn lực của trường, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, là khâu then chốt trong tiến trình lập kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu của Nhà trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực, định hướng phát triển của Nhà trường và được xác định trên cơ sở phát huy trí tuệ tập thể; được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Trường, thực trạng nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân và công tác chăm sóc sức khỏe trong từng giai đoạn.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng và vận hành hợp lý, có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong quá trình hoạt động, đáp ứng được sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường.

Các phòng, bộ môn, Trung tâm trực thuộc trường được tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển của trường, có cơ cấu phù hợp với nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường cao đẳng và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Các văn bản quản lý của trường được ban hành đều nhằm phát huy tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường.

Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng, không chồng chéo theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và “Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường”. Do đó, các hoạt động của Nhà trường đi vào nề nếp, minh bạch, phát huy được sức mạnh tổng hợp cũng như sự sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.

Những tồn tại:

- Hiện còn một số ít đơn vị trong nhà trường chưa chủ động thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, do đó còn một số nhiệm vụ chưa đạt kết quả cao.
- Sự phối hợp trong công tác giữa các đơn vị đôi khi còn chưa chặt chẽ.

- Sứ mạng, tầm nhìn cần được tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với tình hình hoàn thiện cơ chế tự chủ hiện nay của trường và chiến lược phát triển nguồn nhân lực y tế của thủ đô và cả nước.

- Chưa thành lập Hội đồng trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Các năm tiếp theo thành lập Ban soạn thảo Sứ mạng và Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2020 - 2030 nhằm bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với tình hình hiện nay.

- Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội và Hợp tác quốc tế thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông phối hợp cùng các Phòng, Bộ môn tổ chức khảo sát ý kiến của các cơ sở Y tế, cơ quan và địa phương nhằm bổ sung và hoàn chỉnh các mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng theo nhu cầu của các cơ sở Y tế và xã hội. Đồng thời, tham mưu mở các mã ngành đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu xã hội.

- Liên tục rà soát, cải tiến hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý của nhà trường; nâng cao hiệu quả triển khai hệ thống văn bản quản lý;

- Xin chủ trương của Thành phố và tiến hành quy trình thành lập Hội đồng trường.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	11
Tiêu chuẩn 1.1	01
Tiêu chuẩn 1.2	00
Tiêu chuẩn 1.3	01
Tiêu chuẩn 1.4	01
Tiêu chuẩn 1.5	01
Tiêu chuẩn 1.6	01
Tiêu chuẩn 1.7	01
Tiêu chuẩn 1.8	01
Tiêu chuẩn 1.9	01
Tiêu chuẩn 1.10	01
Tiêu chuẩn 1.11	01
Tiêu chuẩn 1.12	01

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có văn bản thể hiện mục tiêu sứ mạng của trường (Điều lệ, Đề án thành lập trường)

Sứ mạng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng ngay từ khi xây dựng đề án thành lập trường cao đẳng trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Hà Tây. Trường đã xác định sứ mạng là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn về các chuyên ngành Y - Dược theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô một cách hợp lý nhằm phục vụ chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô và cả nước trong tình hình mới.

Việc xác lập sứ mệnh và mục tiêu của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được căn cứ trên các văn bản pháp quy của Bộ chủ quản, các chỉ thị nghị quyết của Thành ủy Hà Nội và các cơ quan có liên quan, đồng thời phải căn cứ thực tế về các nguồn lực của nhà trường cũng như định hướng phát triển theo của trường giai đoạn 2010 - 2030. Do đó, sứ mạng và mục tiêu của trường đề ra đảm bảo tính pháp lý và tính thực tiễn cao.

Sứ mạng của Trường là: “Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đào tạo nguồn nhân lực Y - Dược chất lượng, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực Y - Dược và liên thông nhằm cung cấp cho Thủ đô và đất nước một đội ngũ nhân viên y tế, kỹ thuật viên có tay nghề, có năng lực chuyên môn cao và phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng thích ứng với việc làm trong xã hội, có khả năng bình đẳng trong quan hệ quốc tế, góp phần đắc lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và cả nước [01.01.01]

2. Mục tiêu, sứ mạng của trường phải được cụ thể dài hạn, ngắn hạn theo từng giai đoạn, từng năm và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành.

Trong những năm qua, mục tiêu và sứ mạng của Trường luôn được điều chỉnh phù hợp và được xây dựng bằng hình thức thu thập ý kiến đóng góp của CBVC trong toàn trường và qua thảo luận tại các Đại hội Đảng bộ, Hội nghị CBVC hàng năm [01.01.02]

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông hiện nay là: “*Xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông trở thành một cơ sở đào tạo nhân lực y tế có uy tín, đạt yêu cầu về chuẩn chất lượng quốc gia. Có khả năng hội nhập và hợp tác quốc tế, triển khai và ứng dụng các nghiên cứu khoa học chuyên ngành sức khỏe, thực hiện các dịch vụ y tế đa dạng, góp phần nâng cao, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn Thành phố và khu vực. Không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ GV, phấn đấu giai đoạn 2020- 2030 nâng cấp thành Trường Đại học Y - Dược Thủ đô*” [01.01.01]

Trường có các kế hoạch hành động ngắn hạn, kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn, dài hạn; các kế hoạch đều nhất quán và bám sát với sứ mạng và mục tiêu chung của

trường, đồng thời được linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong trường hoạt động có hiệu quả, liên tục được xếp loại vững mạnh, tiên tiến xuất sắc; nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trong việc báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề đối với cơ quan chủ quản, với chính quyền địa phương và các đơn vị hữu quan theo từng lĩnh vực công tác.

Kết quả khảo sát toàn bộ các cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy 59,8% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng mục tiêu, sứ mạng của nhà trường phù hợp với nhu cầu xã hội; 28,2% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 8,5% cán bộ, nhà giáo nhận thấy bình thường và 3,5% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng về sự phù hợp này. [9.02.01 - Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

3. Có văn bản của địa phương/ngành trong đó có nhu cầu sử dụng nhân lực hoặc có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các ngành/nghề trường đào tạo.

Năm 2021, Nhà trường chưa tiến hành phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực làm việc tại các cơ sở y tế do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thành phố Hà Nội và nhiều tỉnh lân cận.

Trong thời gian tới khi hết dịch Covid-19, nhà trường sẽ tập trung thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực y tế, để là cơ sở thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, phù hợp với định hướng phát triển của ngành y tế.

4. Mục tiêu sứ mạng của trường được công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh, đài truyền hình, website...

Sứ mạng và mục tiêu của trường được công bố công khai trong kẹp file giới thiệu về trường và trong Đề án chiến lược phát triển Trường được công bố trên website và phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ viên chức, người lao động. Mục tiêu, sứ mạng của nhà trường còn được phổ biến rộng rãi thông qua Cuộc thi viết “Tìm hiểu về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020”. [01.01.03 - Kết quả cuộc thi “Tìm hiểu về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020”). Trên cơ sở mục tiêu chung được xác định nhà trường cụ thể hóa thành các kế hoạch, nhiệm vụ theo học kỳ và năm học cho từng đơn vị trực thuộc (Bộ môn, Phòng chức năng, Trung tâm) [01.01.04].

Kết quả khảo sát toàn bộ cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 59,1% cán bộ, nhà giáo hài lòng về sự phù hợp giữa mục tiêu, sứ mạng với chức năng, nhiệm vụ của trường và được công bố công khai trên website của trường; 28,2% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 9,2% cán bộ, nhà giáo bình thường và có 3,5% cán bộ, nhà giáo là không hài lòng về sự phù hợp và công khai này. [9.02.01. - Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2020].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều rà soát, phân tích nhu cầu sử dụng nhân lực và quy mô đào tạo chưa huy động rộng rãi của các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên để định hướng phát triển của Nhà trường phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả khu vực Hà Nội.

Tuy nhiên, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid - 2019 nên nhà trường không tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có quyết định thành lập trường.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây (tiền thân là trường Y sĩ Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960). [01.01.02]

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Hà nội, phù hợp với Điều lệ trường Cao đẳng và các nguồn lực đang hiện có của trường.

Đầu năm 2021 nhà trường xây dựng Đề án số 287/ĐA- CĐYT ngày 04/6/2021 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2025, và tiến hành quy trình giới thiệu thành viên hội đồng trường [01.01.03; Đề án thành lập hội đồng trường; Biên bản họp Đảng ủy, BGH, Cán bộ chủ chốt]. Các Hội nghị đã bầu được 15 thành viên tham gia hội đồng trường, trong đó có 02 thành viên mời bên ngoài là đại diện Sở Nội vụ Hà Nội và đại diện Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

Tuy nhiên đến nay do dịch bệnh Covid-19, nhà trường chưa tổ chức họp Hội đồng trường để bầu Chủ tịch Hội đồng trường và Thư ký Hội đồng trường, nên chưa trình được UBND thành phố phê duyệt thành lập Hội đồng trường.

2. Có quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH đối với trường cao đẳng;

Để đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động có hiệu quả, hàng năm Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường [01.01.04], Quy chế làm việc của giảng viên [01.03.01], Quy chế chi tiêu nội bộ [01.03.02];

Đến năm 2017, Trường chuyển về Bộ Lao động Thương binh và xã hội quản lý, thực hiện theo Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng, trong khi chưa có Hội đồng trường, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

3. Có quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường.

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông hiện nay được thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm 06 phòng chức năng, 10 bộ môn và 3 trung tâm trực thuộc BGH [01.03.03]; Cùng với đó là các Quyết định thành lập và sáp nhập, đổi tên và bổ sung chức năng, nhiệm vụ đơn vị trực thuộc trường [01.03.04].

Trong những năm qua, bộ máy tổ chức của nhà trường luôn được đánh giá, kiện toàn cho phù hợp với quy mô phát triển và yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn, qua đó giúp cho việc tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và có hiệu quả.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy 59,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của nhà trường được ban hành và công bố đến các bộ môn, phòng chức năng và Trung tâm trực thuộc trường; 26,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 11,2% cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,8% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng [9.02.01 - Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

4. Có quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác

Trường có hệ thống văn bản về tổ chức, quản lý, các hoạt động được phổ biến và quán triệt đến từng đơn vị trong toàn trường, như Quy chế chi tiêu nội bộ [7.01.04], Quy chế đào tạo [2.16.01], Quy chế học sinh sinh viên [8.01.08]; Quy định về công tác Thi đua khen thưởng [1.03.05], Quy định về Đào tạo, bồi dưỡng [1.03.06] ; Quy định quản lý và sử dụng tài sản [5.06.02]...

5. Nội dung các văn bản nêu trên thể hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường

Các văn bản quản lý của trường được ban hành đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tất cả các văn bản đều thể hiện rõ sự phân cấp trong quản lý và điều hành, quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Ban Giám hiệu nhà trường đã phân công rõ ràng từng đồng chí phụ trách, điều hành từng mảng các đơn vị trực thuộc [01.03.05]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Trường thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý hàng năm.

Công tác tổ chức quản lý và hoạt động của mỗi đơn vị đều được phản ánh qua hệ thống các văn bản. Trước hết, Trường tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý của cấp trên trong tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trường luôn chú trọng xây dựng các văn bản quy định, quy chế, các văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của cấp trên và kế hoạch hoá mọi hoạt động của nhà trường, các văn bản quản lý được gửi trực tiếp đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời công bố công khai trên mạng thông tin tại địa chỉ www.cdythadong.edu.vn.

2. Có kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý.

Hàng năm, Trường thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý, để kịp thời điều chỉnh hoàn thiện văn bản cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng năm.

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của các phòng, khoa, bộ môn thuộc bộ máy tổ chức của nhà trường [01.01.04];[01.03.01].

- Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý của nhà trường [01.04.01].

- Về quản lý đào tạo: Quy định định mức làm việc của giảng viên, Quy chế đào tạo của các hệ, quy định về đánh giá kết quả kiểm tra, thi học phần, học lại.... [01.03.01]; [01.04.02].

- Về quản lý khoa học: Quy định về công tác NCKH, sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ giảng viên, quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở [01.04.03].

- Về quản lý tài chính: Quy chế chi tiêu nội bộ [07.01.04].

- Về quản lý cơ sở vật chất: Quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, [5.06.02]

- Về chế độ chính sách cán bộ: Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng [01.04.05]; Quy chế nâng bậc lương [01.04.04]. Quy định hưởng lương thu nhập tăng thêm [01.04.05], Quy định về đánh giá CCVC hàng tháng [01.04.06].

3. Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý được điều chỉnh (nếu cần thiết).

Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý được rà soát, điều chỉnh và bổ sung tại Hội nghị viên chức, căn cứ ý kiến thống nhất của viên chức, người lao động,

Hiệu trưởng ban hành các văn bản quản lý của nhà trường; qua đó đã từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, có những điều chỉnh kịp thời những điểm bất hợp lý trong công tác quản lý.

Ngoài ra, căn cứ vào các chương trình công tác khác, Hiệu trưởng ban hành các Kế hoạch công tác hàng năm, hàng tháng, hàng tuần; các quyết định, chỉ đạo của Hiệu trưởng được thể hiện bằng văn bản (quyết định, kế hoạch, thông báo ...). Việc rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đều đạt kết quả tích cực nhằm mục đích, điều chỉnh hoàn thiện văn bản cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng năm.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có văn bản của trường, quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đào tạo, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường.

Nhà trường có các phòng, bộ môn và đơn vị trực thuộc phù hợp với yêu cầu chức năng nhiệm vụ của trường. Hiện nay tổ chức bộ máy của trường gồm 06 phòng chức năng, 10 bộ môn và 3 trung tâm. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc trường được thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Hà Nội [01.03.03].

Chức năng, nhiệm vụ của phòng Đào tạo và Quản lý khoa học và các đơn vị trực thuộc khác được quy định cụ thể tại Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Các nhiệm vụ không có sự chồng chéo, mâu thuẫn, phân định rõ ràng trong quá trình hoạt động, đảm bảo phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

Các đơn vị trực thuộc trường có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, tổng hợp các ý kiến giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và hoàn thiện các hoạt động đào tạo của trường theo chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp của Hiệu trưởng.

2. Có giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đào tạo cho 04 ngành đào tạo cao đẳng chính quy và liên thông vừa làm vừa học (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học); 05 ngành Trung cấp (Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học và Y sỹ); 02 chương trình đào tạo liên tục (Quản lý điều dưỡng và Điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa) và 01 ngành, nghề đào tạo sơ cấp (Nhân viên chăm sóc người cao tuổi); [01.05.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông].

Năm 2018 Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp đã cấp chứng giấy chứng nhận đăng kí bổ sung cho trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đào tạo thêm ngành sơ cấp về Hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi [01.05.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp với những ngành, nghề đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông].

3. Có báo cáo tổng kết công tác từng năm của trường, Phòng Đào tạo và QLKH, các đơn vị quản lý, phòng chức năng, các khoa, bộ môn trực thuộc trường.

Hàng năm, nhà trường, phòng Đào tạo và các đơn vị trực thuộc đều có báo cáo tổng kết công tác từng năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo [01.05.03- Báo cáo tổng kết hàng năm].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2021 nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thành lập Hội đồng trường [01.06.01- Đề án về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2026]. Hiện nay nhà trường đang trình thành phố phê duyệt chủ trương thành lập trường, sau khi có quyết định của thành phố sẽ tiến hành các quy trình và các bước tiếp theo để Hội đồng trường sớm đi vào hoạt động theo Điều lệ trường Cao đẳng.

Đồng thời để giúp việc cho Hiệu trưởng, hàng năm nhà trường thành lập đầy đủ các Hội đồng tư vấn những vấn đề cụ thể trong lĩnh vực hoạt động của Trường như: Hội đồng xét duyệt phụ cấp thâm niên nhà giáo [01.06.02 - Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt phụ cấp thâm niên nhà giáo]; Hội đồng thi đua khen thưởng [01.06.03 - Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng], Hội đồng tuyển sinh [01.06.04 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh], Hội đồng thi tốt nghiệp [01.06.05 - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp và một số hội đồng khác],... làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động trong việc giải quyết và điều hành công việc được giao.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, trong đó quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn cho các đơn vị phòng, bộ môn, trung tâm [01.01.04 - Quyết định số 100/QĐ-CĐYT ngày 28/01/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông].

Hàng năm, các phòng chức năng, bộ môn và các trung tâm trực thuộc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện; báo cáo kết quả công tác, đánh giá mặt làm được, mặt tồn tại; đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cho năm tới và đánh giá thi đua của đơn vị [01.05.03 - Báo cáo Tổng kết đơn vị hàng năm].

Trong dịp tổng kết năm học 2020- 2021, các tập thể thuộc Trường đã được UBND thành phố khen thưởng, gồm 01 tập thể được tặng Cờ thi đua, 1 tập thể được tặng

Bảng khen và 03 Tập thể lao động xuất sắc. [01.06.06 - Các Quyết định khen thưởng tập thể năm học 2020-2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Giai đoạn từ 2017 - 2019, Trường bắt đầu chuyển từ Bộ Giáo dục đào tạo sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, một số văn bản về xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng chưa được cập nhật được kịp thời, do đó, Nhà trường chưa xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Năm 2020, Trường đã giao cho Phòng Thanh tra & ĐBCLGD tiến hành lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. [01.07.01 - Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2020, 2021]. Kết quả của quá trình thực hiện kế hoạch cụ thể như sau:

- Trường đã xây dựng, thẩm định, nghiệm thu được hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng (bao gồm: Ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng cho toàn Trường. [01.07.02 - Quyết định về việc ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020, 2021]; 59 Quy trình đảm bảo chất lượng [01.07.03 - Hệ thống các quy trình đảm bảo chất lượng năm 2020]; Ban hành Sổ tay chất lượng năm 2020 [01.07.04 - Sổ tay chất lượng năm 2020]; Phê duyệt và công bố công khai hệ thống đảm bảo chất lượng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng trong toàn trường [01.07.05 - Quyết định vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng trong toàn trường năm 2020].

- Trường đã thiết lập được hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng (Xây dựng cơ sở dữ liệu trên trang web của Nhà trường và hạ tầng thông tin phục vụ đảm bảo chất lượng) [01.07.06 - Quyết định phê duyệt hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng]

Năm 2021, Nhà trường xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2021, và tiếp tục xây dựng, ban hành bổ sung 03 quy trình đảm bảo chất lượng. Trường đã lập kế hoạch xây dựng, vận hành, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021. Kết quả đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021 đã cho thấy sự hoạt động của hệ thống một cách toàn diện, các đơn vị vận hành thống nhất đề xuất chỉnh sửa, điều chỉnh 09 quy trình đảm bảo chất lượng năm 2021 để phù hợp với các văn bản hướng dẫn về hoạt động đào tạo và điều kiện thực tiễn của nhà trường. [01.07.02 - Quyết định về việc ban hành Chính sách chất lượng và Mục tiêu chất lượng của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020,

2021]; [01.07.07 - Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2020, 2021; Báo cáo Hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021]

Hàng năm, Nhà trường đã thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban thư ký và các nhóm tiêu chí để triển khai công tác tự đánh giá [01.07.08 - QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Trong năm học 2019 - 2020, Nhà trường đã có 2 đợt cử cán bộ đi tập huấn tại Thái Nguyên và Đà Lạt (Đợt 1 gồm 01 cán bộ; Đợt 2 gồm 05 cán bộ) đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng do BLĐTB&XH tổ chức. [01.07.09 - QĐ cử cán bộ tham gia lớp Bồi dưỡng kiến thức cơ bản về đảm bảo chất lượng giáo dục trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020]. Năm 2021, do tình hình dịch covid 19, nên công tác tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng chưa thực hiện được.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 64,1% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo đúng quy định; 18,3% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 15,5% cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 1,0 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình kiện toàn công tác nhân sự cho các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành quyết định về việc thành lập Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục [01.08.01 - QĐ thành lập và bổ nhiệm nhân sự của phòng]. Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong phạm vi toàn trường nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.

Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục được bố trí một phòng làm việc, một phòng thi máy và một phòng làm bảo mật đề thi. Năm 2020, Phòng có sự thay đổi nhân sự, tính cho tới tháng 8/2019, Phòng gồm 05 thành viên; trong đó có 03 viên chức có trình độ sau đại học [01.08.02 - Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng Thanh tra - ĐBCLGD, Danh sách trích ngang CB viên chức của phòng], Hiện nay, Phòng gồm 05 thành viên, trong đó có 03 viên chức có trình độ sau đại học, 01 viên chức trình độ đại học và bổ nhiệm 01 viên chức có trình độ sau đại học làm Phó Trưởng Phòng Thanh tra - ĐBCLGD [01.08.03 - Quyết định bổ nhiệm phó Trưởng phòng Thanh tra - ĐBCLGD, Danh sách trích ngang của phòng], trong đó có 02 cán bộ viên chức của phòng đã tham

gia các khóa bồi dưỡng về tự đánh giá do Cục khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục tổ chức.

Đội ngũ cán bộ, viên chức của Phòng là những người có đủ năng lực thực hiện các hoạt động khảo thí, đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm nâng cao hoạt động đào tạo của Nhà trường. Hàng năm, các hoạt động đánh giá được thực hiện định kỳ vào cuối kỳ học, cuối năm học. Song song với việc triển khai các hoạt động đánh giá, Phòng còn tham mưu, lập kế hoạch và tham gia dự giờ giảng thường xuyên và đột xuất của nhà trường để nắm bắt thực trạng từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo của nhà trường [01.08.04 - Kế hoạch dự giờ giảng năm 2020]. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và tổ chức có hiệu quả, đúng quy trình trong công tác đảm bảo chất lượng. Xây dựng các bộ công cụ đánh giá đối với mỗi hoạt động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi về chất lượng đào tạo [9.03.01 - Kế hoạch, Kết quả khảo sát phản hồi của HSSV đang theo học năm 2020; 9.02.01 - Kế hoạch, Kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2020-2021].

Số lượng cán bộ, viên chức của Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường hiện tại là 05 người nhưng có 01 đ/c đang học cao học, nên số lượng người thực tế thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường còn mỏng; có 2/5 cán bộ được tập huấn về công tác thanh tra, khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục. Trong những năm tới, Phòng đề xuất nhà trường tiếp tục cử cán bộ đi tập huấn về kiểm định chất lượng để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công việc và nhiệm vụ được nhà trường phân công.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 61,3% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo; 21,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 14,8% cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,8% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo hoàn thành nhiệm vụ được giao và có 62% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 19,7% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 15,5% cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng bộ trường Cao đẳng Y tế Hà Đông là cấp Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố Hà Nội có 07 chi bộ trực thuộc [01.09.01], gồm 82 đảng viên. Ban chấp hành Đảng bộ trường có 06 đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực lãnh đạo và có uy tín đối với quần chúng, Bí thư Đảng bộ kiêm Hiệu trưởng nhà trường đã phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Đảng bộ có sự phân công trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban chấp hành để theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các chi bộ, đơn vị trong nhà trường [01.09.02], Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 Đảng bộ Trường đã xây dựng Quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa Đảng ủy – Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể chính trị trong đảng bộ, chương trình công tác toàn khóa cụ thể, rõ ràng và hoạt động trong khuôn khổ của hiến pháp, pháp luật [01.09.03].

Đảng bộ triển khai tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội và Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ .

Ban chấp hành Đảng bộ họp định kỳ vào cuối tháng 1 lần để đánh giá kết quả hoạt động của tháng cũng như đưa ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của tháng tiếp theo để các chi bộ, đơn vị căn cứ thực hiện. Chi bộ họp định kỳ 1 tháng 1 lần vào đầu tháng để triển khai nghị quyết và thực hiện nhiệm vụ được giao [01.09.04].

Trong những năm qua, Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã làm tốt công tác phát triển Đảng viên, chú trọng công tác phát triển đảng viên trong HSSV”. Mỗi năm kết nạp từ 10 – 15 quần chúng ưu tú, xét và của 70 – 80 đoàn viên ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng tìm hiểu và đảng.

Hàng năm, Đảng bộ và các Chi bộ đều có đánh giá và xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và cá nhân đảng viên theo quy định [01.09.05].

Đảng bộ trong nhiều năm liền được Đảng ủy Khối công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh [01.09.06], 100% Đảng viên được xếp loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ [01.09.05].

2. Có báo cáo tổng kết công tác từng năm của trường, của tổ chức Đảng

Hàng năm, Đảng bộ trường đều tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động công tác đảng và đề ra phương hướng cho năm tiếp theo, gửi Đảng ủy Khối các trường Đại học, cao đẳng.

Có thể khẳng định: Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã phát huy được vai trò lãnh đạo, tiên phong gương mẫu, lãnh đạo chỉ đạo mọi mặt hoạt động của nhà trường, hoàn thành nhiệm vụ chính trị.Đảng bộ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Việt Nam.Tuy nhiên trong các năm tới Đảng bộ cần tập trung chỉ đạo đổi mới các nội dung sinh hoạt chuyên đề gắn với các hoạt động chung của nhà trường nhằm đổi mới phương

pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, các phương án thực hiện tự chủ cho hiệu quả hơn nữa.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 52,4% cán bộ làm quản lý hài lòng về Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; 23,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 23,8% cán bộ, nhà giáo bình thường và không có cán bộ quản lý nào là không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công) và danh sách hoạt động của các tổ chức).

Các tổ chức đoàn thể trường, gồm Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo Điều lệ của tổ chức trên nguyên tắc tập trung dân chủ, giáo dục, động viên toàn thể viên chức, người lao động và HSSV nhà trường tích cực tham gia các hoạt động, góp phần thực hiện đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

2. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công ...) hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức.

Công đoàn Trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, có 06 công đoàn bộ phận, gồm có 21 tổ công đoàn [01.10.01]. Đầu các nhiệm kỳ, công đoàn trường ban hành đầy đủ các Quy chế Hoạt động của công đoàn, Quy chế Chi tiêu nội bộ của công đoàn, Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể [01.10.02].

Công đoàn Trường là tổ chức đại diện quyền lợi cho cán bộ, viên chức, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Công đoàn đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, với vai trò là người đại diện và đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp, đồng thời chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường trực thuộc Thành đoàn Hà Nội, hoạt động theo quy định của Điều lệ Đoàn là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ, phòng chống tệ nạn xã hội, an ninh trật tự trong nhà trường, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục lý tưởng cộng sản cho HSSV, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng [01.10.03].

Đoàn Thanh niên nhà trường luôn có những hoạt động sôi nổi, bổ ích đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao tinh thần và ý thức trách nhiệm của đoàn viên góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của nhà trường, giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của HSSV và thu hút đông đảo đoàn viên, HSSV tham gia; 100% đoàn viên, HSSV hưởng ứng phong trào “Hiến máu Nhân đạo”; Hội thi tiếng hát HSSV chào mừng 20/11; Đại hội Thể dục thể thao chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 và ngày thể thao Việt Nam 27/3; Tổ chức Hội thi Tìm hiểu sức khỏe sinh sản và tham gia các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết Đại hội đoàn [01.10.04].

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong mọi hoạt động của nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Các đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động phong trào của thành phố, các bộ ngành, địa phương và đạt được nhiều thành tích, được đoàn cấp trên đánh giá cao.

3. Từng năm mỗi tổ chức đoàn thể xã hội có ít nhất một chương trình, phong trào góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Hàng năm, Công đoàn trường có xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm như: Hội khỏe CNVC, Hội thi nấu ăn, Đêm hội trăng rằm, Hội nghị tuyên dương các cháu Học sinh giỏi các cấp là con của cán bộ viên chức nhà trường... Phát động các đợt ủng hộ, thiện nguyện đóng góp Quỹ người nghèo, lá lành đùm lá rách... Những hoạt động phong trào do Công đoàn tổ chức đều thu hút 100% đoàn viên công đoàn tham gia tích cực, góp phần động viên tinh thần và nâng cao chất lượng dạy học của cán bộ giảng viên.

Đoàn Thanh niên đã tập hợp đông đảo thanh niên đang công tác và học tập tại trường tham gia các phong trào như: Thanh niên tình nguyện, Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hiến máu nhân đạo... nhằm khơi dậy tính sáng tạo, tạo sự hưng phấn, sự tự tin, say mê trong học tập.

Nhiều năm liền tổ chức công đoàn của Trường được công nhận là tổ chức Công đoàn vững mạnh xuất sắc và nhận được Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố [01.10.05]. Đoàn trường đã nhận được nhiều Bằng của Trung Ương Đoàn, Thành đoàn Thành phố Hà Nội [01.10.06].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 61,3% cán bộ, nhà giáo hài lòng về hoạt động của Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường đã hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường; 22,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 13,4% cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,1% cán

bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nhà trường có quy định, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường. Tổ giám sát của nhà trường thực hiện công việc giám sát hoạt động đào tạo tại nhà trường và các cơ sở thực tập hàng ngày [01.11.01 - QĐ thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát năm 2020]. Hàng tháng, Phòng Thanh tra - ĐBCLGD tổng hợp và báo cáo lên cấp trên kết quả giám sát hoạt động giảng dạy để kịp thời nhắc nhở các đơn vị, cá nhân có những sai phạm [01.11.02 – Báo cáo kết quả giám sát năm 2021].

Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục tham mưu, lập kế hoạch và tham gia dự giờ giảng thường xuyên và đột xuất các giảng viên của nhà trường để nắm bắt thực trạng từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo của nhà trường [01.08.03 - Kế hoạch dự giờ giảng năm 2021].

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động khác như: kiểm tra công tác tài chính, kiểm tra sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng hàng năm, kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ. Căn cứ kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã đề ra giải pháp khắc phục thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động của đơn vị như: Tăng cường công tác giờ dự, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hồ sơ giảng viên. Ngoài những phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất, báo cáo đánh giá định kỳ hàng tháng, năm của các phòng, khoa. Thông qua việc cải tiến các phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát trong các hoạt động, Nhà trường đã kịp thời giải quyết, xử lý những vấn đề bức xúc của học sinh sinh viên; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban, chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến rõ nét.

Trong những năm tới, nhà trường sẽ có kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tốt hơn nữa để nắm được thực trạng, đề ra được những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 62% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo; 21,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 14,8% cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,1% cán bộ,

nhà giáo rất không hài lòng. Các hoạt động kiểm tra giám sát của trường hàng năm được cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra giám sát và có 57% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 19% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 21.9% cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,1% cán bộ, giảng viên là rất không hài lòng về các hoạt động trên. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Trường có văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng;

Năm 2021, nhà trường đã thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi cho các đối tượng thụ hưởng tiếp tục được áp dụng theo đúng quy định của nhà nước và pháp luật. Các loại chế độ chính sách của Nhà nước đối với giảng viên, viên chức và người lao động đã được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời như: chế độ nâng lương, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ đội hại, nguy hiểm... Các chế độ được thực hiện qua các văn bản quy định của nhà nước như Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 về chế độ thâm niên nhà giáo; Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập; Nghị định 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập; Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức...

Ngoài ra trường ban hành quy định về chế độ nâng lương [01.12.01 - Quyết định về việc ban hành Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn]; [01.12.02 - Quyết định chế độ hưởng lương thu nhập tăng thêm] và các chế độ khác được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Nhà trường có văn bản quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên như giảm định mức giờ cho giảng viên nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; chế độ thai sản...

Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với học sinh sinh viên được quy định cụ thể trong sổ tay HSSV và được tổ chức phổ biến công khai trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm học như: miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, chính sách nội trú..., có hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo quy định : Nghị định 86/2015/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và Nghị định 57/2017/NĐ-CP về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học phí cho HSSV dân tộc

thiếu số, được quy định rõ trong Quy chế công tác HSSV và phổ biến cho toàn thể HSSV trên website, sổ tay HSSV...

2. Có báo cáo, báo cáo tài chính, sổ sách liên quan đến những cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi.

Định kì hàng năm, nhà trường đều có lập dự toán các khoản chi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi của thành phố và đều có báo cáo, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Năm 2021, Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện nâng lương thường xuyên cho 44 người, nâng lương trước hạn là 4 người, nâng lương vượt khung là 3 người và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo là 45 nhà giáo. [01.12.03 - Danh sách viên chức và người lao động nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn và thâm niên vượt khung].

Bên cạnh đó, năm 2021, nhà trường giải quyết chế độ hưu trí cho 02 giảng viên và cũng như giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản kịp thời và đúng quy định của nhà nước và luật bảo hiểm xã hội.

Hàng năm chính quyền và các đoàn thể tổ chức các hoạt động thăm hỏi các gia đình chính sách nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; Tết nguyên đán và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam [01.12.04- Danh sách con gia đình Thương binh, liệt sĩ; Danh sách Hội quân nhân].

3. Các văn bản của trường có liên quan đến người học (thông báo tuyển sinh, quy định ký túc xá...); nội dung các văn bản này không phân biệt giới.

Trong tất cả các văn bản của nhà trường có liên quan đến người học như thông báo tuyển sinh, quy định về chính sách ưu tiên, chính sách ưu đãi, khen thưởng ... đều không có nội dung phân biệt về giới tính, thể hiện sự nhất quán về chính sách của nhà trường là bình đẳng giới, không phân biệt giới tính.

4. Có văn bản của trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù đối với nữ hoặc nam để thực hiện chính sách ưu tiên trong từng công việc, vị trí cụ thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo.

Việc thực hiện chính sách bình đẳng giới, Trường đều thực hiện đúng quy định, chính sách của pháp luật và nhà nước về bình đẳng giới.

Nhà trường tổ chức thực hiện bình đẳng giới theo quy định, các nội dung đều thể hiện rõ trong các Đề án, Kế hoạch quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý; Các Đề án nhân sự trong các kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp.

Với đặc thù trường là cơ sở giáo dục nên tỉ lệ viên chức và người lao động là nữ chiếm đa số (nữ 107, nam 36). Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nữ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như trong bổ nhiệm vị trí công tác. Cụ thể, hiện nay, tỷ lệ nữ giới giữ chức vụ luôn cao hơn nam giới, cụ thể trong số 22 cán bộ chủ

chốt của nhà trường thì có 15 lãnh đạo là nữ (chiếm 68.2%) [01.12.05 - Danh sách Trường, Phó các đơn vị trực thuộc].

5. Có báo cáo của trường về việc thực hiện nữ được quyền lựa chọn và việc ưu tiên nữ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo hàng năm.

Nhà trường có báo cáo với UBND thành phố, Sở Nội vụ trong việc thực hiện ưu tiên nữ nhà giáo, nữ cán bộ quản lý cũng như quyền của nữ giới được lựa chọn thực hiện các chương trình đào tạo hàng năm. Có báo cáo bảo đảm cho nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý bộ môn/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo (theo công việc, vị trí) hàng năm.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021, kết quả cho thấy có tới 52,8% cán bộ, nhà giáo nhà trường hài lòng cho biết, nhà trường có quy định hưởng các chế độ chính sách đối với cán bộ, nhà giáo (phụ cấp ưu đãi, độc hại, thâm niên nghề, lương...); 25,4% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 19% cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Về chính sách bình đẳng giới có 55,6% cán bộ, nhà giáo nhà trường hài lòng cho biết Nhà trường thực hiện tốt chính sách này; 32,4 cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 9,2% cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Như vậy, nhà trường đã có và thực hiện tốt các quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù khi thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, trường cũng đã có và thực hiện tốt các quy định, chính sách bình đẳng giới, tuy nhiên, nên công bố rộng rãi hơn nữa để toàn thể các cán bộ, giảng viên nhà trường được biết tới chính sách ưu tiên này.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Từ 01 tháng 01 năm 2017, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông dưới sự quản lý của Bộ Lao động thương Binh xã hội và Sở lao động thương binh xã hội Hà Nội, đã triển khai áp dụng các thông tư sau trong hoạt động đào tạo: Áp dụng thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành

quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Các hoạt động đào tạo của Nhà trường trong thời gian qua được tổ chức theo quy trình chặt chẽ, linh hoạt, phát huy tính tích cực của người học, đáp ứng được các yêu cầu khác nhau của người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo toàn diện. Nhà trường luôn chú trọng việc cập nhật và cung cấp kiến thức mới cho người học; bổ sung và cập nhật giáo trình; cải tiến chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu các chuẩn đầu ra. Đồng thời, Trường cũng áp dụng các phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá quá trình, kết thúc học phần theo hướng tăng cường tính tự học cho HSSV.

Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo có địa chỉ, đào tạo theo nhu cầu xã hội để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động. Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn. Nhà trường đã có chủ trương và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của các môn học. Đồng thời Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên, giáo viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và đã thu được những kết quả ban đầu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ sản xuất trong nước, từng bước tiếp cận với trình độ phát triển của khu vực. Hầu hết sinh viên đã tốt nghiệp tại Trường đều đáp ứng tốt yêu cầu của các đơn vị sử dụng nhân lực trên cả nước. Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của Nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và Đất nước. Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, việc tuyển sinh đúng thủ tục, đúng quy chế, đa dạng hoá hình thức tổ chức, chương trình đào tạo, theo yêu cầu đào tạo gắn với việc làm, theo nhu cầu của người học và xã hội.

Những điểm mạnh:

Trong công tác đào tạo nghề, nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo

địa chỉ, thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo đã được nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đã thể hiện tính ổn định và phát triển của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm gần đây, nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên và đã có những kết quả ban đầu trong nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, tiệm cận dần với sự phát triển của khoa học, công nghệ trong khu vực và thế giới. Dựa trên mục tiêu nội dung, chương trình dạy nghề đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động dạy và học theo kế hoạch đào tạo, đúng tiến độ và có hiệu quả. Nhà trường cũng thực hiện phương pháp, quy trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của mô đun, môn học. Công tác tuyển sinh của trường được cụ thể hoá bằng những quy định tuyển sinh đảm bảo chất lượng đầu vào và thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Những tồn tại:

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học tích cực, Nhà trường còn một số tồn tại như: một số giảng viên trẻ còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, một số giảng viên lớn tuổi gặp khó khăn để sử dụng thành thạo thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại trong giảng dạy, còn một số phần chưa ứng dụng CNTT vào giảng dạy, đôi khi còn lúng túng khi triển khai một số văn bản quy định, quy chế liên quan đến hoạt động đào tạo..

Kế hoạch nâng cao chất lượng.

Nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo, Nhà trường có kế hoạch tăng cường các hoạt động chuyên môn, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, chỉ đạo việc xây dựng giáo án điện tử của các tổ chuyên môn. Dành kinh phí hợp lý cho hoạt động đào tạo.

Thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tại các Bộ môn và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, các cuộc hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT trong giảng dạy cho cán bộ, giảng viên trong Nhà trường. Trong năm học 2020 - 2021, hầu hết các giảng viên đã áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá người học một cách hiệu quả. Mở rộng hơn quan hệ giao lưu với các trường bạn và hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ,

giảng viên Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Cập nhật thông tin về sinh viên đã tốt nghiệp của các khoá mới ra trường và kết quả học tập của người học lên Website của trường.

Triển khai hệ thống cổng thông tin đào tạo trực tuyến của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và phần mềm quản lý đào tạo nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của Nhà trường.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 2:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17
Tiêu chuẩn 2.1	01
Tiêu chuẩn 2.2	01
Tiêu chuẩn 2.3	01
Tiêu chuẩn 2.4	01
Tiêu chuẩn 2.5	01
Tiêu chuẩn 2.6	01
Tiêu chuẩn 2.7	01
Tiêu chuẩn 2.8	01
Tiêu chuẩn 2.9	01
Tiêu chuẩn 2.10	01
Tiêu chuẩn 2.11	01
Tiêu chuẩn 2.12	01
Tiêu chuẩn 2.13	01
Tiêu chuẩn 2.14	01
Tiêu chuẩn 2.15	01
Tiêu chuẩn 2.16	01
Tiêu chuẩn 2.17	01

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan cơ thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay Nhà trường có 04 mã ngành Cao đẳng, 05 mã ngành trung cấp, 100% chương trình đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt

động giáo dục nghề nghiệp [2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp] và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp [2.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp].

Hằng năm, Nhà trường đã ban hành mới chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo, quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại trường và công bố công khai trên website của Nhà trường để người học và xã hội biết [2.1.03 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra của từng ngành nghề đào tạo].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 63,7% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 29,7% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 5,5% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh theo Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng và thông tư 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, cũng như thông báo tuyển sinh [2.2.01 - quy chế tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]. Công tác tuyển sinh được thực hiện khách quan, công tâm, chính xác theo đúng Quy chế tuyển sinh của BLĐTĐBXH, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã tổ chức hoạt động tuyển sinh theo hình thức xét tuyển và điều chỉnh phù hợp với tình hình tuyển sinh của Trường và khu vực. Thông tin tuyển sinh của Trường được quảng bá công khai trên Website của trường: <http://www.cdythadong.edu.vn>.

Việc xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được nhà trường thực hiện nghiêm chỉnh và đạt kết quả khá tốt [2.3.04 - Quyết định Ban hành quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường đã cho thấy 71,4% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết; 16,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 9,9%

cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tuyển sinh của trường đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan đúng theo quy định của BLĐTBXH, nhiều năm liền không xảy ra sai sót; trường công khai về chỉ tiêu, đối tượng, hình thức, kết quả tuyển sinh theo từng đợt. Năm 2017 trường gửi văn bản về BLĐTBXH xin chỉ tiêu tuyển sinh, sau khi trường được cấp chỉ tiêu sẽ lập kế hoạch, thông báo tuyển sinh [2.3.01 - Kế hoạch tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]; [2.2.01 - Thông báo của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh cao đẳng, TCCN cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]; [2.3.02 - Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển]; [2.3.03 - Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh]. Công tác tuyển sinh luôn được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và tuân thủ đúng quy định của BLĐTBXH [2.3.04 - Quyết định Ban hành quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]; Nhà trường đã cử cán bộ đi dự tập huấn về công tác tuyển sinh, nhận đầy đủ các tài liệu hướng dẫn công tác tuyển sinh hệ Cao đẳng và TCCN; Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để triển khai công tác tuyển sinh đúng quy trình và quy định [2.3.05 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021]. Sau khi BLĐTBXH thông báo chỉ tiêu đào tạo, Trường đã thành lập hội đồng tuyển sinh ban hành Thông báo tuyển sinh và tổ chức họp HĐTS để triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh đã được lập. Thông tin tuyển sinh được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như các báo, đài và trên Website của trường [2.2.01 - Thông báo của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh cao đẳng, TCCN cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]. Trước mỗi đợt tuyển sinh HĐTS họp để xét tuyển đối với các hồ sơ đăng ký dự tuyển [2.3.06 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021], các thí sinh trúng tuyển sẽ nhận được thông báo trúng tuyển của Trường [2.3.07 – Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển]. Trong quá trình tuyển sinh hằng năm Trường đều tổ chức tự thanh tra, kiểm tra [2.3.08 - Báo cáo kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021], lập báo cáo kết quả tuyển sinh năm đó và đăng ký tuyển sinh của năm sau [2.3.09 - Báo cáo tình hình công tác tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021] gửi về SLĐTB&XH thành phố Hà Nội, Tổng cục dạy nghề theo quy định.

Trường có thống kê phân loại người học theo khu vực, dân tộc, diện chính sách; nhà trường bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách ưu tiên đúng các đối tượng thuộc diện chính sách.

Nhà trường tiến hành lập danh sách HSSV nhập học và ra quyết định phân lớp đầy đủ, đúng quy định [P.QLHSSV].

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 69,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; 24,2% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 4,4% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Tương tự, đối với người học đang theo học, kết quả khảo sát cho thấy, công tác tuyển sinh được thực hiện khá tốt, đảm bảo theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, có tới 67,9% người học đồng ý cho biết chỉ tiêu tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, số người học hoàn toàn đồng ý chiếm tỷ lệ 26%, có 3,3% số người học còn phân vân; 1% người học không đồng ý và 1,9% người học hoàn toàn không đồng ý. Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển được niêm yết công khai trên bảng tin Trường; có 66,9% người học đồng ý; 26,9% người học hoàn toàn đồng ý; 3,8% người học còn phân vân; 0,4% người học không đồng ý và 1,9% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường đều phát phiếu thăm dò ý kiến của người học về phương thức tổ chức đào tạo của nhà trường hiện đang thực hiện và các góp ý về phương thức tổ chức đào tạo mới cho phù hợp với nhu cầu của người học [2.4.01 - Phiếu khảo sát năm 2021], đồng thời lấy ý kiến về phương thức tổ chức đào tạo đã thực hiện (hình thức tổ chức, nghề, trình độ, số lượng tuyển sinh, kết quả thực hiện thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hằng năm [2.3.01 – Kế hoạch tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; 2.2.01 - Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]; Với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thì nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người học ngày càng nâng cao. Để đáp ứng nhu cầu đó, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo [2.4.03 - Các nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường năm 2021; 2.4.04 - Các báo cáo tổng kết và phương hướng của Trường năm 2021].

Hiện tại, Nhà trường đang đào tạo các mã ngành cao đẳng Dược, Hộ sinh, Kỹ thuật Kỹ thuật xét nghiệm y học y học, Điều dưỡng và trung cấp Y sỹ (chiếm 55,6% tổng số mã

ngành đào tạo của Nhà trường). Từ năm học 2019 – 2020 đến nay, nhà trường đã triển khai thêm phương thức đào tạo tín chỉ, bên cạnh phương thức đào tạo niên chế sẵn có. Việc tổ chức đào tạo của nhà trường được thực hiện theo đúng quy chế đã ban hành [2.4.05 – Quy chế đào tạo], phù hợp với thông tư 09/2017/BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên của trường được tham gia thực tập tại các bệnh viện đều có báo cáo quá trình thực tập và có nhận xét, đánh giá và xác nhận của các đơn vị sinh viên đến thực tập [2.4.05 - Báo cáo kết quả thực tập của HSSV tại đơn vị năm 2021]. Các ý kiến nhận xét của bệnh viện về quá trình thực tập của HSSV là một kênh thông tin quan trọng cho công tác đào tạo của Trường.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 65,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học; 15,4% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 17,6% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo đánh giá nhà trường đã đạt Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 2 về: xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có đủ các quyết định ban hành các chương trình đào tạo [2.5.01 - Đăng ký mở mã ngành đào tạo Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học], trong đó quy định rõ về kế hoạch đào tạo của từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất [2.5.02 - Các quyết định ban hành chương trình đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược và Kỹ thuật xét nghiệm y học]. Từ trước đến nay, việc lập Kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do phòng Đào tạo phối hợp với các Bộ môn thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy

định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [2.5.03 - Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học 2020 - 2021]. Hằng năm, Trường ban hành Kế hoạch năm học, các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo đã đặt ra như: Kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc; Kế hoạch giảng dạy của giảng viên; thời khóa biểu; lịch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp. Khi đã có thời khóa biểu, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung, thời lượng đã quy định trong chương trình đào tạo để soạn kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng môn học, mô đun được phân công [2.5.04 - Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định]. Trường xây dựng đề cương chi tiết các môn học thể hiện được các Nội dung các kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập, phù hợp với chương trình đào tạo và hình thức, phương thức tổ chức đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, phòng Đào tạo và các Bộ môn xây dựng kế hoạch năm học, phân công chuyên môn cho các nhà giáo, trên nền tảng của phân công chuyên môn từng cá nhân nhà giáo xây dựng kế hoạch giảng dạy và soạn giáo án cho môn học được Bộ môn phân công giảng dạy [2.6.01 - Kế hoạch năm học 2020 - 2021; 2.6.02 - Phân công chuyên môn; 2.6.03 - Kế hoạch giảng dạy của của nhà giáo (giáo án)]. Nhà giáo được nhà trường cung cấp cho sổ lên lớp sau khi giảng dạy nhà giáo phải ghi phần nội dung giảng dạy vào sổ lên lớp [2.6.04 - Sổ lên lớp các môn học]. Bên cạnh đó nhà giáo tại trường khi đứng lớp phải trang bị đầy đủ giáo án giảng dạy và sổ tay nhà giáo theo quy định chung của trường.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra về công tác đào tạo được tổ chức thường xuyên thông qua dự giờ, giám sát đào tạo định kỳ và đột xuất [2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021].

Kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường cho thấy, 100% cán bộ, giảng viên nhà trường cho biết Nhà trường triển khai quy chế đào tạo theo niên chế, có kế hoạch đào tạo hằng năm. Trong đó, có tới 90,6% cán bộ, giảng viên là đồng ý với quy chế và kế hoạch này, số cán bộ, giảng viên còn lại cơ bản đồng ý. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các

ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo đánh giá nhà trường đã đạt Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 2 về: xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành lấy ý kiến của các doanh nghiệp, nhà giáo, người học về mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và tiến hành rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo của nhà trường với nhu cầu lao động của xã hội [2.7.01 - Các văn bản, tài liệu liên quan thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt]. Hàng năm các đơn vị trực thuộc trường tiến hành tổng kết hoạt động của đơn vị và phương hướng hoạt động của năm tiếp theo [01.05.01 - Báo cáo tổng kết hoạt động năm học của các đơn vị]. *Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động* [2.7.02 - Hợp đồng nguyên tắc với các cơ sở thực hành].

Đầu năm học phòng Đào tạo & QLKH căn cứ tiến độ đào tạo, phối hợp với các Bộ môn xây dựng kế hoạch thực tập cho người học trình Hiệu trưởng phê duyệt [2.7.03 - Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập]. Trong quá trình đưa người học đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, Bộ môn cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến chuyến đi thực tập cho HSSV cũng như đơn vị nhận HSSV thực tập. Cuối đợt thực tập Bộ môn tổng hợp báo cáo đợt thực tập về phòng Đào tạo & QLKH. Danh sách kết quả HSSV thực tập được đơn vị sử dụng lao động nhận xét, hình ảnh thực tập, báo cáo kết quả của người học thực hành tại đơn vị sử dụng lao động [2.7.04 - Tài liệu liên quan để việc thực tập thực tế của người học tại cơ sở thực hành].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trường tiến hành xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức đào tạo theo đúng chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng duyệt. Chương trình đào tạo của từng ngành có mục tiêu cụ thể, nội dung chương trình giáo dục bảo đảm đúng Quy chế đào

tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của BLĐTBXH ban hành, phù hợp với yêu cầu của địa phương. Các Bộ môn luôn thực hiện đúng thời lượng thực hành, thực tập của người học theo phân công chuyên môn và kế hoạch đào tạo đảm bảo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn theo quy định [2.5.02 - Quyết định ban hành các chương trình Đào tạo (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ và Kỹ thuật xét nghiệm y học)]. Nhà giáo tại các Bộ môn có đầy đủ giáo án giảng dạy của từng ngành, nghề, từng mô đun, môn học thể hiện việc sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học [2.6.03 - Kế hoạch giảng dạy của của nhà giáo (giáo án)]. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Nhà trường quy định bắt buộc hằng năm nhà giáo phải thực hiện công giảng có giáo viên bộ môn tham dự và góp ý, nhận xét, rút kinh nghiệm bằng biên bản (lưu trữ tại hồ sơ quản lý của khoa) [2.8.01 - Biên bản dự giờ giảng của nhà giáo].

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 70,6% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; 17,6% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 10,6% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Về việc thực hiện phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của Nhà giáo có 64,7% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 18,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 15,3% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69% người học đồng ý cho rằng Nhà giáo có phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài trong mô đun/môn học; 22,1% người học hoàn toàn đồng ý; 5,8% người học còn phân vân; 1,7% người học không đồng ý và 1,3% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 67,1% người học đồng ý cho rằng Nhà giáo thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học; 20% người học hoàn toàn đồng ý; 9,6% người học còn phân vân; 2,1% người học không đồng ý và 1,2% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 69,2% người học đồng ý cho rằng Nhà giáo thường xuyên giao các bài tập lớn, tổ chức hoạt động nhóm giúp người học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; 21,5% người học hoàn toàn đồng ý; 5,6% người học còn phân vân; 2,5% người học không đồng ý và 1,2% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn khuyến khích nhà giáo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, hiện nay hầu hết các nhà giáo đều ứng dụng công nghệ trong giảng dạy cho người học, thiết kế bài giảng điện tử bằng phần mềm PowerPoint, Presentation, iPresent Presio..., giúp người học được tiếp thu bài giảng một cách trực quan làm cho người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu. 100% các ngành/nghề đào tạo của trường có trên 50% mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị/phần mềm mô phỏng hoặc phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và phần mềm hỗ trợ làm đề thi/kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý trong việc quản lý quá trình đào tạo để xếp thời khóa biểu, lên điểm, xếp loại rèn luyện của HSSV, kết quả tốt nghiệp... Giảng viên, người học có tài khoản để truy cập và tra cứu các thông tin về chương trình đào tạo, kết quả thi, kiểm tra, thi trực tuyến... [2.9.01- Phần mềm quản lý đào tạo; 2.9.02 - Các giáo án điện tử]. Nhà trường cũng trang bị 21 máy chiếu, tại các phòng học để thực hiện cho các nhà giáo sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học [2.9.03 – Bảng thống kê máy chiếu, các loại cơ sở vật chất của trường].

Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học được nhà trường thực hiện khá tốt. Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 68,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Nhà giáo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học; 18,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 9,4% cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,4% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69,6% người học đồng ý cho rằng Nhà giáo có sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng thực hành); 24,4% người học hoàn toàn đồng ý; 3,7% người học còn phân vân; 1% người học không đồng ý và 1,3% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có quy định của Trường về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học [01.11.01 - Quyết định thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám

sát năm 2020]. Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát hoạt động giảng dạy của Trường như sau:

Đối với phòng Đào tạo: Đầu mỗi học kỳ phòng tiến hành rà soát chương trình đào tạo của các lớp để lập thời khóa biểu cho học kỳ mới; theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giáo viên, hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về nội dung. Đặc biệt, Trường thực hiện kiểm tra đột xuất, định kỳ và dự giờ giảng của giáo viên ở tất cả các đơn vị để giám sát và đánh giá sự phù hợp của nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy với kế hoạch đào tạo và khả năng người học năm 2021; [2.10.01 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021; 2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021]; kiểm tra giám sát các hoạt động của các kỳ thi, về giờ giấc giảng dạy của nhà giáo.

Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục: Hằng năm, Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục gửi kế hoạch kiểm tra đến các Bộ môn kiểm tra về các loại hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy của Bộ môn (Các loại văn bản hoạt động của Bộ môn) và hồ sơ giảng dạy của giảng viên (Giáo án, giáo trình, Kế hoạch dạy học, sổ điểm, điểm danh, hồ sơ NCKH, sổ dự giờ, sổ họp, sổ chủ nhiệm) [2.10.01 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021; 2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học. Đánh giá đúng, chính xác kết quả học tập của học sinh, trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức coi thi, chấm thi và đi đôi với đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra đánh giá [2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021].

Giảng viên giảng dạy môn học áp dụng các phương pháp kiểm tra khác nhau nhằm đánh giá được chính xác kết quả học tập của HSSV học môn học của mình, tự điều chỉnh phương pháp truyền đạt, tổ chức việc học tập hên lớp. Tùy theo đặc thù từng môn học, các phương pháp kiểm tra khác nhau được áp dụng như: vấn đáp, trắc nghiệm, viết, kiểm tra trên máy tính, trên thiết bị, kiểm tra qua sản phẩm thực tế...

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 74,7% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt

động dạy và học; 15,4% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 7,7% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Hàng năm, trường có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất khi cần thiết; có 65,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 12,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 20,9% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của BLĐTBXH [2.12.01- Quyết định cử giáo viên chủ nhiệm; 01.03.01 - Quy chế quy định chế độ làm việc của giảng viên năm 2017, 2018, 2019, 2020, Quy chế quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN các năm học 2017 - 2018; 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2.12.02 - Quyết định số 140a/QĐ-CĐYT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020; 2.12.03 - Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo cao đẳng, trung cấp hệ chính quy theo hệ thống niên chế năm học 2017 - 2018; 2018 - 2019; theo niên chế và tín chỉ năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2.12.04 - Quyết định Ban hành Quy định mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông; 2.12.05 - Quy chế thi trực tuyến]

Tất cả các kết quả thi, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được công bố công khai cho HSSV thông qua các giáo viên giảng dạy, bảng thông báo, Website của nhà trường. Riêng kỳ thi tốt nghiệp, cuối khóa các biên bản họp Ban coi chấm thi, biên bản họp công bố kết quả tốt nghiệp được lưu trữ theo đúng quy định [2.12.04 - Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường].

Việc quản lý công tác Cấp phát văn bằng chứng chỉ được giao cho phòng Đào tạo & QLKH thực hiện theo đúng quy định hiện hành [2.12.05 - Qui định cấp phát bằng], đảm bảo nghiêm túc và được công khai, minh bạch trên Website của Trường và trên trang tra cứu thông tin văn bằng của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp [2.12.06 - Sổ cấp phát bằng, chứng chỉ năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình tổ chức đào tạo kết hợp giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động. Trường luôn chú trọng đến sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV. Đối với việc thực hành tại bệnh viện, trung tâm y tế, các cơ sở y tế, Trường kết hợp với các cơ sở y tế xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó nội dung có thể hiện việc tham gia đánh giá của các đơn vị vào quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV [2.13.01 – Kế hoạch thực tập tại cơ sở y tế năm 2020, 2021; 2.13.02 – Sổ thực tập của sinh viên]. Trong quá trình thực hành của HSSV, cán bộ hướng dẫn tại các cơ sở y tế theo dõi đánh giá tổng hợp về kiến thức, kỹ năng, thái độ và tác phong làm việc cho từng HSSV qua phiếu đánh giá thực tập [2.13.03 – Báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở y tế; 2.13.04 – Phiếu đánh giá sinh viên thực tập tại cơ sở y tế]. Trong các kỳ thi tốt nghiệp được tổ chức tại trường, nhà trường đều mời các giảng viên kiêm nhiệm là trưởng khoa, điều dưỡng trưởng, dược sỹ tại đơn vị sử dụng lao động tham gia vào hoạt động đánh giá HSSV trong các kỳ kiểm tra, thi hết môn, mô đun, thi tốt nghiệp, cuối khóa [2.13.05 - Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2020, 2021; 2.13.06 – Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2020, 2021].

Việc đánh giá kết quả học tập của người học cũng được thực hiện đúng theo quy định đặc thù của ngành. Kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường cho thấy, việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và khá phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

Thêm vào đó, nhà trường còn sử dụng phần mềm trong quản lý HSSV, quản lý điểm đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học, hoạt động này cũng được thực hiện khá tốt.

Nhờ có sử dụng phần mềm trong quản lý nên kết quả học tập của người học luôn được thông báo kịp thời

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Trường thực hiện theo đúng quy trình: xây dựng lịch ôn thi tốt

nghiệp; lịch thi tốt nghiệp; Kế hoạch thi tốt nghiệp; Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Quyết định về ra đề thi, chấm thi; Quyết định về giám thị coi thi và thư ký thi tốt nghiệp; Quyết định công nhận tốt nghiệp, Hồ sơ mua phôi bằng chứng chỉ [2.14.01 - Các văn bản liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp năm 2020, 2021]. Trong quá trình thực hiện kỳ thi tốt nghiệp bộ phận thanh tra giáo dục sẽ giám sát kiểm tra mọi hoạt động trong suốt quá trình từ lúc thi, làm phách, chấm thi, lên điểm...

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, bộ phận thanh tra giáo dục, phòng Đào tạo & QLKH tiến hành rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ [2.15.01 - Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2021] và báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu nhà trường [2.15.02 - Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2021]. Qua công tác rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hằng năm phòng Đào tạo & QLKH đã kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và đề ra phương án mới trên tinh thần: đúng quy chế, hiệu quả, tinh giản các thủ tục thuận lợi cho người học và đơn vị quản lý [2.15.03 - Kế hoạch năm học 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường chỉ ra rằng, việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện khá tốt và luôn được kịp thời điều chỉnh khi cần thiết. Cụ thể, 100% cán bộ, nhà giáo cho biết Nhà trường có kế hoạch và thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ, trong đó có tới 72,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 19,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 6,6% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của BLĐTBXH Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Quy định về đào tạo liên thông giữa các trình độ; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của BLĐTBXH Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 của BLĐTBXH Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học; Thông tư 07/2019/TT- BLĐTBXH ngày 07/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH, căn cứ vào chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với các ngành, nghề [2.01.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp] và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp [2.01.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp], nhà trường đã lập kế hoạch và thông báo tuyển sinh rộng rãi việc liên thông từ trung cấp lên cao đẳng tổ chức liên thông cho các HSSV của trường cũng như các tỉnh lân cận. [2.16.01 - Quy chế, thông báo và kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]. Căn cứ vào kết quả thẩm định chương trình, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học đối với ngành, nghề Điều dưỡng, Kỹ thuật Kỹ thuật xét nghiệm y học y học, Hộ sinh, Dược theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 27/2017/TT- BLĐTBXH và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH để tổ chức giảng dạy cho người học [2.16.02- Quyết định ban hành các chương trình Đào tạo liên thông vừa làm vừa học (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học)]. Phần nội dung chương trình đào tạo tổng quát và chương trình đào tạo chi tiết được xây dựng theo đúng quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH. Việc tổ chức đào tạo liên thông các ngành nghề được Nhà trường thực hiện theo đúng chương trình đào tạo đã ban hành. Nhà trường đã lập báo cáo đầy đủ các khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp (đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe) [Tuyển sinh-Báo cáo các khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp (đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe)].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường có 73,6% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định; 20,9% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 4,4% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69% người học đồng ý cho rằng Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định; 23,1% người học hoàn toàn đồng ý; 5,6% người học còn phân vân; 1,2% người học không đồng ý và 1,2% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã xây dựng quy định về quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị phòng/Bộ môn nhà trường ban hành quy định về quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu các hoạt động đào tạo (thông tin người học, kết quả học tập, chương trình đào tạo...) bằng văn bản một cách cụ thể, rõ ràng. Hiện nay các đơn vị trong toàn trường sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung trên giấy hiệu quả, an toàn và bảo mật. Hàng năm, nhà trường đều có báo cáo tổng kết đầy đủ, chi tiết về các hoạt động đào tạo và tổ chức, quản lý hiệu quả [2.4.04 - Báo cáo tổng kết năm 2020 và phương hướng của Trường năm 2021].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy, trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo, tuy nhiên việc tổ chức quản lý và sử dụng chưa đạt được hiệu quả tối ưu. Cụ thể, có 65,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 8,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 23,1% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng với hoạt động này. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng, có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực sư phạm và năng lực quản lý. Tính đến tháng 9 năm 2021 nhà trường có 143 cán bộ, giảng viên (Nam 36, Nữ 107); trong đó trình độ Tiến sĩ 7, Nghiên cứu sinh 5, Thạc sĩ 66, Đại học 47 và còn lại là trình độ cao đẳng, trung cấp.

Đội ngũ quản lý nhà trường hiện nay là 23 người, trong đó Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng và 20 Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc. 100% đội ngũ quản lý nhà trường đều có trình độ sau đại học.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Nhà trường hàng năm đều có chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển giảng viên. Nhà trường có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên. Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng viên được sắp xếp giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hóa của đội ngũ giảng viên theo quy định.

Những điểm mạnh:

- Nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản qui định của nhà nước trong công tác tổ chức tuyển dụng, đánh giá phân loại viên chức và người lao động. Có kế hoạch, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên, nhân viên phù hợp. Phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản qui định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cấp trên tới tập thể cán bộ giảng viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý là những người có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn vững vàng, có khả năng lãnh đạo quản lý, tâm huyết với nghề, đảm bảo đáp ứng đúng các tiêu chuẩn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định, giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo; đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hiện tại, có gần 70% giảng viên có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên. Đảm bảo tỷ lệ quy đổi số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận chương trình mỗi ngành, nghề theo quy định.

Những tồn tại:

- Do thực hiện chuyển đổi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động Thương binh và xã hội, nên giảng viên của trường còn thiếu chứng chỉ kỹ năng nghề theo quy định của Thông tư 08/TT- BLĐTBXH ngày 10/3/2017, nguyên nhân chưa có văn bản quy định về tiêu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhóm ngành sức khỏe.

- Số giảng viên có trình độ tiến sĩ còn ít, chỉ đạt khoảng 5%.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sớm ban hành quy định chứng chỉ kỹ năng nghề đối với ngành sức khỏe.

- Khuyến khích giảng viên tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, ưu tiên cử đào tạo trình độ tiến sĩ.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	15
Tiêu chuẩn 3.1	01
Tiêu chuẩn 3.2	01
Tiêu chuẩn 3.3	01
Tiêu chuẩn 3.4	01
Tiêu chuẩn 3.5	01
Tiêu chuẩn 3.6	01
Tiêu chuẩn 3.7	01
Tiêu chuẩn 3.8	01
Tiêu chuẩn 3.9	01
Tiêu chuẩn 3.10	01
Tiêu chuẩn 3.11	01
Tiêu chuẩn 3.12	01
Tiêu chuẩn 3.13	01
Tiêu chuẩn 3.14	01
Tiêu chuẩn 3.15	01

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có văn bản của trường quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

Nhà trường có ban hành đầy đủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [03.01.01]; [03.01.02]; [03.01.03]; [03.01.04].

2. *Văn bản quy định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (nếu có).*

Trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá phân loại viên chức và người lao động, nhà trường đều căn cứ các văn bản quy định của UBND thành phố Hà Nội, như: Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND Thành phố ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc; Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định khung tiêu chí đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 3270/HD-SNV ngày 12/11/2020 của Sở Nội vụ về việc đánh giá và phân loại hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 28/02/2017 của Thành ủy Hà Nội về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kì 2015 - 2020; Quyết định số 03-QĐ/TU ngày 12/10/2018 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Hướng dẫn số 10-HD/BTCTU ngày 13/11/2018 của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Quy định số 03-QĐi/TU ngày 12/10/2018 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và giảng viên thỉnh giảng thuộc thành phố Hà Nội [03.01.05].

Ngoài ra hàng năm UBND thành phố Hà Nội có phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [03.01.06], [03.01.02]. Đây là những căn cứ pháp lý trong quá trình tổ chức các hoạt động quản lý viên chức của Nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Trên cơ sở các quy định hiện hành, nhà trường tiến hành thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, viên chức và người lao động

- Căn cứ số lượng biên chế được giao hàng năm và tình hình thực tế nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng và kế hoạch sử dụng biên chế trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt. Năm 2014 và năm 2017 nhà trường tổ chức thi tuyển viên chức theo quyết định phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội và tuyển dụng được 38 viên chức [03.01.01]; [03.02.01]. Việc tuyển dụng đảm bảo đúng quy trình và quy định, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của nhà trường, không để xảy ra sai sót, thắc mắc khiếu nại gì. Năm 2021, chỉ tiêu biên chế nhà trường được giao là 187 biên chế trong đó số viên chức, hợp đồng lao động hiện có 143 người. Nhưng năm 2021 nhà trường chưa thực hiện tuyển dụng thêm viên chức.

- Hàng năm trường đều tiến hành xây dựng kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng, trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt thực hiện; Năm 2021: Nhà trường cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do các cấp tổ chức giảng viên giảng dạy lâm sàng; bên cạnh đó nhà trường tổ chức các lớp tập huấn tại chỗ giảng viên hạng III [03.02.02].

- Công tác đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và NLD được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở các quy định hiện hành, Nhà trường đã ban hành quy định về đánh giá xếp loại [01.04.06];[03.01.03] trong đó quy trình, phương pháp đánh giá, tiêu chí đánh giá cho từng đối tượng quản lý đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định.

2. Có báo cáo/văn bản thể hiện kết quả thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm.

Trên cơ sở các kết quả tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động nhà trường đều có báo cáo bằng văn bản về Sở Nội vụ và cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý là UBND thành phố Hà Nội [03.02.03].

3. Có báo cáo/văn bản thể hiện việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hàng năm.

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Các chế độ chính sách được nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định như: tiền lương, tiền công, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề, khen thưởng, chế độ bảo hiểm, hỗ trợ đi học và các khoản phúc lợi khác.... Việc chi trả các chế độ được cụ thể hóa tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường, trên

cơ sở lấy ý kiến rộng rãi tới toàn thể viên chức và NLD, sau đó thống nhất thực hiện. Những nội dung này đều được báo cáo hằng năm bằng văn bản cho các đơn vị có liên quan [03.02.04]; [7.01.04]; [7.01.06].

4. Không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại viên chức và người lao động đều được tiến hành công khai, dân chủ, đúng quy trình; Các chế độ chính sách đều được lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên trong nhà trường và thống nhất thực hiện.

Bên cạnh đó, lãnh đạo trường luôn quan tâm chỉ đạo các cấp ủy Đảng, đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt chức năng thanh tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường, trong đó có công tác tuyển dụng, quy hoạch, khen thưởng, đánh giá, phân loại viên chức và việc thực hiện chế độ chính sách. Kịp thời xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhờ thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động và sự phối hợp giữa cấp chính quyền, đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát nên kết quả trong 03 năm (2017, 2018, 2019) nhà trường không có đơn thư, không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm các nội dung trên. Năm 2021, đã có kết luận của Thanh tra BLĐTB&XH nhưng ko có sai phạm gì về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy Trường có tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Cụ thể, có 63,4% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 21,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 12,7% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,4% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4 % cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 58,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Nhà trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định; 24,6% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 12,7% cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4 % cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.

Nhà trường có đủ số lượng nhà giáo cơ hữu giảng dạy cho các ngành/ nghề bậc Cao đẳng và trung cấp. Các nhà giáo đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, cụ thể tính đến tháng 10 năm 2021 đội ngũ nhà giáo cơ hữu của nhà trường là 91 người, trong đó: 7 Tiến sĩ và Chuyên khoa II; 56 Thạc sĩ và Chuyên khoa I; 28 Đại học. Giảng viên tham gia giảng dạy đều có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Hầu hết các giảng viên đều có ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% có trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ theo quy định [03.03.01].

2. Có hồ sơ quản lý nhà giáo.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý nhà giáo theo từng chức danh, chức vụ, từng đơn vị. Việc quản lý hồ sơ được thực hiện theo quy định của Luật viên chức và Thông tư số 11/2012/TT- BNV ngày 17/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức. Hồ sơ của nhà giáo được cập nhật và bổ sung hàng năm theo quy định [03.03.02]; [03.03.03].

3. Có văn bản/tài liệu/ hồ sơ đánh giá nhà giáo hàng năm.

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm học. Các tài liệu, hồ sơ đánh giá nhà giáo được lưu trữ đầy đủ tại phòng Tổ chức cán bộ [03.03.02].

4. 100% Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH.

Đội ngũ nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các ngành nghề của nhà trường đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH . 100% đội ngũ nhà giáo có trình độ từ đại học trở lên, 100% có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, 100% có các chứng chỉ về Tin học, ngoại ngữ [03.03.01]

5. 100% Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chung, môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT.

Trình độ nhà giáo giảng dạy các môn học chung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thạc sĩ	15	71,4
Đại học	6	28,6
Tổng số	21	100

Trong chương trình đào tạo của 9 ngành đang đào tạo tại trường, các môn học chung của nhà trường do 21 nhà giáo đảm nhận giảng dạy, bao gồm các môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, Tin học, Ngoại ngữ, Toán, Lý, Hóa, Sinh.

Tất cả các nhà giáo dạy các môn chung đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT: Toàn bộ 21 nhà giáo đạt chuẩn về năng lực chuyên môn (100% nhà giáo có trình độ từ đại học trở lên), trong đó có 15 Thạc sĩ (chiếm tỷ lệ cao 71,4%) và 6 Đại học (chiếm tỷ lệ 28,6%); Toàn bộ 21 nhà giáo đạt chuẩn về năng lực sư phạm (100% nhà giáo có đầy đủ chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ và tin học).

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 65,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng về Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn chức danh nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; 22% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 11% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1 % cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1 - Tiêu chí 3

2. Có hồ sơ quản lý nhà giáo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.2 - Tiêu chí 3

3. Có danh sách cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường.

Nhà trường có đầy đủ danh sách và công khai danh sách về cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường theo từng đơn vị cụ thể, theo từng chức vụ, trình độ chuyên môn ở từng bộ phận công tác [01.12.01]; [03.04.01].

Hiện tại số cán bộ lãnh đạo quản lý của trường là 22 người (Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng và 19 Trưởng, phó đơn vị); Tổng số nhà trường có 143 cán bộ, giảng viên gồm 131 viên chức, 9 hợp đồng theo NĐ68 và 3 lao động hợp đồng.

4. Có Phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động.

Trên cơ sở hướng dẫn của Luật viên chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về đánh giá và phân loại cán bộ, Nhà trường đã ban hành Quy định về đánh giá Nhà giáo, Quy định về đánh giá phân loại viên chức [03.04.02];[01.04.06]. Các tiêu chí đánh giá được tiến hành lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giảng viên và thông qua các Hội nghị để thống nhất tiêu chí. Theo đó, việc đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động được nhà trường thực hiện định kì hàng năm. Các cá nhân tự nhận xét đánh giá, chấm điểm, sau đó bình xét công khai dân chủ tại đơn vị và kết luận cuối cùng do Hiệu trưởng quyết định.[01.03.01].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

2. Có quy định của trường về tổng số giờ giảng dạy.

Những năm trước đây, định mức số giờ giảng của nhà giáo được áp dụng thực hiện theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kể từ năm 2017, Trường chuyển về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, theo đó giờ giảng định mức của nhà giáo được thực hiện tại Thông tư số 47/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Từ đầu năm học, trường trường đã cụ thể hóa và ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [01.03.01].

3. Có kế hoạch đào tạo.

Từng năm học căn cứ vào Chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt và quy mô đào tạo. Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với các bộ môn xây dựng Kế hoạch tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học cho từng ngành học, môn học [03.05.01].

4. Có kế hoạch phân công nhà giáo cho toàn khóa của chương trình

Căn cứ Kế hoạch đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, các Bộ môn tiến hành phân công giảng viên giảng dạy đối với từng môn học/ học phần của các ngành nghề (gồm lý thuyết, thực hành, thực tập) theo từng học kì và năm học gửi về Phòng Đào tạo.

Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy; giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng, nhằm đảm bảo tiến độ học tập của HSSV [03.05.02]

5. Có danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số người học thực hành.

Tất cả các lớp thuộc ngành đào tạo của trường đều có danh sách người học. Người học ngay từ khi nhập học, phòng Quản lý HSSV chịu trách nhiệm lập danh sách, phân chia lớp theo từng ngành nghề đào tạo. Phòng Đào tạo cung cấp danh sách cụ thể cho giảng viên để tiến hành điểm danh khi lên lớp và ghi điểm trong quá trình giảng dạy [03.05.03].

Đối với các môn thực hành, căn cứ số lượng người học, giảng viên sẽ chia nhóm, sau đó báo cáo phòng Đào tạo để theo dõi, kiểm tra quá trình giảng dạy cũng như sắp xếp phòng thực hành, bố trí thiết bị máy móc phục vụ đảm bảo theo yêu cầu của từng môn học [03.05.04]

6. Có bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm.

Đầu mỗi năm học, Trường tổ chức Hội nghị giao kế hoạch chỉ tiêu, trong đó có tổng số giờ giảng cho các đơn vị. Các bộ môn căn cứ số giờ được giao và số giảng viên để cân đối, phân chia số giờ giảng đảm bảo mỗi giảng viên đủ giờ nghĩa vụ. Cuối năm học, các bộ môn tiến hành thống kê số giờ giảng và các nhiệm vụ khác của giảng viên làm căn cứ xét thi đua hoặc phối hợp với phòng Đào tạo và phòng Kế hoạch Tài chính để thanh toán các trường hợp Giảng viên dạy vượt giờ. [03.05.05]

7. Có bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ.

Phòng Kế hoạch Tài chính là đơn vị trực tiếp tham mưu về công tác tài chính của trường, bao gồm thanh toán lương hàng tháng và thanh toán vượt giờ cho giảng viên. Tiền lương hàng tháng được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước; tiền vượt giờ được nhà trường quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ [03.05.06]

8. Có bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo. Đối với đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng: Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 25 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên. Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

Tính đến tháng 8 năm 2020, trường hiện có quy mô đào tạo là 2.450 HSSV, số nhà giáo là 85 người, gồm 06 Tiến sĩ, 53 Thạc sĩ và 26 Đại học và 17 nhà giáo Thỉnh giảng.

Căn cứ vào danh sách nhà giáo và số lượng HSSV, tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo là 20 người học/nhà giáo, đạt chuẩn theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận trên 90% khối lượng chương trình của mỗi ngành nghề. [03.03.01].

9. Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học không ít hơn 30% tổng số giáo viên, giảng viên của trường cao đẳng. Bảo đảm mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có giảng viên trình độ thạc sĩ trở lên.

Tính đến tháng 8 năm 2020, nhà trường có 147 cán bộ, giảng viên, có 85 trong đó trình độ nhà giáo có trình độ trên Đại học là 73 người (gồm 06 Tiến sĩ, 67 Thạc sĩ), chiếm 79,7%, vượt xa so với quy định chung. Tất cả các ngành học đều có ít nhất 01 nhà giáo có trình độ chuyên môn sau đại học của ngành nghề đào tạo đó [03.05.07]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có kế hoạch đào tạo cho từng ngành/ngành, theo từng học kỳ, năm học

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có đủ các quyết định ban hành các chương trình đào tạo [02.05.01 - Đăng ký mở mã ngành đào tạo Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học], trong đó quy định rõ về kế hoạch đào tạo của từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất [02.05.02 - Các quyết định ban hành chương trình đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược và Kỹ thuật xét nghiệm y học].

Hàng năm, Trường ban hành Kế hoạch năm học, các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo. Các kế hoạch đào tạo cho từng ngành nghề phù hợp với chương trình dạy nghề đã ban hành, chương trình chi tiết của từng môn học; cụ thể các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập ... như: Kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc; Kế hoạch giảng dạy của giảng viên; thời khóa biểu; lịch thi kết thúc khóa học, thi tốt nghiệp. Khi đã có thời khóa biểu, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung, thời lượng đã quy định trong chương trình đào tạo để soạn kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng môn học, mô-đun được phân công [02.07.01 - Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định].

2. Có danh sách nhà giáo, giảng viên dạy mỗi mô-đun, môn học

Nhà trường có đủ danh sách nhà giáo giảng dạy ở mỗi mô-đun, môn học của các ngành/ nghề bậc Cao đẳng và trung cấp. Các nhà giáo đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, cụ thể tính đến tháng 10 năm 2021 đội ngũ nhà giáo cơ hữu của nhà trường là 91 người, trong đó: 7 Tiến sĩ và Chuyên khoa II; 56 Thạc sĩ và Chuyên khoa I; 28 Đại học. Giảng viên tham gia giảng dạy đều có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. 100% các nhà giáo đều có ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% có trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ theo quy định [03.03.01].

3. Có sổ lên lớp của các nhà giáo

Nhà trường ban hành quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo Thông tư 23/2018/TT- BLĐTBXH ngày 6/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Hồ sơ sổ sách lên lớp của nhà giáo bao gồm: kế hoạch giảng dạy đối với từng môn học, mô đun trong từng học kỳ và năm học của nhà giáo theo thời khóa biểu đã được phê duyệt; Giáo án cho nội dung giảng dạy cả lý thuyết và thực hành; và Sổ tay giáo viên để ghi chép trong quá trình quản lý giảng dạy trên lớp học.

Hồ sơ sổ sách lên lớp của nhà giáo được lưu trữ đầy đủ tại các bộ môn.

4. Có giáo án, sổ tay của nhà giáo được bộ môn phê duyệt trước khi lên lớp

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Trưởng bộ môn thực hiện ký duyệt giáo án trước khi giảng viên thực hiện giảng dạy. 100% nhà giáo có giáo án và sổ tay khi lên lớp, có xác nhận của Trưởng bộ môn đầy đủ. [03.06.01]

5. Nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu của trường

Giảng viên đảm bảo thực hiện giảng dạy đúng thời khóa biểu của trường, giảng dạy đúng tiến độ chương trình. Ngoài ra, nhà trường có bộ phận giám sát đào tạo để kiểm tra việc thực hiện của giảng viên, đây cũng là tiêu chí để đánh giá xếp loại nhà giáo [01.11.01- Quyết định thành lập tổ giám sát đào tạo].

6. Biên bản dự giờ và kiểm tra định kỳ, đột xuất thể hiện nhà giáo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Định kì các bộ môn đều tiến hành dự giờ đối với giảng viên để đánh giá năng lực và chất lượng bài giảng. Ngoài ra, Phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị tham mưu, tổ chức các buổi dự giờ đột xuất đối với tất cả các nhà giáo. Sau mỗi buổi dự giờ, nhà trường đều tiến hành lập biên bản dự giờ và lưu hồ sơ. Qua các buổi dự giờ định kì và thường xuyên cho thấy các giảng viên đa phần đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo yêu cầu chất lượng của tiết giảng [2.10.03].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có văn bản của trường quy định chính sách khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy

Ban Giám hiệu trường luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy. Để khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng, nhà trường có văn bản quy định thực hiện tính giảm giờ nghỉ vụ theo Quyết định số 89/QĐ-CDYT ngày 25/01/2021

của nhà trường về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; hỗ trợ kinh phí đào tạo cho nhà giáo theo Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của trường.

Ngoài ra, đối với nhà giáo đạt tiêu chuẩn hưởng chính sách ưu đãi của thành phố, nhà trường báo cáo trình UBND Thành phố Hà Nội xem xét phê duyệt hỗ trợ kinh phí đi học Sau đại học ở trong nước và nước ngoài. [03.02.05- Danh sách nhà giáo được hỗ trợ kinh phí học của UBND thành phố và của nhà trường].

2. Có kế hoạch của trường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo hàng năm.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo; Ngay từ đầu năm tổ chức công khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và thông báo giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng đến các đơn vị trong nhà trường biết và thực hiện.

Ngoài ra thường xuyên cử nhà giáo tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng do các Bộ, ngành tổ chức. Tổ chức tập huấn tại trường các khóa học cập nhật kiến thức cho đội ngũ nhà giáo [03.01.02]

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy Trường có chính sách khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Cụ thể, có 69,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 16,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 12,1% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1 % cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1 % cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng về chính sách này. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Nhà trường công khai Kế hoạch chỉ tiêu đào tạo giai đoạn 2013- 2020 đã được phê duyệt, để hàng năm mỗi nhà giáo có kế hoạch đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường [03.08.01]. Trên cơ sở đăng kí của nhà giáo, ý kiến đề xuất của các đơn vị và nhu cầu của trường, nhà trường tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu kế hoạch, trong đó có các chỉ tiêu đào tạo cho từng đơn vị để căn cứ thực hiện. [03.08.02].

Ngoài ra, trong 03 năm qua (2017, 2018, 2019) nhà trường mở được 5 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho tất cả giảng viên [03.08.03]

2. Có văn bản về việc cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Lãnh đạo trường luôn quan tâm cử nhà giáo cơ hữu được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ ngành tổ chức. Căn cứ nội dung của từng khóa học, nhà trường lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu chất lượng của lớp học. Năm 2021, trường đã cử 114 lượt giảng viên tham gia tập huấn. Các khóa học đều có quyết định và danh sách tham gia khóa học kèm theo [03.07.01]

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Các giảng viên được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm đều được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ, chứng nhận sau khi hoàn thành chương trình học. Bên cạnh đó nhà giáo phải báo cáo kết quả nội dung tập huấn tại các Hội nghị giao ban [03.08.04].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn của ngành/nghề đào tạo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

2. Có danh sách nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.

Theo chương trình đào tạo năm học, nhà giáo tại các bộ môn có HSSV đi lâm sàng bệnh viện hoặc thực hành cơ sở y tế, đều phải có kế hoạch tuần, tháng trong năm học về việc dẫn HSSV đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động. Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ mô hình Viện- Trường, theo đó nhà giáo vừa tham gia giảng dạy lý thuyết cho các HSSV tại cơ sở y tế, vừa cập nhật các kiến thức công nghệ mới. [03.09.01- Kế hoạch đi lâm sàng tại các bệnh viện]

Ngoài ra nhà trường cử nhà giáo cơ hữu đi thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, các công ty dược như Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam Cu ba, Viện Răng Hàm Mặt Trung ương và Trung tâm thực hành khám chữa bệnh thuộc trường; Công ty dược phẩm Hà Tây để nhà giáo đảm bảo, duy trì có thời gian thực hành nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế [03.09.02- Quyết định cử nhà giáo tham gia thực hành tại bệnh viện]; [03.09.03- Danh sách nhà giáo đi thực tập công ty dược phẩm].

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.

Nhà giáo được cử đi tham gia thực hành tại các cơ sở y tế đều có quyết định của nhà trường và sau khi kết thúc thời gian thực hành được Sở Y tế cấp giấy chứng nhận hành nghề [03.09.04].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 64,7% cán bộ, nhà giáo hài lòng với việc Nhà giáo được cử đi học bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức; 18,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 14,1% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,2 % cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Có báo cáo/văn bản thể hiện hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, trong đó đánh giá những mặt được, những tồn tại hạn chế và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo [03.08.03]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng cũng như thực hiện các nhiệm vụ được phân công [03.11.01]

2. Có hồ sơ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Theo phân cấp quản lý của UBND thành phố Hà Nội, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng thuộc Thành ủy Hà Nội quản lý. Do đó hồ sơ của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được Ban Tổ chức Thành ủy quản lý và lưu trữ, hàng năm có tổ chức bổ sung lý lịch; kê khai tài sản và đánh giá phân loại CCVC đúng quy định hiện hành.

3. Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường có trình độ Tiến sĩ, Cao cấp chính trị, Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, trình độ Ngoại ngữ bậc B2 và Tin học theo tiêu chuẩn

quy định tại Thông tư 03. Hiệu trưởng có đủ tiêu chuẩn về Trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực công tác và điều hành; được bổ nhiệm theo đúng quy định và quy trình; được tập thể cán bộ, giảng viên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giáo dục nghề nghiệp [03.11.02]

4. Có nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

Hàng năm thực hiện văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy Hà Nội, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiến hành tự đánh giá nhận xét, phân loại công chức, viên chức. Sau đó tổ chức lấy ý kiến đóng góp tại Hội nghị cán bộ chủ chốt. Hồ sơ đánh giá cán bộ hàng năm được gửi về Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội để đánh giá, kết luận theo đúng quy định.

5. Có Báo cáo tổng kết của trường hàng năm thể hiện trường hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Hàng năm trường có Báo cáo tổng kết để đánh giá các mặt hoạt động công tác của trường, các kết quả đạt được và những tồn tại và phương hướng khắc phục cho những năm tiếp theo.

Căn cứ kết quả công tác của năm, UBND thành phố Hà Nội xét và tặng thưởng thành tích cho tập thể nhà trường [03.11.03]

6. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng làm tốt trách nhiệm được giao, không có vi phạm về đạo đức, không bị kỷ luật, không có biểu hiện vi phạm quyền hạn.

Chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân trong Ban giám hiệu, được phân định rõ ràng, theo thông báo về việc phân công công tác trong Ban giám hiệu [01.03.05]. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các hoạt động của Trường theo đúng Pháp luật. Các Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu Trưởng, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công và chịu trách nhiệm về kết quả công việc được phân công.

Ban Giám hiệu có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được tập thể tín nhiệm, có sức khỏe và năng lực quản lý, không vi phạm kỷ luật, không vi phạm quyền hạn.

Hiệu quả công tác của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được thực hiện qua kết quả xếp loại công chức, viên chức hàng năm [03.11.04], qua kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm [01.09.05] qua thành tích khen thưởng của các cấp đối với tập thể nhà trường, khen thưởng các đồng chí Ban giám hiệu trong nhiệm kỳ công tác [03.11.05].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐT BXH đối với trường cao đẳng; 47/2016/TT-BLĐT BXH đối với trường trung cấp.

Cơ cấu tổ chức của Trường được xây dựng một cách cụ thể, rõ ràng đảm bảo các hoạt động trong nhà trường diễn ra một cách đồng bộ, nhịp nhàng, phù hợp với quy định của Điều lệ trường Cao đẳng quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐT BXH, được cụ thể hóa Qui chế về tổ chức, hoạt động của nhà trường [01.01.04], và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 4/2/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [01.03.01].

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các phòng chức năng, các bộ môn, đơn vị trực thuộc phù hợp theo yêu cầu của trường và theo các quy định hiện hành. Các phòng chức năng, bộ môn trực thuộc trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định.

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường được quy định rõ tại “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông” [01.01.04].

2. Có danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị.

Nhà trường có đầy đủ danh sách về đội ngũ cán bộ quản lý theo từng đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn và các trình độ khác [01.12.01]

Hiện tại, đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường gồm 22 người, có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ, có kiến thức quản lý Nhà nước và lý luận chính trị [01.12.01] Nhiều năm liền, đội ngũ cán bộ quản lý đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức, năng lực điều hành quản lý.

3. Có các văn bản liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường.

Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý được nhà trường thực hiện theo Quyết định số 27/2003/QĐ- TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 15/2019/QĐ- UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội. Và được cụ thể hóa tại Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [03.12.01]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang Trưởng/Phó các đơn vị trong trường.

Nhà trường có đầy đủ danh sách trích ngang Trưởng/Phó các đơn vị trong trường theo từng đơn vị, từng chức vụ, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và các trình độ khác [01.12.01]

2. Có hồ sơ cán bộ của Trưởng/Phó các đơn vị trong trường.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ cán bộ, trong đó có hồ sơ Trưởng/Phó các đơn vị trong trường. Cuối năm bổ sung, cập nhật thông tin khi có thay đổi [01.12.01]

3. Đối với Kế toán trưởng phải đảm bảo yêu cầu được bổ nhiệm theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013

Từ tháng 10 năm 2018 trở về trước nhà trường có trưởng phòng Kế hoạch tài chính, được giao làm Kế toán trưởng, có thời gian thực tế kế toán trong đơn vị sự nghiệp hơn 10 năm, có chứng chỉ kế toán trưởng.

Từ tháng 11 năm 2018 trở lại đây, nhà trường giao Kế toán trưởng cho Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ Kinh doanh quản lý, có thời gian thực tế kế toán trong đơn vị sự nghiệp hơn 8 năm, đảm bảo yêu cầu theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013.

4. Có báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị hàng năm.

Kết thúc năm học, các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm báo cáo tổng kết công tác của đơn vị bằng văn bản, nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, nhà trường tổng hợp xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong toàn bộ hoạt động của nhà trường [03.13.01]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác quản lý. Có kế hoạch cử cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở, ngành tổ chức. Bên cạnh đó nhà trường cũng quan tâm bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng này [03.01.02]. Luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho cán bộ quản lý đi học tập bồi dưỡng.

Hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý của trường đều có trình độ chuyên môn sau đại học, 100% đều có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

2. Có văn bản về việc cử đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường khi được cử đi học tập, bồi dưỡng đều được Hiệu trưởng ra quyết định cử tham gia khóa học, gửi cá nhân và các đơn vị có liên quan để thực hiện. [03.07.01].

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc quản lý đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Sau mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ quản lý được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận và gửi lưu tại hồ sơ cán bộ.

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý. Trong đó có 66,7% cán bộ quản lý hài lòng; 19% cán bộ quản lý rất hài lòng; 14,3% cán bộ quản lý bình thường về kế hoạch và việc triển khai kế hoạch này. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Có danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường (trình độ chuyên môn, thời gian công tác, vị trí công việc ...)

Nhà trường có đầy đủ danh sách trích ngang viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, thời gian công tác, chức danh, chức vụ của từng vị trí công việc ... Hằng năm báo cáo danh sách theo yêu cầu của Sở Nội vụ và có cập nhật bổ sung khi có thay đổi [03.04.01].

2. Báo cáo tổng kết của trường, báo cáo tổng kết của đơn vị hàng năm thể hiện đội ngũ viên chức, người lao động của trường hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao.

Nhà trường có đủ cán bộ, giảng viên và nhân viên theo đúng chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo về chất lượng và tạo tiền đề cơ bản cho sự phát triển của nhà trường trong nhiều năm qua. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị Quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Trường Cao đẳng.

Kết thúc mỗi năm công tác, nhà trường tiến hành đánh giá phân loại viên chức, người lao động bảo đảm công khai, dân chủ và đúng quy trình, quy định. Đa số viên chức, NLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 98%), còn lại là hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả này được thể hiện qua các Báo cáo tổng kết của trường, báo cáo tổng kết của đơn vị hàng năm và Báo cáo tổng kết công tác đánh giá phân loại viên chức và NLĐ gửi Sở Nội vụ [03.11.03].

3. Danh sách đội ngũ viên chức, người lao động của trường được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Lãnh đạo trường luôn quan tâm cử đội ngũ viên chức, người lao động được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ ngành tổ chức. Căn cứ nội dung của từng khóa học, nhà trường lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu chất lượng của lớp học. Trong 03 năm qua, trường đã cử 79 lượt cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Các khóa học đều có quyết định và danh sách tham gia khóa học kèm theo [03.03.02].

4. Có báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của viên chức, người lao động được cử đi học.

Sau mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng các viên chức, người lao động được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận và gửi lưu tại hồ sơ cán bộ. Hàng năm nhà trường tổng hợp thực hiện báo cáo cụ thể kết quả học tập gửi về Sở Nội vụ.

3.2.4. Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng và thực hiện không những phù hợp với quy định pháp luật về mục tiêu, nội dung, quy trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo mà còn có sự tham khảo từ những chương trình tiên tiến tương đồng, nhất là có sự chú trọng đến việc đảm bảo tính chủ động của người học, sự đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực Y tế chất lượng cao của Thủ đô và cả nước. Quy mô và cơ cấu chương trình được Trường phát triển vừa phù hợp, vừa tận dụng được lợi thế của Trường công lập với bề dày 60 năm.

Các chương trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Từ năm học 2017-2018, Trường đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cho từng ngành nghề, từng trình độ, theo khung chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Các chương trình đào tạo đều được biên soạn và thẩm định theo đúng quy trình, Hiệu trưởng ký duyệt ban hành; chương trình đào tạo tại Trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học sau khi tốt nghiệp đạt được và có tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo. Hàng năm, chương trình đào tạo của trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với khoa học công nghệ mới cũng như đáp ứng yêu cầu của xã hội. Mỗi chương trình dạy nghề có đủ mô đun, môn học theo mẫu định dạng chung và được xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Những điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các CTĐT cho tất cả các hệ đào tạo chính quy và không chính quy (hệ VLVH và liên thông). CTĐT của Trường có mục tiêu rõ ràng, cấu trúc hợp lý, được thiết kế và xây dựng khoa học theo từng trình độ đào tạo (cao đẳng, TCCN,...), theo từng ngành đào tạo nhằm đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất, trình độ, kỹ năng của người học và yêu cầu của nhà tuyển dụng. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý, hằng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm. Các chương trình đào tạo của Trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với mỗi mô-đun, môn học, mỗi ngành. Trường đã xây dựng hệ thống chương trình chi tiết và danh mục tài liệu tham khảo cho từng học phần, môn học của các ngành đào tạo. HSSV được Nhà trường trang bị đầy đủ giáo trình từng mô-đun/môn học, có điều chỉnh, cập nhật, biên soạn mới hàng năm.

Những tồn tại:

Trường đã và đang thực hiện kế hoạch đánh giá chương trình đào tạo Cao đẳng điều dưỡng theo Thông tư 15/2017/TT/BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của BLĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường vẫn chưa thực hiện tự đánh giá 3 chương trình đào tạo cao đẳng Dược, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học và các hệ ngắn hạn.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục hiệu chỉnh và hoàn thiện các chương trình đào tạo của nhà trường theo Thông tư 15/2017/TT/BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 4:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14,5
Tiêu chuẩn 4.1	01
Tiêu chuẩn 4.2	01
Tiêu chuẩn 4.3	01
Tiêu chuẩn 4.4	01
Tiêu chuẩn 4.5	0,5
Tiêu chuẩn 4.6	01
Tiêu chuẩn 4.7	01
Tiêu chuẩn 4.8	01
Tiêu chuẩn 4.9	01
Tiêu chuẩn 4.10	01

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 4.11	01
Tiêu chuẩn 4.12	01
Tiêu chuẩn 4.13	01
Tiêu chuẩn 4.14	01
Tiêu chuẩn 4.15	01

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong hoạt động đào tạo, Trường đã tổ chức xây dựng, bổ sung và chỉnh sửa cho 100% chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và liên thông từ trung cấp lên cao đẳng. Trường hiện có 04 chương trình đào tạo cao đẳng chính quy, 04 chương trình đào tạo cao đẳng liên thông vừa làm vừa học và 05 chương trình trung cấp. Các chương trình của nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mỗi chương trình đào tạo đều thể hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ]; Các chương trình giảng dạy đều được Hội đồng thẩm định và ra quyết định ban hành [4.1.02 - Danh mục ngành nghề đào tạo tại trường Cao đẳng Y tế Hà Đông; 4.1.03 - Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về Ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo Cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

100% chương trình đào tạo của Nhà trường đã được xây dựng hoặc lựa chọn theo đúng qui định. Để xây dựng chương trình đào tạo nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo [4.2.01 - Quyết định số 428/QĐ-CDYT ngày 28 tháng 04 năm 2017 về việc thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng][4.2.02-Quyết định số 445/QĐ - CDYT ngày 03 tháng 05 năm 2017 về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng] để tiến hành biên soạn hoặc lựa chọn các chương trình sau khi tham khảo các chương trình từ các trường bạn (các chương trình tốt đã được thẩm định), trong quá trình lựa chọn và thẩm định chương trình đào tạo nhà trường đều có các biên bản và quyết định lựa chọn

chương trình [4.2.03 – Biên bản họp thống nhất chương trình đào tạo; 4.2.04 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; 4.2.05 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo]. Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định chặt chẽ, rà soát và chỉnh sửa cẩn thận, Hiệu trưởng đã ký Quyết định ban hành chương trình đào tạo [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ]. Nhà trường luôn luôn chủ trương xây dựng Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng dựa trên nền tảng từ các Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH] và Thông tư số 12/2017/TT - BLĐT BXH đáp ứng yêu cầu theo quy định [4.2.06 - Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH; 4.2.07 - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐT BXH].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của Trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong từng chương trình đào tạo của nhà trường đều thể hiện rõ mục tiêu đào tạo; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập của người học đạt được sau tốt nghiệp đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ theo quy định [4.2.05 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; 4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ; 4.3.01 - Chương trình đào tạo các ngành/nghề]. Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 03/2017/TT- BLĐT BXH [4.2.04 - Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo [4.2.01 - Quyết định số 428/QĐ- CĐYT ngày 28 tháng 04 năm 2017 về việc thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng][4.2.02 - Quyết định số 445/QĐ - CĐYT ngày 03 tháng 05 năm

2017 về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng]. 100% nhà giáo cơ hữu đã giảng dạy chuyên môn ngành/nghề của Nhà trường đều tham gia vào quá trình xây dựng hoặc góp ý hoặc thẩm định chương trình đào tạo [4.2.03 – Biên bản họp thống nhất chương trình đào tạo]. Thành phần Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo của Nhà trường đảm bảo có sự góp mặt của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; chuyên gia, nhà giáo giàu kinh nghiệm trong giáo dục ngành/nghề được thẩm định và cán bộ khoa học kỹ thuật của nhà sử dụng lao động [4.2.04 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, 4.2.05 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 79,1% cán bộ, nhà giáo hài lòng về Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; 13,2% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 6,6% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành và có 65,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng; 11% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 19,8% cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,2% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Theo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng cho thấy có 82,4% nhà tuyển dụng đồng ý liên kết, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới cho nhà trường; 16,6% nhà tuyển dụng không đồng ý; có 88,2% nhà tuyển dụng đồng ý tham gia giảng dạy một số chuyên đề chuyên môn cho nhà trường; 11,8% nhà tuyển dụng không đồng ý; có 97,1% nhà tuyển dụng đồng ý tiếp nhận người học tham quan, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 2,9% nhà tuyển dụng không đồng ý; có 94,1% nhà tuyển dụng đồng ý hướng dẫn người học thực tập tốt nghiệp; 5,9% nhà tuyển dụng không đồng ý. [9.01.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của nhà trường đang giảng dạy đều xây dựng theo đúng quy định của BLĐTBXH, 100% chương trình đào tạo đều có Quyết định ban hành. Trong chương trình đào tạo luôn đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học được thể hiện qua từng mục tiêu cụ thể nhằm đáp ứng được chất lượng đào tạo, thỏa mãn sự thay đổi của thị trường lao động [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương

trình môn học các ngành, các trình độ; 4.3.01 - Chương trình đào tạo các ngành/ngành]. Quá trình thẩm xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, nhà trường luôn chú trọng lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia là các nhà quản lý, đại diện các đơn vị sử dụng lao động nhằm đáp ứng những yêu cầu khắt khe thay đổi từng ngày của các nhà tuyển dụng [4.2.04 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, 4.2.05 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo].

Theo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng cho thấy có 35,3% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần bổ trợ thêm kiến thức chuyên môn và có đến 64,7% nhà tuyển dụng cho rằng người học không cần; có 52,9% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần bổ trợ thêm kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và 47,1% nhà tuyển dụng cho rằng người học không cần; có 23,5% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần bổ trợ thêm kỹ năng về công nghệ thông tin và có đến 76,5% nhà tuyển dụng cho rằng người học không cần; có 17,6% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần bổ trợ thêm kỹ năng về ngoại ngữ và có đến 82,4% nhà tuyển dụng cho rằng người học không cần; có 50% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần bổ trợ thêm các kỹ năng mềm và 50% nhà tuyển dụng cho rằng người học không cần; có 5,9% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần học thêm Quy chế Bệnh viện; Luật lao động; có 2,9% nhà tuyển dụng cho rằng người học cần học thêm kỹ năng bán hàng; có 2,9% nhà tuyển dụng cho rằng nhà trường nên phân nhỏ ngành theo thực tế công việc, như: bán hàng, sản xuất thuốc và bào chế và 88,3% nhà tuyển dụng không có ý kiến bổ sung gì về chương trình đào tạo. [9.01.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng chương trình đào tạo luôn bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác theo quy định nhằm tạo điều kiện cho người học có thể nâng cao trình độ chuyên môn của mình một cách thuận lợi. Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như chương trình môn học đều có một số học phần, mô đun môn học là kiến thức cơ sở ngành để HSSV sau khi học xong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp ở bậc học cao hơn, để làm được điều đó Trường ban hành Quyết định số 1287/QĐ-CĐYT ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc Thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật Kỹ thuật xét nghiệm y học y học [4.6.01 - Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo liên thông cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Dược, Điều dưỡng, Kỹ thuật Kỹ thuật xét

nghiệm y học y học, Hộ sinh];[4.6.02 - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh];[4.6.03 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh];[4.6.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh]. Hiện tại, tất cả các chương trình đào tạo của Trường xây dựng đều có thể liên thông từ sơ cấp lên trung cấp, trung cấp lên cao đẳng. Các học phần trong các CTĐT cũng được phân bố một cách hệ thống, có sự liên hệ và bổ trợ lẫn nhau. Các học phần giáo dục đại cương được thiết kế theo nhóm ngành liên quan và có sự thống nhất chung giữa các khoa chuyên môn; một số học phần bắt buộc người học phải hoàn thành các học phần tiên quyết, đặc biệt là đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên ngành [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ; 4.3.01 - Chương trình đào tạo các ngành/ngành; 4.6.05 - Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành]. Ngoài ra, Trường liên kết với các trường Đại học Y – Dược Hải Phòng, Trường Đại học Y Hà Nội để đào tạo các ngành liên thông chủ lực của Trường như Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học từ trình độ cao đẳng lên đại học [4.6.06 – Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học; 4.6.07 – Các văn bản, biên bản thỏa thuận, hợp đồng liên kết với các Trường đào tạo liên thông Đại học Y – Dược Hải Phòng, Trường Đại học Y Hà Nội].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ trước năm 2017, dưới sự quản lý của BGD&ĐT, việc thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đều được thực hiện rất nghiêm túc. Hằng năm, 100% chương trình đào tạo hiện tại đều được Phòng Đào tạo & QLKH phối hợp với các Bộ môn chuyên môn rà soát, đánh giá tính phù hợp với nhu cầu thực tiễn về việc làm của xã hội và từ đó Nhà trường có phương hướng điều chỉnh sau cho chương trình đào tạo phù hợp với thực tế [4.7.01- Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo trước năm 2017]. Từ năm 2017 đến 2021, dưới sự quản lý của BLĐTBXH, Nhà trường tiếp tục xây dựng mới chương trình đào tạo và thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2021 theo đúng theo

quy trình, quy định Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 02/3/2017 Ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Quá trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo và điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành nghề được thực hiện nghiêm túc, có sự tham gia chặt chẽ của các bên liên quan trên cơ sở chuẩn đầu ra [4.7.02 - Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ TC, CĐ năm 2017; 2019; 2020]. Chương trình cũng được chỉnh sửa trên cơ sở hướng dẫn điều chỉnh các môn học chung: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện theo hướng dẫn của các Thông tư 10/2018/TT - LĐTBXH, 11/2018/TT - LĐTBXH, 12/2018/TT - LĐTBXH, 13/2018/TT - LĐTBXH, 24/2018/TT - LĐTBXH, 03/2019/TT - LĐTBXH [4.7.03 – Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung; 4.7.04 – Chương trình đào tạo đã chỉnh sửa].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ chương trình đào tạo đã ban hành [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ; 4.3.01 - Chương trình đào tạo các ngành/ngành], trong quá trình đánh giá, chỉnh sửa và bổ sung chương trình đào tạo hằng năm, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn chú trọng đến việc cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo. Nhà trường đã tổ chức các đợt tham quan, tập huấn đào tạo cho cán bộ, giảng viên ở các cơ sở đào tạo cùng ngành/ngành để học hỏi, áp dụng khoa học công nghệ mới mà trường bạn đã thực hiện thành công, cũng như tích cực tham khảo thực tiễn ứng dụng khoa học công nghệ của các cơ sở nghề nghiệp mà HSSV sẽ công tác sau khi tốt nghiệp [4.8.01 – Thông tin về những thành tựu công nghệ khoa học tiên tiến được cập nhật]. Việc điều chỉnh, bổ sung những thành tựu này vào chương trình đào tạo, nhà trường đã chỉ đạo phòng Đào tạo & QLKH chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ môn thực hiện nghiêm túc và hiệu

quả [4.7.03 – Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung; 4.7.04 – Chương trình đào tạo đã chỉnh sửa].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã xây dựng chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông gồm 04 ngành là. [4.6.01 - Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo liên thông cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh]; [4.6.02 - Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh]; [4.6.03 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh]; [4.6.04 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh]. Trường đã thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học khi tiến hành làm chương trình đào tạo liên thông để đảm bảo quyền lợi của người học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông. [4.9.01 - Quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông].

Chương trình đào tạo tại Trường đều được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo mô đun nên khi học chương trình đào tạo này, người học có thể liên thông một cách dễ dàng giữa các trình độ đào tạo. Khi liên thông từ bậc trung cấp lên cao đẳng cùng ngành thì chỉ cần bổ sung thêm một số mô đun, môn học nâng cao. Còn đối với trường hợp liên thông ngang, người học muốn chuyển sang một ngành khác cùng cấp trình độ thì được miễn các môn học, mô đun đã học. Chương trình đào tạo liên thông được rà soát, điều chỉnh hàng năm, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu người học.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay Trường có 04 chương trình đào tạo hệ cao đẳng, 04 chương trình đào tạo hệ cao đẳng liên thông vừa làm vừa học, 05 chương trình đào tạo hệ trung cấp [4.1.01 -

Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ]. 100% mô-đun, môn học giảng dạy đều có đủ giáo trình cho từng chương trình đào tạo [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo; 4.10.02 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo]. Giáo trình các mô-đun/môn học hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên, chuyên gia [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo; 4.10.02 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo].

Kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường cho thấy, 98,1% cán bộ, giảng viên nhà trường đồng ý và cơ bản đồng ý cho biết các học phần trong chương trình đào tạo của Trường có đủ đề cương chi tiết, bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu môn học, mô-đun, phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo, ở mỗi mô-đun, môn học đều có đủ giáo trình đào tạo, trong đó 100% được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức. Ngoài ra, HSSV có thể tìm thêm tài liệu ở thư viện trường, trên Internet qua các địa chỉ giáo viên giảng dạy cung cấp, hiện nay nhà trường có khoảng trên 45.700 đầu sách, giáo trình phục vụ cho các chương trình đào tạo của nhà trường [4.11.01 - Danh sách thống kê giáo trình tại thư viện; 4.11.02 - Bản in các giáo trình tại thư viện]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào các văn bản cho phép đào tạo các ngành nghề [2.01.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp] và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp [2.01.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp], Nhà trường đảm bảo 100% giáo trình giảng dạy các mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo đã được Hội đồng thẩm định nhà trường công nhận, đánh giá về tính cụ thể hóa yêu cầu nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun,

môn học trong chương trình đào tạo [4.12.01 - Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành; 4.12.02 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Trường; 4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo; 4.10.02 - Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 75,3% cán bộ, nhà giáo hài lòng về giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; 15,3% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 8,2% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường rất coi trọng và quan tâm đến giáo trình, tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, đây là người thầy thứ hai của HSSV nên ngay khi thẩm định chương trình đào tạo thì giáo trình, tài liệu tham khảo cũng được xem xét và thẩm định một cách cẩn thận. Tất cả giáo trình đào tạo các ngành đều được tổ chức biên soạn trên cơ sở mục tiêu của mô-đun, môn học và phù hợp với mục tiêu chương trình đào tạo được ban hành cùng các chuẩn đầu ra; cụ thể hóa phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học và được công bố cho người học biết ở buổi học đầu tiên của mô-đun/môn học đó. Nhà trường cũng quy định nếu giáo trình do giảng viên nhà trường biên soạn thì phải thỏa mãn các tiêu chí: Trình độ giảng viên biên soạn, thâm niên giảng dạy bộ môn, mục tiêu của giáo trình trong đó giáo trình phải mang tính khoa học cao nhưng phải đảm bảo nội dung môn học và người đọc phải dễ hiểu; đối với giáo trình lựa chọn thì phải đáp ứng được nội dung môn học, tính khoa học cao và dễ hiểu (giảng viên giảng dạy đề xuất với Hội đồng) [4.13.01- Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp]. Tất cả các ngành đào tạo trong trường đều có đầy đủ giáo trình cho HSSV học tập [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp]. 100% giáo trình đào tạo của Nhà trường đều phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực [4.12.01 - Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành; 4.12.02 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Trường; 4.10.02 – Bản in giáo trình đào tạo các ngành nghề].

Kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 69,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng về Giáo trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp

dạy học tích cực; 12,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 17,6% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69,2% người học đồng ý cho rằng Nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực; 24,2% người học hoàn toàn đồng ý; 4,2% người học còn phân vân; 0,8% người học không đồng ý và 1,5% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm.

Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường định kỳ thu thập nhận xét đánh giá của các giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở thực tập lâm sàng, các bệnh viện và người học về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học. [2.7.03 - Kế hoạch thực tập của các Bộ môn]. Đây là thời điểm quan trọng để học sinh rèn luyện kỹ năng, ứng dụng kiến thức học ở Trường vào thực tế. Cuối mỗi kỳ thực tập đều có nhận xét đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động [9.03.01 - Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của HSSV đang theo học năm 2021; 9.01.01- Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng năm 2021; 4.14.01 - Báo cáo kết quả thực tập, thực tế của các lớp]. Từ các thông tin nhận xét của đơn vị sử dụng lao động nhà trường xây dựng phiếu lấy ý kiến phản hồi của HSSV và của nhà tuyển dụng ở các đơn vị về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo, giáo trình.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, sau mỗi khóa học, các Bộ môn xem xét và đánh giá mức độ cập nhật kiến thức mới các chương trình đào tạo đã được cập nhật, chỉnh sửa [4.1.01 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ; 4.3.01 - Chương trình đào tạo các ngành/ngành; 4.7.03 - Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung; 4.7.04 - Chương trình đào tạo đã chỉnh sửa; 4.15.01 - Danh sách chương trình đào tạo có sự thay đổi], thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định [4.15.02 – Danh

sách giáo trình được chỉnh lý, bổ sung; 4.15.03 – Bản in giáo trình được chỉnh lý bổ sung].

Trường dựa vào kết quả học học tập của HSSV, qua đánh giá, nhận xét của các đơn vị sử dụng lao động mà HSSV, ý kiến HSSV tốt nghiệp tiến hành điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp đồng thời điều chỉnh giáo trình theo chương trình đào tạo.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

3.2.5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu:

Trong những năm qua, để đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, mua giáo trình tài liệu, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị và đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế địa phương.

Về cơ sở vật chất, trường có giảng đường khang trang; phòng thí nghiệm, thực nghiệm và các phòng học chuyên môn trang thiết bị đầy đủ, hiện đại được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hệ thống phòng thí nghiệm, các bãi tập, khu ký túc xá cũng như khuôn viên nhà trường ngày càng khang trang hiện đại đảm bảo ổn định theo chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo cũng như cảnh quan môi trường sư phạm.

Về trang thiết bị, phương tiện máy móc đáp ứng được nhu cầu đào tạo các nghề đang đào tạo trong trường.

Trường có Thư viện đáp ứng cơ bản các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ đào tạo. Hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng trong những năm qua dựa trên nhiều nguồn vốn khác nhau: Ngân sách Nhà nước, từ nguồn thu của Trường, các dự án tài trợ... Cơ sở vật chất này đã và đang được khai thác với hiệu suất và hiệu quả cao nhất phục vụ cho các hoạt động đào tạo và NCKH.

Những điểm mạnh:

Địa điểm của Trường nằm ở trung tâm thành phố, tiện lợi đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại.

Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường cơ bản có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề.

Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các phòng thực hành đều có bố trí

đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập. Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Thư viện của nhà trường đảm bảo đủ các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ công tác đào tạo.

Những tồn tại:

Một số khu nhà được xây dựng lâu năm, nên có hiện tượng xuống cấp;

Thư viện chưa thu hút được nhiều sinh viên đến tra cứu, tham khảo tài liệu, các loại sách giáo trình tuy có trang bị nhưng vẫn còn thiếu tài liệu tham khảo nâng cao và chưa được cập nhật.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã và đang tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất bao gồm phòng học, giảng đường, các phòng thực hành, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

Tiếp tục đầu tư kinh phí để nâng cấp thư viện của nhà trường để đáp ứng quy mô đào tạo trong giai đoạn tới.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	12,5
Tiêu chuẩn 5.1	01
Tiêu chuẩn 5.2	01
Tiêu chuẩn 5.3	0,5
Tiêu chuẩn 5.4	01
Tiêu chuẩn 5.5	01
Tiêu chuẩn 5.6	01
Tiêu chuẩn 5.7	01
Tiêu chuẩn 5.8	01
Tiêu chuẩn 5.9	01
Tiêu chuẩn 5.10	01
Tiêu chuẩn 5.11	0,5
Tiêu chuẩn 5.12	01
Tiêu chuẩn 5.13	0,5
Tiêu chuẩn 5.14	0,5
Tiêu chuẩn 5.15	0,5

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm

bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, Trường có 1 cơ sở với tổng diện tích đất là 15.664m². Cụ thể như sau:

Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Viết Xuân - Phường Quang Trung - Thành phố Hà Nội

Diện tích: 15.664m² [5.1.01 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất] trong đó, tổng diện tích xây dựng: 14.131m². Nhà trường được phê duyệt trên cơ sở quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngày 31/10/2007, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 17/10/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [5.1.02 - Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007; Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 17/10/2008 về việc đổi tên trường].

Hiện nay, nhà trường đang hoạt động tại địa chỉ 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, được xây dựng hoàn toàn trên nền đất bằng phẳng nên không bị ngập úng. Hệ thống điện của nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho Trường [5.1.03 - Hợp đồng cung cấp điện]. Hệ thống cung cấp nước nhà trường được sử dụng từ hai nguồn nước ngầm và nước máy nên đáp ứng được yêu cầu nguồn nước hợp vệ sinh [5.1.04 - Hợp đồng cung cấp nước].

Địa điểm Trường nằm ở trung tâm thành phố, cách xa khu công nghiệp nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Nhà trường được xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và mạng lưới đào tạo, CSDN; trục lộ giao thông rộng thuận tiện cho việc đi lại cho người học và CBGV nhà trường.

Vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm Quận Hà Đông, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. [5.1.05- Bản đồ xác định vị trí Trường chụp qua Google Map].

Xung quanh khu vực của trường không có xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại gần trường.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 57% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Địa điểm trường CĐYT Hà Đông có diện tích

rộng, giao thông thuận lợi, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, cách xa khu nhà máy, xí nghiệp độc hại; 33,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 7,8% cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mặt bằng tổng thể khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý phù hợp với chức năng đào tạo, đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc cảnh quan và đảm bảo cảnh giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên [5.2.01- Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây]

- Nhà hiệu bộ 7 tầng: diện tích xây dựng $3.049,5m^2$, gồm 6 giảng đường, 3 hội trường, 01 phòng thư viện, 01 trung tâm thông tin Thư viện In ấn, 19 phòng làm việc, 01 phòng làm đề thi, 01 phòng thi máy tính.

- Khu nhà A2, A3: diện tích xây dựng $640m^2$, gồm 04 giảng đường, 06 phòng làm việc

- Nhà đa năng: diện tích xây dựng $730m^2$, gồm 01 phòng học giáo dục thể chất kết hợp làm hội trường lớn và công trình phụ trợ.

- Khu nhà Dược 3 tầng: diện tích xây dựng $1.113m^2$, gồm 16 phòng học thực hành.

- Trung tâm thực hành khám chữa bệnh: diện tích xây dựng $580m^2$, gồm 11 phòng khám chuyên khoa và phòng dược, 3 phòng làm việc cho cán bộ của Trung tâm.

- Khu nhà D: diện tích xây dựng $646m^2$, là diện tích làm xưởng bào chế và công nghiệp Dược.

- Khu nhà T (3 tầng C3 cũ): diện tích xây dựng $1.120m^2$, gồm 10 giảng đường, 01 phòng Hội đồng, 01 hội trường.

- Khu thực hành kỹ năng Điều dưỡng: diện tích xây dựng $992m^2$, gồm 01 Trung tâm thực hành kỹ năng điều dưỡng, 04 phòng thực hành điều dưỡng, 01 khu căng tin.

- Khu nhà B: diện tích xây dựng $179m^2$, gồm 2 giảng đường.

- Khu ký túc xá: diện tích xây dựng $4.550,5m^2$, trong đó khu nhà ký túc xá 5 tầng cũ: $1.224m^2$; khu ký túc xá 5 tầng mới: $1.058,4m^2$; Khu ký túc xá 4 tầng: $2.268m^2$ gồm 59 phòng ở ký túc xá, 18 phòng thực hành, 01 giảng đường, 01 phòng làm việc.

- Nhà kho và hồ sơ lưu trữ: diện tích xây dựng 191m^2 , gồm 01 tòa nhà 2 tầng có 02 phòng học thực hành và 01 nhà kho, 01 phòng hồ sơ lưu trữ.

- Nhà bảo vệ: diện tích xây dựng 40m^2

- Nhà để xe cho học sinh sinh viên và cán bộ nhân viên: diện tích xây dựng: 300m^2 .

- Sân đường bộ, hồ nước, cây xanh: 1.533m^2

Khu vực đường bộ, trồng cây xanh được nhà trường quy hoạch theo từng cụm khu vực trước sân trường, xung quanh tường rào, khu học lý thuyết, xưởng thực hành, khu nhà đa năng,... với diện tích 1.533m^2 , với kết cấu xây dựng trường hiện nay thuộc nhà kiên cố, nhiều tầng do đó diện tích các tầng dưới được che mát bởi các tầng trên vì thế trường luôn đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 30% đến 40% [5.2.02 - Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn].

Trường được đầu tư xây dựng sửa chữa hàng năm nên khuôn viên được quy hoạch hợp lý, vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm thành phố, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. Nhà trường có đầy đủ các khối công trình thuận tiện cho các hoạt động của Trường.

Như vậy, về khuôn viên Nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu và quy mô đào tạo hiện nay, tuy nhiên với nhu cầu đào tạo nhóm ngành sức khỏe trong thời gian tới, nhà trường cần sớm cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khu nhà, giảng đường trong nhà trường.

Phần lớn Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên đồng ý cho rằng quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên là hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 59,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; 24,6% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 15,5% cán bộ, nhà giáo bình thường và chỉ 0,7% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 59,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định; 26,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 13,3% cán bộ, nhà giáo bình thường và chỉ 0,7% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực

hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường, ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại các bệnh viện và các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội. [5.3.01 - Các Hợp đồng đào tạo với BV năm 2021]

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng học chuyên môn... đáp ứng được hoạt động đào tạo. Số lượng phòng học lý thuyết của trường hiện tại là: 27 phòng học với diện tích sàn xây dựng 1.350m², 59 phòng thực hành, thực tập bố trí trong nhà xưởng, phòng học chuyên môn với diện tích 3.540m². [5.3.02 - Sơ đồ bố trí phòng học, thực hành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông].

Ngoài khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn như trên, nhà trường còn có khu vực nhà đa năng, rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Tuy nhiên, khu vực nhà đa năng, rèn luyện thể chất hiện nay đã xuống cấp một phần (sàn nhà đa năng hiện đã bong tróc, mối mọt...), hiện Nhà trường đã dự kiến kế hoạch tu sửa trong thời gian tới.

Các công trình trong nhà trường được sử dụng đúng công năng, khu vực học tập và sinh hoạt vui chơi đều riêng biệt, có đội ngũ bảo vệ, quản lý, thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực.

Trong các phòng thực hành có nội quy quy định việc thực hành, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường. [5.3.03 - Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn; Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ; Sổ theo dõi tài sản. Bảng nội quy phòng học lý thuyết, phòng học thực hành]

Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách giữa khu lý thuyết và thực hành, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Các công trình được thực hiện đúng công năng và được bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động bình thường.

Hiện tại các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đáp ứng việc bố trí trang thiết bị hiện có. Tuy nhiên, cần cải tạo khu vực nhà đa năng phục vụ tốt hơn các công tác chung của nhà trường cũng như việc rèn luyện thể chất cho học sinh.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 57% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Nhà trường có đủ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn; 27,5% cán bộ, nhà giáo rất hài

lòng; 14,8 % cán bộ, nhà giáo bình thường và 0,7% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Trường có đủ xưởng thực hành, thực tập, đủ cơ sở thực tập tại các bệnh viện...: Có 58,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng ; 22,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 17,6 % cán bộ, nhà giáo bình thường và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Trường có khu vực rèn luyện thể chất và khu phục vụ sinh hoạt cho người học; cán bộ và nhà giáo: Có 51,4% cán bộ, nhà giáo hài lòng ; 27,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 19% cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Đối với người học đang theo học, theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 67,5% người học đồng ý cho rằng Nhà trường có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, ... theo quy định; 22,1% người học hoàn toàn đồng ý; 5,8% người học còn phân vân; 2,5% người học không đồng ý và 2,1% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường [5.2.02- Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn]. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật. [5.4.01 - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy; Hợp đồng cung cấp điện; Hợp đồng cung cấp nước; Hợp đồng xử lý rác thải y tế các năm 2017,2018, 2019, 2020,2021]

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, khu vực nhà vệ sinh...) đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị...sức khỏe cho toàn bộ khu vực nhà trường [5.4.02 - Các hợp đồng về cải tạo sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; Hợp đồng với công ty môi trường; Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021].

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống

phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật

Tuy nhiên, thực tế có một số học sinh ý thức chưa cao, chưa biết giữ gìn vệ sinh cho khu vực vệ sinh chung, chưa biết tiết kiệm điện, nước... Vì vậy cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tính tự giác của người sử dụng, đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất. Mặt khác, nhà trường tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng thêm hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động khác cho sự phát triển lâu dài của nhà trường.

Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt:

Kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 64% người học đồng ý cho rằng Hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo; 22,7% người học hoàn toàn đồng ý; 8,3% người học còn phân vân; 3,3% người học không đồng ý và 2,7% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 52,8% cán bộ, nhà giáo hài lòng về việc Nhà trường có đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; 22,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 19,7 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 3,6% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Trường có hệ thống phòng cháy chữa cháy & cứu nạn cứu hộ: Có 59,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng ; 23,9% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 12 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định: Có 47,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng ; 21,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 25,4% cán bộ, nhà giáo bình thường; 3,5% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống các phòng học lý thuyết và phòng thực hành được bố trí riêng biệt, đảm bảo ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực lý thuyết và thực hành, các công trình có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công

trình của nhà trường. Nhà trường có đường giao thông nội bộ thuận tiện, các phòng thực hành bố trí sơ đồ trang thiết bị hợp lý đảm bảo cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành các thiết bị. Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các phòng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo [5.5.01 - Hồ sơ xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường (các giảng đường, xưởng được, TTTH kỹ năng điều dưỡng); Sơ đồ bố trí hạ tầng, khuôn viên nhà trường; Sổ tài sản]

Các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy được trang bị theo yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Căn cứ vào bảng quy định trang thiết bị cần thiết (bắt buộc phải có) dành cho các phòng thực hành theo quy định của Bộ Y tế đối với việc đào tạo các ngành Điều dưỡng; nhà trường yêu cầu các khoa lập dự trù mua sắm theo quy định, trang thiết bị nào cần trước mua trước, từng bước hoàn thiện trang thiết bị theo đúng yêu cầu. Năm 2019, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội đã kiểm tra, thẩm định các trang thiết bị dành cho các phòng thực hành, phòng học lý thuyết của Trường đảm bảo đủ tiêu chuẩn ào tạo ngành nghề Điều dưỡng theo quy định [5.5.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNDKHN- TCDN ngày 27/7/2017; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định].

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa... đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường [5.5.03 - Đề cương báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020, 2021]. Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 55,3% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành; 18,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 20% cán bộ, nhà giáo bình thường; 4,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Tuy nhiên bên cạnh đó, Nhà trường cần có kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị, phòng học lý thuyết trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới chuẩn đào tạo ngành Điều dưỡng ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được thông qua trong toàn trường. Đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo để sẵn sàng phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho HSSV trong toàn trường [5.6.01 - Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Trong các giờ thực hành các xưởng đều chia nhóm thực tập đảm bảo số lượng từ 15 - 20 HSSV trong 1 nhóm, vì thế các phòng thực hành đều có đủ thiết bị, dụng cụ đảm bảo cho giờ học thực hành, tùy theo tính chất mô đun/môn học mà HSSV có thể thực hành theo nhóm hoặc cá nhân, các trang thiết bị được thể hiện qua bản báo cáo tình hình về cơ sở vật chất, trang thiết bị và danh mục các trang thiết bị tại các xưởng [5.6.02 - Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2021; [5.8.02 - Phần mềm quản lý tài sản]

Tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ và được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của trường. Trong các phòng thực hành chuyên môn đều có nội quy quy định việc thực hành tại phòng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường [5.7.01 - Bảng nội quy phòng thực hành; Các HĐ bảo dưỡng TTB].

Toàn thể cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên nhà trường thực hiện đúng nội quy, quy định về quản lý sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phát huy hiệu quả tối đa công năng sử dụng thiết bị.

Một số mô hình đã bị hư hỏng chưa thể khắc phục do kinh phí còn hạn hẹp. Có một số trang thiết bị mới giáo viên chưa được cập nhật được hết công năng sử dụng.

Trong giai đoạn 2019 - 2020, nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng cho đội ngũ quản lý sử dụng các phòng thực hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng thiết bị.

Việc bố trí sử dụng các phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa... được bố trí phù hợp theo thời khóa biểu, lịch học được sắp xếp. Đáp ứng đầy đủ số lượng, chất lượng các phòng học theo thời khóa biểu đề ra. [5.7.02 - Đề cương báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020; Thời khóa biểu/lịch học bố trí theo tuần/tháng/năm học 2021]

Giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành: Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 58,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành; 20,4% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 18,3% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,4% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã tiến hành rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo phòng thực hành hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo theo quy định tại Quyết định 1767/QĐ-BYT ngày 25/05/2010 của Bộ Y tế về việc Ban hành tiêu chuẩn chuyên môn mở ngành Đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng. [5.8.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 27/7/2017]

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. [5.8.02- Phần mềm theo dõi tài sản; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định; Thống kê số lượng người học

tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo; Thời khóa biểu/ lịch học bố trí theo tuần/tháng/năm học 2021].

Trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian đến.

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại, trong giai đoạn 2017 - 2020 cho các ngành nghề đào tạo của trường từ các nguồn vốn của ngân sách đầu tư của địa phương, nguồn tích lũy của Trường để đáp ứng yêu cầu về số lượng theo chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quy định.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 67% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục (ủ mô hình, kính hiển vi, máy Kỹ thuật xét nghiệm y học, máy truyền dịch, bơm tiêm điện, các loại máy sản xuất thuốc và các dụng cụ khác) và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành; 17,6% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 9,9% cán bộ, nhà giáo bình thường; 4,4% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69,2% người học đồng ý cho rằng Phòng thực hành có đủ kính hiển vi, mô hình, phần mềm mô phỏng, đảm bảo việc học tập hiệu quả; 24% người học hoàn toàn đồng ý; 3,8% người học còn phân vân; 1,2% người học không đồng ý và 1,8% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 68,7% người học đồng ý cho rằng Phòng thực hành cho các chuyên ngành riêng được trang bị đầy đủ thiết bị, vật tư, giúp bạn tự tin khi thực hiện kỹ năng nghề; 23,1% người học hoàn toàn đồng ý; 4,6% người học còn phân vân; 2,1% người học không đồng ý và 1,5% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 67,1% người học đồng ý cho rằng Phòng Tin học đủ máy tính đáp ứng việc thực hành cho người học; 25% người học hoàn toàn đồng ý; 4,1% người học còn phân vân; 1,7% người học không đồng ý và 2,1% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị, dụng cụ trong khu thực hành được bố trí vị trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả

lớp, cả nhóm [5.09.01 - Sơ đồ/ hình ảnh bố trí thiết bị]. Nguồn nước đến các trang thiết bị thực hành đáp ứng yêu cầu cho việc hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường [5.09.02 - HĐ cung cấp nước sạch, Hợp đồng với công ty môi trường].

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 61,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; 16,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 18,7% cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,2% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 68,5% người học đồng ý cho rằng Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện trong quá trình học, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường; 21% người học hoàn toàn đồng ý; 6,9% người học còn phân vân; 1,5% người học không đồng ý và 2,1% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy định về quản lý, sử dụng tài sản: Mỗi tài sản công trong nhà trường đều được giao cho một đơn vị hoặc cá nhân trong nhà trường quản lý, có sự phân công, phân cấp quyền hạn, trách nhiệm giữa đơn vị quản lý là phòng Hành chính tổng hợp với các đơn vị và cá nhân được giao trực tiếp sử dụng tài sản. Thực hiện công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng tài sản công trong nhà trường. Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý sử dụng tài sản công phải bị xử lý nghiêm minh [5.6.01 - Quy chế quản lý, sử dụng tài sản].

Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo định kỳ, tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ, xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ. Thu hồi hoặc điều chuyển trang thiết bị ở những đơn vị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả sang đơn vị khác phù hợp để phát huy tối đa công năng sử dụng giúp đạt hiệu quả cao nhất [5.10.01 - Quy trình điều chuyển, Quy trình bảo trì, quy trình sửa chữa trang thiết bị; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị năm 2021]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản

xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Toàn bộ thiết bị đào tạo của nhà trường có hồ sơ quản lý, được sử dụng đúng công năng theo quy định về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước [5.6.01 - Quy chế quản lý, sử dụng tài sản]. Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký và được theo dõi thường xuyên, có hồ sơ quản lý rõ ràng [5.11.01 - Biên bản kiểm kê tài sản cố định; Công cụ, dụng cụ]. Thiết bị đào tạo được bảo dưỡng, bảo trì và đánh giá thường xuyên [5.11.02 - Hợp đồng sửa chữa các trang thiết bị qua các năm]. Tuy nhiên, hiện Nhà trường chưa có sổ theo dõi hoạt động của một số thiết bị đào tạo, Nhà trường dự kiến sẽ thiết lập hệ thống theo dõi hoạt động của toàn bộ các thiết bị đào tạo trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị, vật tư, hóa chất phục vụ đào tạo được quản lý, cấp phát theo đề xuất và tình hình thực tế của các đơn vị [5.12.01 - Phiếu xuất, nhập kho], thiết bị, vật tư, hóa chất đều được nhập vào kho chuyên biệt của trường, vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Nhà trường quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư theo quy định của pháp luật trên hệ thống phần mềm [5.12.02 - HĐ mua phần mềm quản lý kho]. Hàng năm các BM, phòng và trung tâm đều có đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, từng năm theo quy định [5.12.03 - Thông báo dự trù hàng năm và đề xuất của các đơn vị].

Qua khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 61,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Nhà trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo; 11% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 24,2 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 69,2% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; 14,3% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 13,2 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,2% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 67% cán bộ, nhà giáo hài lòng về Vật tư trong các phòng học và phòng thực hành được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc

bảo quản và sử dụng; 13,2% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 17,6% cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Đối với người học đang theo học, theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 67% người học đồng ý cho rằng Thiết bị, vật tư trong các phòng học (giảng đường, phòng thực hành, nhà xưởng) được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng; 21,7% người học hoàn toàn đồng ý; 6,5% người học còn phân vân; 2,3% người học không đồng ý và 2,5% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Như vậy, nhà trường đã đáp ứng tốt tiêu chuẩn này, có định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thư viện điện tử có diện rộng 72m² và phòng trưng bày lưu trữ tài liệu 30m² [5.13.01 - Phụ lục HĐ Số 102/HĐKT-CĐYT ngày 24/02/2011]. Thư viện được bố trí hai nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp phụ trách. Hàng ngày, trong giờ hành chính các em học sinh, sinh viên và CBGV đến thư viện để đọc sách, tra cứu văn bản, hoặc tìm tài liệu để soạn giáo án và soạn giáo trình môn học [5.13.02 - Nội quy thư viện]. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt hàng năm. Trường đã tiến hành việc biên soạn giáo trình cho các đối tượng: Cao đẳng dược, cao đẳng điều dưỡng, cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học, cao đẳng liên thông, trung cấp điều dưỡng, trung cấp Kỹ thuật xét nghiệm y học, trung cấp hộ sinh... để thống nhất và hoàn thiện toàn bộ các giáo trình đang sử dụng. Đến nay, đã có 281 giáo trình được giảng viên nhà trường biên soạn, trong đó có 115 giáo trình được hội đồng thẩm định thông qua, tất cả chuyển giao cho Trung tâm thông tin thư viện in ấn có bộ phận in giáo trình đáp ứng đủ, kịp thời giáo trình theo lịch học của hệ cao đẳng, trung cấp, liên thông và các lớp chuyển đổi, với 281 đầu giáo trình phục vụ cho tất cả các ngành học và cấp phát cho tất cả học sinh sinh viên các hệ trong toàn trường được bổ sung thêm các chương trình, giáo trình mới. [5.13.03 - Biên bản bàn giao giáo trình, chương trình mới, Bản tổng hợp danh mục giáo trình]

Hàng năm, Trường đầu tư kinh phí cho công tác bổ sung tài liệu, sách, giáo trình cho các ngành học, tạp chí cho thư viện, đặc biệt là các ngành học mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số đầu sách còn chưa phong phú và diện tích phòng thư viện so với số lượng học sinh, sinh viên hiện đang theo học còn hạn chế.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện đã không ngừng cải tiến, đưa ra nhiều hình thức để nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc như ban hành các nội quy: Nội quy thư viện, quy định về thời gian mở cửa thư viện; Quy định mượn trả sách; Quy trình đọc sách thư viện [5.13.02 - Các nội quy thư viện]. Đặc biệt năm 2019 thư viện đã tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả người dùng tin của thư viện Trường CDYT Hà Đông kết quả đã được nhiệm thu đánh giá rất cao và hiện đang áp dụng vào thực tiễn [5.14.01 - Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2021].

Qua khảo sát CBGV và học sinh sinh viên cho thấy:

Đối với cán bộ, nhà giáo có 52,7% hài lòng cho rằng Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ, nhà giáo và người học; 7,7% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 31,9% cán bộ, nhà giáo bình thường; 5,5% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Đối với người học đang theo học, theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 66,3% người học đồng ý cho rằng Thư viện đảm bảo đủ chỗ ngồi, ánh sáng, thuận lợi cho việc tra cứu và đọc sách; 22,9% người học hoàn toàn đồng ý; 6,5% người học còn phân vân; 2,3% người học không đồng ý và 2% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Như vậy, thông qua kết quả hai cuộc khảo sát trên có thể thấy tổ chức, hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện khá tốt và phù hợp với nhu cầu tra cứu của học sinh, sinh viên, tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn chưa đạt hiệu quả tối đa đối với cán bộ, giảng viên trong trường.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại như: 01 máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu, 31 bộ máy tính để bàn, máy in màu, máy in laser, máy in mã vạch chuyên dụng, máy in thẻ bạn đọc... [5.15.01 - Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2017]. Hợp tác với trung tâm thông tin thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội cung cấp tài khoản truy cập CSDL thư viện số, CSDL Sách điện tử ngoại văn về Y - Dược để người đọc tra cứu, truy cập thông tin [5.15.02 - HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015]. Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo [5.15.02 - HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015]

Qua khảo sát CBGV và học sinh sinh viên cho thấy:

Đối với cán bộ, nhà giáo có 46,5% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của cán bộ, nhà giáo và người học; 19,7% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 26,8 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 5,6% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 41,8% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo; 6,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 40,7 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 8,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Đối với người học đang theo học, theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 67,1% người học đồng ý cho rằng Chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo; 22,3% người học hoàn toàn đồng ý; 7,2% người học còn phân vân; 1,9% người học không đồng ý và 1,5% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 65,6% người học đồng ý cho rằng Thư viện điện tử có đủ máy tính và nối mạng đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của người học; 23,3% người học hoàn toàn đồng ý; 7,5% người học còn phân vân; 1,9% người học không đồng ý và 1,7% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Thông qua kết quả của hai cuộc khảo sát trên, có thể thấy được, hiện nay thư viện đã đáp ứng được tốt nhu cầu sử dụng của sinh viên, tuy nhiên, thư viện nên có sự điều chỉnh để đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của cán bộ, giảng viên nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

Mở đầu:

Nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng và chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn liền với sứ mạng và sự phát triển của nhà trường. Hoạt động NCKH góp phần nâng cao tri thức của người giảng viên, từ đó giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, cũng như đóng góp công sức của nguồn nhân lực chất lượng cao vào sự phát triển chung của nền khoa học công nghệ nước nhà. Đồng thời hoạt động này cũng tạo cơ hội cho sinh viên được ứng dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn, từ đó khơi gợi, bồi dưỡng niềm đam mê, yêu thích khoa học trong các em. Trong những năm gần đây, hoạt động NCKH trong nhà Trường có chiều hướng phát triển và đã đạt được những kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Nhà trường và nhu cầu xã hội. Đây là một trong những hoạt động góp phần nâng xây dựng đội ngũ, phát triển năng lực khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần khẳng định thương hiệu, uy tín, vai trò của Nhà trường trong khu vực. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ là cơ sở, chỗ dựa để góp phần đẩy mạnh việc hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất trong nước và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang là xu hướng phổ biến như hiện nay, với vai trò quan trọng của tri thức khoa học, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế về Khoa học công nghệ và đào tạo trong các trường cao đẳng, đại học lại càng có ý nghĩa thiết thực. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, hướng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay. Được sự quan tâm và đầu tư phát triển của lãnh đạo Nhà trường nên chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm ngày càng được cải tiến đã phần nào tạo được bước phát triển đột phá, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút các nguồn lực, tạo nên thương hiệu của Trường.

Những điểm mạnh:

- Trong năm gần đây, nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, những kết quả ban đầu trong nghiên cứu khoa học đã mang lại hiệu quả trong quá trình dạy và học trong lĩnh vực ngành nghề khối sức khỏe.
- Cán bộ, giảng viên nhà trường tích cực tham gia các hội thảo trong nước về phương pháp dạy và học, tham gia các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác chuyên môn của khối ngành sức khỏe.
- Hướng nghiên cứu của các đề tài cũng như các dạng đề tài đã được mở rộng và phong phú hơn, chất lượng của đề tài đã được nâng lên.
- Các đề tài nghiên cứu có nội dung phù hợp và giải quyết được các vấn đề cấp bách đang đặt ra với các hoạt động của Trường.

- Nhà trường cũng rất quan tâm đến vấn đề mở rộng hợp tác quốc tế. Với lợi thế có ngành nghề trọng điểm điều dưỡng, hiện nay nhà trường nhận được nhiều sự quan tâm từ các tổ chức nước ngoài, đặc biệt là từ Đức và Nhật Bản, giúp nhà trường chủ động hơn trong việc khai thác và phát triển các chương trình liên kết hợp tác đào tạo với các tổ chức, đối tác nước ngoài.

Những tồn tại:

- Triển khai thực hiện NCKH đối với sinh viên còn hạn chế, chủ yếu sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, chưa có đề tài NCKH do sinh viên làm chủ nhiệm đề tài.

- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên tham gia NCKH còn thấp.

- Định mức chi cho thực hiện đề tài khoa học cấp Trường còn thấp.

- Thiếu lòng đam mê, lý tưởng nghiên cứu, chưa nhận thấy hết tầm quan trọng giá trị của việc nghiên cứu khoa học với một người thầy.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Tổ chức Hội thảo về nâng cao năng lực và nhận thức của đội ngũ CB, GV Nhà trường về công tác NCKH.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định của nhà trường liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học để thúc đẩy và phát huy tối đa sức sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên phù hợp với thực tiễn và điều kiện của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Bổ sung, điều chỉnh cơ chế tài chính và chính sách phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật công nghệ của nhà trường trong những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học và công nghệ vừa là mục tiêu, vừa là phương thức để đẩy nhanh tốc độ hội nhập và tạo bứt phá cho phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	4,5
Tiêu chuẩn 6.1	01
Tiêu chuẩn 6.2	01
Tiêu chuẩn 6.3	01
Tiêu chuẩn 6.4	01
Tiêu chuẩn 6.5	0,5

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hoạt động khoa học công nghệ là quá trình nghiên cứu luôn gắn liền với quá trình giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế nhằm nghiên cứu và phát minh mới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội phục vụ cho sự phát triển của mỗi quốc gia và quốc tế, đem lại lợi ích cho loài người. Chính vì lẽ đó mà NCKH luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, cần được các đơn vị, cán bộ, giảng viên trong nhà trường tập trung thực hiện. Nhà trường có chính sách khen thưởng các giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH và có chính sách đãi ngộ, ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện cho giảng viên tham gia NCKH với các cơ sở đào tạo ngoài trường.

Sự quan tâm của Nhà trường đến công tác NCKH còn thể hiện trong việc tạo điều kiện về thời gian, dành thời gian thích đáng cho cán bộ, giảng viên NCKH; đưa NCKH vào hệ thống những tiêu chí quan trọng để bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm [01.03.05 - Quy định về công tác thi đua khen thưởng]. Nhà trường có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học được quy định rõ trong chế độ làm việc của giảng viên và trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường quyết định về khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học [07.01.04 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; 01.03.01 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 6.1.01 - Bảng tổng hợp luận văn thạc sĩ, tiến sĩ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; 6.1.02 - Danh mục bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường đã được đăng trên các tạp chí uy tín; 6.1.03 - Bảng tổng hợp các đề tài cơ sở, sáng kiến kinh nghiệm năm 2021].

Cụ thể:

- Được giảm giờ tiêu chuẩn (quy đổi ra giờ chuẩn theo qui định của trường)
- Được hỗ trợ kinh phí cho tổ chức thực hiện khi đề tài được Hội đồng khoa học nhà trường thông qua.
- Được cấp kinh phí cho hoạt động hội đồng thẩm định đề cương, nghiệm thu đề tài
- Được hỗ trợ kinh phí khi tham các lớp Cao học; lớp NCS...

Hàng năm, Trường xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ luôn phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của trường cao đẳng.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 53,6% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học; 17,6% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 24,6 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 50% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học được hỗ trợ tốt về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất để nghiên cứu khoa học; 16,9% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 27,5 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 4,2% cán bộ,

nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến kinh nghiệm, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác giáo dục, đào tạo và quản lý. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng viên có điều kiện tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức để khẳng định năng lực tổ chức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình. Số lượng đề tài qua các năm đã được tăng lên rõ rệt. Cụ thể, năm học 2016 - 2017 nhà trường có 04 đề tài; năm học 2017 - 2018 có 07 đề tài; năm học 2018 - 2019 có 11 đề tài, năm học 2019 - 2020 có 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được triển khai thực hiện và nghiệm thu 04 đề tài đạt kết quả cao, 02 đề tài xin gia hạn do dịch Covid 19; năm học 2018 - 2019 nhà trường đã xét và công nhận 04 sáng kiến kinh nghiệm. Năm học 2020 – 2021, nhà trường tổ chức nghiệm thu 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, công nhận 02 sáng kiến cải tiến [6.2.01 - Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020; 6.2.02 - Các Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019-2020, 2020-2021; 6.2.03 - Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 - 2017, 2017 - 2018; 2018 - 2019; 2019 – 2020, 2020-2021].

Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến đã được các đơn vị phổ biến và ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy, quản lý, hoạt động của đơn vị mình hoặc trong Nhà trường và đem lại hiệu quả cao, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy [6.2.04 - Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá công chức, viên chức và người lao động hàng tháng- Sử dụng hệ thống online phân tích câu hỏi trắc nghiệm MCQ để nâng cao chất lượng bài kiểm tra đánh giá]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hằng năm, Nhà trường có ít nhất 3 bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế có uy tín [6.1.02 – Danh mục bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường đã được đăng trên các tạp chí uy tín; 6.3.01 – Các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động]

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm gần đây, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của trường đã được ứng dụng trong thực tế và đã phát huy hiệu quả, góp phần không nhỏ vào nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, quản lý, cải thiện hoạt động dạy và học góp phần khẳng định thương hiệu của Nhà trường, đặc biệt là các đề tài nghiên cứu về đổi mới về phương pháp giảng dạy và học [6.2.03 - Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; 6.2.04 - Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy - Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá công chức, viên chức và người lao động hàng tháng - Sử dụng hệ thống online phân tích câu hỏi trắc nghiệm MCQ để nâng cao chất lượng bài kiểm tra đánh giá].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay nhà trường duy trì mối quan hệ hợp tác thường xuyên với nhiều tổ chức quốc tế tiêu biểu như tổ chức y tế Keieikai, tập đoàn Suganuma, hiệp hội các cơ sở chăm sóc người cao tuổi Roken, tổ chức tình nguyện quốc tế SJ, tổ chức JICA của Nhật Bản, hiệp hội điều dưỡng của Đức. Đón tiếp các đoàn khách quốc tế và tổ chức các hoạt động HTQT theo kế hoạch, đảm bảo đúng thủ tục [6.5.01 - Kế hoạch triển khai kế hoạch hoạt động HTQT năm học 2019-2020; 6.5.02 - Hiệp ước hữu nghị và hợp tác về việc Giao lưu trao đổi trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe của nhà trường với các đơn vị khác; 6.5.03 - Thư ngỏ, công văn liên hệ công tác (từ năm 2017-2019); 6.5.04 - Biên bản làm việc với các đối tác (từ năm 2017 - 2019); 6.5.05 - Các công văn báo cáo công an (từ năm 2017 - 2019); 6.5.06 - Danh sách đoàn vào, đoàn ra (từ năm 2017 - 2019)].

Phối hợp với công ty DWN và công ty Javico tổ chức đào tạo tiếng Nhật, Đức miễn phí trong chương trình ngoại ngữ chính khóa cho lớp Cao đẳng điều dưỡng 11G và lớp cao đẳng Điều dưỡng 12B1 và 12B2 chất lượng cao, sau khi tốt nghiệp các em có cơ hội được làm việc tại Nhật Bản và CHLB Đức.

Tuy nhiên, năm 2020, 2021 do dịch covid-2019 diễn biến phức tạp, nên các hình thức liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế bị hạn chế nhiều.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính

a. Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

Mở đầu:

Về công tác quản lý tài chính của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Các nguồn kinh phí đảm bảo chi cho hoạt động của trường; Các nguồn thu sự nghiệp được thu theo đúng các quy định hiện hành.

Các nguồn thu của nhà trường bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo dự toán được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt giao dự toán, bao gồm: Kinh phí hoạt động không thường xuyên và kinh phí miễn giảm học phí cho học sinh sinh viên. Căn cứ vào dự toán được giao nhà trường triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

- Nguồn thu sự nghiệp từ đơn vị: Thu học phí, kinh phí đào tạo đối với các hệ đào tạo, thu ký túc xá, thu từ liên kết đào tạo... và các khoản thu hợp pháp khác. Trong đó, hầu hết các khoản thu từ các hoạt động sự nghiệp của Trường đều được quy định cụ thể, rõ ràng mức thu theo từng học kỳ, từng năm.

Những điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm không lãng phí, hợp lý các nguồn mà vẫn đảm bảo tốt chất lượng giảng dạy và học tập của HSSV nhà trường, tăng thu nhập cho CBGV. Nhà trường thường xuyên cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn để áp dụng vào công tác tài chính kế toán, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Xây dựng kế hoạch và dự toán các nguồn lực hàng năm kịp thời trình các Sở, Ngành và Thành phố phê duyệt.

Nguồn kinh phí của nhà trường đều được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo theo các quy định hiện hành, ưu tiên cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu và mua sắm vật tư, hóa chất, mô hình thiết bị phục vụ giảng dạy. Các khoản chi của nhà trường được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của nhà nước và dựa trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ; Hàng năm Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chính sách hiện hành và được công khai trước hội nghị giao ban cán bộ chủ chốt, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và hội nghị CBVC trong nhà trường trước khi ban hành. Quản lý tài chính chặt chẽ, phân bổ nguồn tài chính hợp lý tiết kiệm không lãng phí, đảm bảo đúng mục tiêu đào tạo của Nhà trường. đúng theo các qui định hiện hành.

Những tồn tại:

Kế hoạch tài chính của Trường còn phụ thuộc vào nguồn thu của Nhà trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của nhà trường. Ưu tiên kinh phí phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	5,5
Tiêu chuẩn 7.1	01
Tiêu chuẩn 7.2	01
Tiêu chuẩn 7.3	01
Tiêu chuẩn 7.4	01
Tiêu chuẩn 7.5	01
Tiêu chuẩn 7.6	0,5

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2019 Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 29/8/2006 của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 43/2006/NĐ-CP; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung thông tư 71/2006/TT-BTC... Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập [7.1.01];

Hàng năm từ đầu năm ngay khi có quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách [7.1.02 - Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 của Thành phố Hà Nội]. Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán chi cụ thể đến từng nội dung làm căn cứ để sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn kinh phí của nhà trường [7.1.03 - Kế hoạch và dự toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Hàng năm nhà trường xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ quy định các mức chi cho phù hợp với chính sách, chế độ và các quy định hiện hành của Nhà nước; trong đó quy định rõ các nội dung thu, chi trong phạm vi chế độ, tiêu chuẩn, định mức, những nội dung chi có tính chất đặc thù riêng của nhà trường [7.1.04 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Kinh phí từ các nguồn thu được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của BTC về việc hướng dẫn Chế độ kế toán HCSN [7.1.05 - Thông tư 107/2017].

Công tác quản lý tài chính được thực hiện rõ ràng, công khai, minh bạch theo đúng chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng trên cơ sở tiết kiệm không lãng phí. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí, báo cáo công khai quyết toán thu - chi các nguồn kinh phí nhằm công khai, minh bạch việc thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức hàng năm [7.1.06 - Báo cáo công khai quyết toán tại hội nghị cán bộ viên chức năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; 7.1.07 - Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Việc mở sổ sách kế toán, ghi chép, quản lý, lưu trữ chứng từ kế toán được thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công tác quản lý tài chính có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm của hoạt động dịch vụ đào tạo.

Nguồn thu của nhà trường được theo dõi chi tiết theo từng nguồn bao gồm các khoản thu từ học phí, lệ phí, các khoản thu khác như: tiền an ninh, vệ sinh, giáo trình, dịch vụ trông xe, nhà ăn... và khoản thu từ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm thực hành khám chữa bệnh [7.2.01 - Hóa đơn, phiếu thu các nguồn; Hợp đồng cho thuê dịch vụ trông xe, nhà ăn]

Mức thu học phí của Nhà trường thu theo Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021 [7.2.02 - Nghị định 86/2010]; Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc

hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 [7.2.03 - Thông tư 09/2016];

Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015 - 2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. [7.2.04 - Quyết định số 41/2015];

Lệ phí tuyển sinh thu theo Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển. [7.2.05 - Thông tư số 40/2015];

Nguồn thu của nhà trường được quản lý và sử dụng theo đúng quy định. Đối với các khoản thu học phí của các hệ đào tạo Nhà trường sử dụng hóa đơn bán hàng do cơ quan tài chính ban hành và nộp thuế doanh nghiệp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành [7.2.06 - Hóa đơn bán hàng; 7.2.07 - Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; 7.2.08 - Tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Kinh phí từ các nguồn thu được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành, các nguồn kinh phí của nhà trường được quyết toán theo năm đúng tiến độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính [7.2.09 - Báo cáo tài chính năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021; Kiểm kê tài sản năm 2017, 2019, 2020, 2021].

Hàng năm nhà trường đều được cơ quan Sở Tài chính thành phố Hà Nội về thẩm tra phê duyệt quyết toán, trong đó báo cáo chi tiết tổng hợp nguồn thu và quyết toán từng nguồn thu [7.2.10 - Biên bản duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Điểm mạnh:

Trong những năm qua, công tác tuyển sinh của nhà trường vẫn giữ ở mức ổn định, do vậy nguồn tài chính của nhà trường luôn đáp ứng được mọi yêu cầu, hoạt động chuyên môn; từ đó Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.

Công tác phân bổ các nguồn kinh phí được thực hiện theo đúng quy định, hợp lý phù hợp với chiến lược phát triển, việc sử dụng kinh phí đúng mục đích có hiệu quả đảm bảo tính minh bạch.

Điểm yếu:

Việc khai thác các nguồn thu của Trường vẫn chưa tương xứng với quy mô hoạt động của Trường. Hiện nay các nguồn thu của Trường vẫn chủ yếu từ hoạt động giáo dục đào tạo, trong khi các nguồn thu từ hoạt động y tế, từ Trung tâm thực hành khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, khai thác các tài sản... của nhà Trường còn rất thấp.

Nhận định:

Tăng cường tư vấn tuyển sinh về các trường cấp 3, nhất là các em học sinh lớp 12 để các em định hướng được công việc làm khi đăng ký các ngành nghề thi tuyển khối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Thường xuyên tập huấn, nâng cao chất lượng giảng dạy và các phương thức giảng dạy mới; các tiết thực hành hữu hiệu, giúp tay nghề khi ra trường của các em HSSV được vững vàng, tạo tiếng tốt cho nhà trường. Từ đó có nhiều người biết đến nhà trường và các em HSSV muốn học tại trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động đào tạo hàng năm, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi cho các hoạt động nhằm phân bổ nguồn tài chính ổn định và đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường; phân bổ hợp lý và khoa học, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư cơ sở vật chất ngày được nâng lên. Nguồn tài chính ổn định hàng năm chính là yếu tố quyết định để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong những năm qua.

Nguồn thu chi của nhà trường được theo dõi chi tiết theo từng nguồn bao gồm các khoản thu chi từ học phí, lệ phí, các khoản thu khác như: tiền an ninh, vệ sinh, khám sức khỏe... và khoản thu từ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm thực hành khám chữa bệnh.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, nhà trường đào tạo các hệ CĐ chính quy, CĐ liên thông vừa học vừa làm và đào tạo các hệ ngắn hạn để tăng nguồn thu cho nhà trường. Trên cơ sở kết quả đào tạo, tài chính hàng năm nhà trường đều có tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành. Các nguồn kinh phí của nhà trường được quyết toán theo quý, năm đúng tiến độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính. Nhà trường cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân [7.3.01 - Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường áp dụng

các mức thu theo các văn bản ở tiêu chuẩn 2 và xây dựng kế hoạch, dự toán thu chi phân bổ nguồn tài chính hợp lý].

Định kỳ hàng năm nhà trường đều được cơ quan Sở Tài chính thành phố Hà Nội về thẩm tra phê duyệt quyết toán, và luôn được đánh giá cao trong công tác quản lý tài chính, thực hiện tốt công tác tài chính theo đúng các quy định hiện hành.

Điểm mạnh:

- Căn cứ vào quyết định giao dự toán hàng năm và dựa vào số liệu đã thực hiện các nhiệm vụ của năm trước liền kề, nhà trường tiến hành phân bổ chi tiết nguồn thu cho các nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch, trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần cho công chức viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học nhà trường.

- Các nguồn tài chính của trường ổn định và đáp ứng được mọi yêu cầu; hoạt động chuyên môn, từ đó Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.

Điểm yếu:

Từ đầu năm 2019 nhà trường được giao quyền tự chủ đảm bảo hoạt động chi thường xuyên, không được cấp kinh phí ngân sách chi hoạt động thường xuyên; Tình hình tuyển sinh ngày càng khó khăn, số lượng HSSV ngày một giảm; nên tổng nguồn thu giảm. Do đó hoạt động của nhà trường cũng bị hạn chế, phải có kế hoạch chi tiêu tiết kiệm hơn.

Nhận định:

- Tìm kiếm các đề tài nghiên cứu với nhiều nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài (các đề tài cấp cơ sở, cấp thành phố, đề tài từ các tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ...) để tạo điều kiện cho các cán bộ có cơ hội được tham gia nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học khác trong lĩnh vực y tế.

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Trung tâm thực hành khám chữa bệnh, đẩy mạnh công tác khám sức khỏe cho nhân dân và các đơn vị trên địa bàn Hà Nội để tăng nguồn thu cho Trung tâm.

- Nhà trường cần có nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể hơn nữa trong việc mở ngành nghề và đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu nguồn lao động của xã hội để tăng nguồn thu trong các năm tiếp theo.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành về quản lý tài chính, bám sát dự toán được giao để phân bổ dự toán và thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, đảm bảo đầy đủ chế độ cho công chức viên chức, học sinh sinh viên và các hoạt động của trường [Theo tiêu chuẩn 7.1.03 - Kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Nhà trường thực hiện đầy đủ Quy định về chế độ kế toán theo Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm và các bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí theo tháng tại Kho bạc Nhà nước [7.4.01 - Bảng đối chiếu kho bạc năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021].

Điểm mạnh:

Nguồn tài chính hàng năm tại đơn vị được phân bổ tương đối hợp lý, sử dụng đúng mục đích rõ ràng, công khai minh bạch đảm bảo đúng yêu cầu về giảng dạy và hoạt động của nhà trường, kiểm soát và tăng cường tiết kiệm chi tiêu đảm bảo cân đối về tài chính.

Các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức của nhà trường luôn được giải quyết kịp thời đúng quy định, không nợ đọng.

Có hệ thống sổ sách, chứng từ lưu trữ đầy đủ, tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

Điểm yếu:

Nguồn thu càng ngày càng khó khăn do tuyển sinh còn hạn chế nên cần điều chỉnh lại các nội dung chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với nguồn lực tài chính hiện có của nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Về công tác tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tài chính thường xuyên tự kiểm tra chứng từ hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định. Hàng năm Sở Tài chính thành phố Hà Nội về duyệt quyết toán năm ngân sách, nhà trường xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền [7.5.01 - Biên bản kết luận kiểm tra về công tác tổ chức và tài chính năm 2017; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ [7.5.02 - Quyết định về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách năm 2017, 2018, 2019; 2020, 2021; 7.5.03 - Quyết định công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, 2020, 2021].

Hàng năm nhà trường tổ chức báo cáo công khai tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức. [7.5.04 - Biểu báo cáo công khai tài chính năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]; Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được dự thảo và gửi về các bộ môn lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung để nhà trường tập hợp và đưa ra quyết định cuối cùng cho bộ Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo công khai, dân chủ, sát với thực tiễn và phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ chính thức được công bố trong hội nghị cán bộ viên chức.

Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm kê và hàng năm tiến hành thực hiện kiểm kê tài sản, đất đai theo đúng quy định của Nhà nước. Đảm bảo sử dụng, bảo quản tài sản đúng quy cách và không để thất thoát.

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về quản lý tài chính giúp Trường kịp thời phát hiện các sai sót trong quá trình tác nghiệp của các cán bộ phòng kế hoạch tài chính, ngoài ra việc thường xuyên thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ còn giúp đảm bảo sự trong sạch trong quản lý tài chính của nhà Trường, hạn chế các rủi ro đạo đức có thể xảy ra. Hiện nay, Trường không có bộ phận chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ nên hoạt động này sẽ do trực tiếp Ban lãnh đạo nhà Trường, Ban lãnh đạo phòng kế hoạch tài chính, thậm chí là do chính bản thân các cán bộ phòng kế hoạch tài chính.

Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định về chế độ tài chính đối với các sự nghiệp có thu.

Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác khắc phục, xử lý kịp thời các sai sót, vướng mắc trong quy định về quản lý tài chính.

Công tác quản lý tài chính hàng năm của nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên được biết, giám sát các hoạt động tài chính của nhà trường.

Thực hiện đầy đủ các hình thức công khai, dân chủ trong tài chính; đẩy mạnh công tác phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường để tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc công khai tài chính. Đảm bảo 100% cán bộ, giảng

viên nhận thức đúng và chung tay cùng nhà trường giám sát, quản lý và thực hiện đúng chế độ, chính sách về quản lý tài chính.

Điểm yếu:

Chưa thành lập được bộ phận kiểm tra nội bộ về tài chính trong đơn vị. Xây dựng các tiêu chí cụ thể về hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Cần tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột suất hoạt động của phòng kế hoạch tài chính.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường tổ chức đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính thể hiện qua báo cáo kết quả thực hiện nghị định 43, nghị định 16 [7.6.01- Báo cáo kết quả tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ qui định các mức chi để chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính, tạo quyền chủ động cho lãnh đạo và cán bộ viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm không lãng phí. Cuối năm trích lập các quỹ theo quy định, đảm bảo đúng nguyên tắc. Từ đó công tác đào tạo của nhà trường đạt kết quả cao đáp ứng cho sự nghiệp nhà trường ngày càng phát triển. [7.6.02- Quyết định trích lập quỹ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021]

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 43% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Hàng năm, nhà trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường. 18,3% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 33,1 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,8% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 47,9% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Trường có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường; 15,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 31,7 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 2,8% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn chưa có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường, đặc biệt, trường chưa có chiến lược thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài.

Điểm mạnh:

Có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Điểm yếu:

Tiếp tục làm tốt hơn nữa vai trò quản lý, chỉ đạo và điều hành các chế độ, chính sách đảm bảo chặt chẽ, khoa học, hiệu quả và tiết kiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và theo dõi các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý tài chính, qua đó để giúp nhà trường tiếp tục phát huy hết những lợi thế hiện có và khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế toán, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, theo kịp với tốc độ và đòi hỏi của đất nước hiện nay.

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học

a. Đánh giá tổng quát Tiêu chí 8:

Mở đầu:

Học sinh sinh viên (HSSV) là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong nhà trường, việc định hướng nghề nghiệp cho người học nắm rõ mục tiêu đào tạo, chương trình học của từng ngành, chuyên ngành và những thông tin cần thiết về nhà trường hết sức quan tâm và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm. Các hoạt động giảng dạy và học tập, hoạt động liên quan đến người học Các hoạt động liên quan đến người học luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống và đạt được những kết quả đáng kể. Trường đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản của Nhà nước, quy chế đào tạo của Bộ LĐTB&XH; các quy định, nội quy, qui chế của trường đến từng HSSV giúp người học hiểu rõ được mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra đánh giá. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tham gia các phòng trào văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học. Người học được phổ biến giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể. Trường có nhiều hoạt động hỗ trợ người học thông qua các hoạt động tư vấn hướng nghiệp nhằm tăng tỷ lệ

người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo và người tốt nghiệp có năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Những điểm mạnh:

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin thông qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, định hướng ngành nghề, qua đó nhà trường giới thiệu đến người học những ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo đồng thời cử các cán bộ có năng lực tư vấn trực tiếp cho người học nghề. Nhà trường có nhà ăn, căng tin phục vụ ăn uống cho cán bộ, giảng viên và HSSV đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu nội trú được trang bị đầy đủ đèn điện, nước sạch sinh hoạt, nhà vệ sinh, đảm bảo an ninh trật tự và các phương tiện sinh hoạt khác có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu học sinh sinh viên muốn ở nội trú, và thường xuyên được tu bổ, sửa chữa nâng cấp các thiết bị sử dụng. Để đảm bảo cho sinh viên học sinh có môi trường giải trí lành mạnh sau giờ học, ký túc xá có khu vực sân chơi bóng đá mi ni, khu vườn thanh niên, quanh sân trường được bố trí các hàng ghế đá và trồng nhiều cây xanh. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người học được quan tâm đặc biệt. Nhà trường có trung tâm thực hành khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người học trong quá trình học tập, sinh hoạt.

Những tồn tại:

Vấn đề tài chính còn khó khăn, nên một số giảng đường xây dựng quá lâu đã xuống cấp chưa được xây mới, các dịch vụ như chơi giải trí cho học sinh sinh viên chưa được đầu tư hiện đại.

Hàng năm có tổ chức Hội nghị tư vấn việc làm sao tốt nghiệp cho SV nhưng chưa tổ chức được hội chợ việc làm cho các bạn HSSV năm cuối.

Việc khảo sát HSSV ra trường tìm được việc làm còn khó khăn và hạn chế do dịch bệnh và thiếu nhân lực.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Xây dựng hoàn thiện và đưa vào khai thác các công trình phục vụ cho học sinh sinh viên nhà dịch vụ theo đề án của trường. Tăng cường hơn nữa việc tổ chức giới thiệu việc làm và hướng nghiệp cho HSSV.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	8
Tiêu chuẩn 8.1	01
Tiêu chuẩn 8.2	01
Tiêu chuẩn 8.3	01

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 8.4	01
Tiêu chuẩn 8.5	01
Tiêu chuẩn 8.6	01
Tiêu chuẩn 8.7	01
Tiêu chuẩn 8.8	0,5
Tiêu chuẩn 8.9	0.5

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy quy chế của Nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Xác định việc cung cấp thông tin cho người học khi nhập học và trong quá trình học tập là yếu tố cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và chủ động cho GV và SV nhà trường, để dễ dàng nắm bắt kịp thời chương trình kế hoạch để từ đó lập ra kế hoạch học tập và hoạt động bản thân một cách hợp lý. Vì vậy, vào đầu năm học, qua tuần lễ sinh hoạt công dân HSSV Nhà trường phổ biến và cung cấp cho người học về mục tiêu chương trình đào tạo ngay khi nhập học và trong quá trình học tập tại Trường; Nhà trường đã xây dựng chương trình khung phù hợp với mục tiêu đào tạo, cung cấp mục tiêu chương trình và ban hành đầy đủ các nội quy, quy chế cho HSSV theo các văn bản hướng dẫn. HSSV cũng được phòng Đào tạo và QLKH giới thiệu về chương trình đào tạo của từng ngành học. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức các buổi tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp qua Livestream và Website của Trường và tờ rơi..., Qua đó nhà trường giới thiệu đến người học những ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo đồng thời cử các cán bộ có năng lực tư vấn trực tiếp cho người học. Bằng nhiều hình thức khác nhau nhà trường đã cung cấp đầy đủ, chính xác đến cho người học, vì vậy người học có thể dễ dàng nắm bắt kịp thời chương trình kế hoạch để từ đó lập ra kế hoạch học tập và hoạt động bản thân một cách hợp lý

Việc hướng dẫn cho người học nắm rõ mục tiêu, chương trình giáo dục của trường, chuyên ngành, các quy định trong quy chế đào tạo và những thông tin cần thiết về trường luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm [8.1.01 - QĐ số 847/QĐ-CDYT ngày 31/12/2019 , Số: 430/QĐ-CDYT ngày 29/10/2020 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Đào tạo, Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số

42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); QĐ số 209/QĐ-CĐYT ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà đông], [8.1.02 - QĐ số:1087/QĐ-CĐYT-HSSV ngày:18/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông] , [8.1.03-QĐ số 1096/QĐ -CĐYT-HSSV ngày19/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông], [8.1.04 - thông báo Số 02/TB-QLHSSV ngày 02/4/2021 của Phòng QLHSSV về việc sử dụng trang phục khi lên lớp, phòng thực hành, cơ sở thực tập], [8.1.05 - Điều 9 – Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm; Điều 10 – Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập trong Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng bộ Lao động thương binh và xã hội về Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Modul hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp]. Cứ vào đầu khóa học, nhà trường đều tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa” cho toàn bộ HSSV hệ chính quy. Trong tuần sinh hoạt này người học được giới thiệu về mục tiêu, chương trình giáo dục của bộ LĐTB&XH cho các hệ cao đẳng, TCCN, HSSV được phổ biến để thực hiện “quy chế đào tạo Cao đẳng, TCCN, CDN, TCN hệ chính quy”. Tất cả các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo của bộ, của nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả [8.1.06 - Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) ; - Kế hoạch số 188./KH-QLHSSV-CĐYTHĐ ; Kế hoạch số 189./KH-QLHSSV-CĐYTHĐ Kế hoạch số 295./KH-QLHSSV-CĐYTHĐ về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm 2020-2021];

Việc hướng dẫn thực hiện các quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo phòng CTCT&Quản lý HSSV thực hiện đầy đủ nghiêm túc đúng quy trình [8.1.07 - Chương IV - Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên trong Quy chế công tác học sinh sinh viên của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo QĐ số 209/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông. Tại tuần sinh hoạt đầu khóa ngoài việc phổ biến các văn bản quy chế đào tạo, phòng Công tác HSSV còn phổ biến cho HSSV nắm đầy đủ “những điều cần biết về quy chế, quy định về chế độ chính sách đối với HSSV”. Thông báo một số thông tin giới thiệu về trường, các quy định về thực hiện quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp; hướng dẫn thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV trong mỗi quá trình học tập tại trường. Nhà trường đã cung cấp đầy

đủ, kịp thời các văn bản về mục tiêu, chương trình giáo dục, quy chế đào tạo, chương trình đào tạo và các quy định về kiểm tra đánh giá tới các hệ HSSV và thực hiện tốt những văn bản đó. - Mặc dù các quy định, quy chế đào tạo được phổ biến sâu rộng đến người học bằng nhiều kênh thông tin nhưng một số HSSV vẫn chưa hiểu và nắm rõ, đặc biệt là chế độ chính sách. Tiếp tục phát huy các kênh thông tin của trường. Thường xuyên cập nhật phổ biến nội quy, quy chế, chính sách để người học nắm rõ và thực hiện tốt các quy chế đào tạo.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 70,3% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định; 11% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 16,5 % cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,2% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 78% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Người học được thông báo các quy chế về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; 12,1% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 7,7 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 1,1% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69,4% người học đồng ý cho rằng Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định; 22,5% người học hoàn toàn đồng ý; 5,6% người học còn phân vân; 0,6% người học không đồng ý và 1,9% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 67,7% người học đồng ý cho rằng Người học được thông báo các quy chế về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; 23,7% người học hoàn toàn đồng ý; 5,2% người học còn phân vân; 1,3% người học không đồng ý và 2,1% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện đúng chế độ chính sách xã hội cho người học là một trong những vấn đề được nhà trường quan tâm. Vì vậy ngay từ đầu khóa học HSSV đã được phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản chế độ chính sách xã hội có liên quan. Căn cứ vào mỗi văn bản quy định đầu mỗi khóa học phòng Quản lý HSSV kiểm tra hồ sơ và lập danh sách đối tượng HSSV được hưởng chế độ chính sách trình Hội đồng xét duyệt kiểm

tra đối chiếu, sau đó tổng hợp trình Hiệu trưởng ký duyệt. Cùng với chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ trợ cấp xã hội được hưởng tại trường, nhà trường còn hướng dẫn thực hiện và xác nhận cho người học thuộc đối tượng chính sách về tại địa phương các chế độ trợ cấp khác. Nhờ thực hiện tốt các quy định này mà từ trước đến nay nhà trường chưa để xảy ra sai sót nào đối với các đối tượng người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. [8.2.01 - Danh sách miễn giảm học phí năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]; [8.2.02 - Danh sách miễn giảm học phí năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]; [8.3.03 - Danh sách xét trợ cấp cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó trong học tập năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021]; [8.2.04 - Danh sách xét duyệt cấp học bổng khuyến khích học tập năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]; [8.2.05 - Danh sách tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học, nhà trường hàng năm đều tổ chức tổng kết năm học, thông qua báo cáo đánh giá lại tình hình hoạt động, những mặt làm được và những hạn chế (nếu có), từ đó đề ra biện pháp để rút kinh nghiệm cũng như đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Trong báo cáo tổng kết năm học, ngoài các hoạt động của nhà trường thì nhà trường và các tổ chức đoàn thể cũng tổng kết những chế độ chính sách đối với người học, số lượng người được hưởng [8.2.06 - Báo cáo tổng kết năm học 2017- 2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngoài các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người học, nhà trường cũng có chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện - là một trong những yếu tố góp phần tạo nên động lực để người học ra sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ học tập và tham gia các hoạt động một cách có hiệu quả. Thực hiện việc cấp học bổng khuyến khích học nghề đảm bảo đúng tiêu chuẩn. Các chế độ chính sách được phổ biến kịp thời đến HSSV ngay trong Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa. Trường đã ban hành quy định xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề, từ đó định ra chính sách khen thưởng kịp thời, khuyến khích HSSV có thành tích vượt trội trong học tập và rèn luyện

[8.3.01 - Quyết định số 64/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 21/01/201; Số 582/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/08/2019. Số 706a/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 28/10/2019. Số 59/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 16/04/2020 QĐ xét và cấp học bổng khuyến khích học

nghề]. Trong từng học kỳ, nhà trường đã xét và công bố công khai danh sách HSSV thuộc đối tượng được hưởng học bổng khuyến khích học nghề và các chế độ, chính sách, theo quy định. Bên cạnh đó, Nhà trường còn nỗ lực tìm các nguồn tài trợ từ TW Đoàn, Thành đoàn, Quận đoàn, các tổ chức XH để hỗ trợ SV có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [8.3.02 - Danh sách người học được hỗ trợ năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020].

Hàng năm, nhà trường thực hiện tổng kết năm học qua đó đánh giá lại các mặt công tác, những mặt làm được và những hạn chế từ đó đề ra biện pháp để rút kinh nghiệm cũng như phương hướng cho năm tiếp theo [8.3.03 báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021].

Theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 69,2% người học đồng ý cho rằng Cuối năm nhà trường có tổ chức khen thưởng và trao học bổng cho những sinh viên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện; 20,8% người học hoàn toàn đồng ý; 6,3% người học còn phân vân; 2% người học không đồng ý và 1,7% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 67,3% người học đồng ý cho rằng Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập; 22,1% người học hoàn toàn đồng ý; 6,9% người học còn phân vân; 2% người học không đồng ý và 1,7% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân đối với người học. Các quy định về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người học; các quy chế quy định, kế hoạch, thông báo về tuyển sinh, khai giảng, thời gian học, ôn tập, thi... đều được thông tin kịp thời cho người học nắm bắt và thực hiện.

Những nội dung trong văn bản dành cho người học đều không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân [8.4.01 - Kế hoạch tuyển sinh năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021] ; [8.4.02 - Thông báo tuyển sinh năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]. Bên cạnh đó, việc xét thưởng các chế độ khuyến khích học tập, các hoạt động phong trào, các nội quy, quy định KTX đều không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân đối với người học tại trường [8.4.03 - Quyết định số 64/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 21/01/201; Số 582/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/08/2019. Số 706a/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 28/10/2019. Số 59/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày

16/04/2020. Số 351/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/6/2021. Số 467/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 18/8/2021- QĐ xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề]; [8.4.04 – Báo cáo tổng kết công tác QL KTX năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021 , Thông báo về ban hành Nội quy Ký túc xá].

Hàng năm nhà trường thực hiện tổng kết năm học qua đó đánh giá lại các mặt công tác, những mặt làm được và những hạn chế từ đó đề ra biện pháp để rút kinh nghiệm cũng như phương hướng cho năm tiếp theo. Trong báo cáo cũng thể hiện về công tác tuyển sinh, và trong các văn bản về công tác tuyển sinh đều không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân [8.4.05 - Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020].

Theo kết quả khảo sát người học về nhà trường thấy có 70% người học đồng ý cho rằng Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng; 21,5% người học hoàn toàn đồng ý; 5% người học còn phân vân; 2% người học không đồng ý và 1,5% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ký túc xá nhà trường gồm có 38 phòng được xây dựng kiên cố và khép kín, đảm bảo đủ chỗ ở cho trên 300 người học. Tại mỗi phòng ở của HSSV đều được trang bị đầy đủ tiện nghi cần thiết như: Điện, nước sạch, nhà vệ sinh và các phương tiện sinh hoạt khác [8.5.01- Báo cáo tổng kết công tác QL KTX năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021, ảnh chụp khu KTX Hồ sơ liên quan đến CSVK KTX] Nhà trường còn thành lập Tổ quản lý Ký túc xá [8.5.02 - QĐ thành lập tổ quản lý KTX] và đảm bảo thời gian trực 24/24 giờ [8.5.03 - Lịch trực KTX] để giải quyết các vụ việc kịp thời trong khu Ký túc xá, đồng thời tham gia phối hợp quản lý với các cơ quan chức năng đối với HSSV ngoại trú, nhằm đảm bảo tốt về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giúp HSSV yên tâm, nâng cao chất lượng học nghề. [8.5.04 - Sổ theo dõi HSSV ở nội trú các năm học 2020-2021]

Theo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 63,9% người học đồng ý cho rằng Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích sinh hoạt, ánh sáng, điện, nước đầy đủ đáp ứng tốt cho sinh hoạt của người học; 21,3% người học hoàn toàn đồng ý; 8,6% người học còn phân vân; 3,5% người học không đồng ý và 2,7% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo sức khỏe cho người học, Nhà trường có thành lập Trung tâm thực hành khám chữa bệnh [8.6.01 – Quyết định thành lập trung tâm kèm chức năng nhiệm vụ của Trung tâm], Trung tâm có 09 cán bộ Bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng luôn đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV nhà trường [8.6.02 – Danh sách cán bộ làm việc tại trung tâm] . Hàng năm trung tâm đều đặn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người học theo quy định [8.6.03- Các Quyết định thành lập Hội đồng KSK cho HSSV các lớp năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021], đồng thời luôn được Nhà trường quan tâm trong việc đảm bảo đầy đủ thuốc y tế sơ, cấp cứu ban đầu. [8.6.04 - Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế]

Đồng thời Trung tâm thực hành khám chữa bệnh nhà trường thường xuyên chăm lo sức khỏe, tổ chức sơ cứu và giới thiệu đi bệnh viện điều trị kịp thời cho số HSSV có bệnh nặng. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế [8.6.05 – Danh sách SV tham gia BHYT]. Trung tâm thực hành khám chữa bệnh nhà trường gồm : 14 phòng: với tổng diện tích: 580m², được nhà trường bố trí phù hợp và thuận tiện, có đủ các phương tiện phục vụ cho sơ, cấp cứu tại chỗ đối với người học [8.6.06 – Danh mục dụng cụ khám chữa bệnh] . Hàng năm Trung tâm có báo cáo đánh giá công tác khám và chăm sóc sức khỏe cho CBGV và HSSV nhà trường [8.6.07 – Báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của TTTHKCB]

Nhà trường có khu nhà ăn căng tin đảm bảo phục vụ tốt cho gần 200 HSSV; Lương thực, thực phẩm cung cấp để chế biến phục vụ cho học sinh-sinh viên được Nhà trường quan tâm, chú trọng và quản lý chặt chẽ nguồn thực phẩm nên không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm trong quá trình sử dụng [8.6.04 - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm do phòng y tế Quận Hà Đông cấp]. [8.06.05 - Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với nhân viên khu căng tin].

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 57% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Người học được khám, chữa bệnh kịp thời và cấp thuốc đầy đủ tại phòng khám của nhà trường.; 22,5% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 18,4 % cán bộ, nhà giáo bình thường và 2,1% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. Có 55% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Căng tin hoạt động đáp ứng nhu cầu người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 21,8% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 21,1 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 0,7% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất

không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Cũng theo báo cáo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 65% người học đồng ý cho rằng Người học được khám, chữa bệnh kịp thời và cấp thuốc đầy đủ tại phòng khám của nhà trường; 22,1% người học hoàn toàn đồng ý; 7,3% người học còn phân vân; 4,2% người học không đồng ý và 1,4% người học hoàn toàn không đồng ý. Có 64% người học đồng ý cho rằng Căng tin hoạt động đáp ứng nhu cầu người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 22,2% người học hoàn toàn đồng ý; 9,3% người học còn phân vân; 3,3% người học không đồng ý và 1,2% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Nhà trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo an toàn cho người học trong khuôn viên nhà trường, trường có tổ bảo vệ, Tổ quản lý KTX, đội thanh niên xung kích chủ động, phối hợp với công an và chính quyền địa phương để quản lý giáo dục HSSV nội trú [8.7.01 QĐ thành lập tổ quản lý KTX, Lịch trực khu KTX]. Xây dựng nội quy ký túc xá, qua đó giám sát thực hiện nội quy ký túc xá góp phần thực hiện tốt an ninh trường học tạo được niềm tin với các bậc phụ huynh và HSSV [8.7.02 – Báo cáo công tác ANTT, PCCN (PHCTH)]. Nhà trường có khu nhà đa năng phục vụ các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ cho HSSV, tạo môi trường lành mạnh cho người học [8.7.03 – Báo cáo CSVC (PHCTH)]. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút được đông đảo người học tham gia và đạt kết quả cao, [8.7.04 - Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT] - KH số: 10KH/ĐTN ngày 26/02/2020 Về việc tổ chức các hoạt động Tháng Thanh niên năm 2020.

Công văn số 94-CV/ĐTN ngày 02/03/2020 về việc ra quân tuyên truyền phòng chống dịch Covid 19

Công văn số 12-CV/ĐTN ngày 31/03/2020 về việc đề nghị khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc trong tháng thanh niên năm 2020.

Công văn số 16-CV/ĐTN ngày 19/04/2020 về việc khen thưởng trong công tác phòng chống CoVid-19.

Công văn số 23-CV/ĐTN ngày 08/06/2020 về việc xét chọn học bổng Tiếp sức sinh viên Thủ đô.

Kế hoạch số 15-KH/ĐTN ngày 18/06/2020 về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập Trường.

Kế hoạch ngày 13/07/2020 về kế hoạch mùa hè xanh năm 2020 – chương trình khám bệnh, cấp phát thuốc Y học cổ truyền miễn phí.

Kế hoạch số 17-KH/ĐTN ngày 19/07/2020 về việc tổ chức chương trình “Đền ơn đáp nghĩa”, “ uống nước nhớ nguồn” và lễ “thắp nến tri ân” nhân kỷ niệm 73 năm Ngày thương binh liệt sỹ(27/7/1947 - 27/7/2020)

Kế hoạch số 18-KH/ĐTN ngày 11/8/2020 về việc chụp hình, quay video tuyên truyền kỷ niệm 60 năm thành lập trường(26/10/1960- 26/10/2020)]

Theo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 66,5% người học đồng ý cho rằng Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động tập thể, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên; 25% người học hoàn toàn đồng ý; 5,4% người học còn phân vân; 1,3% người học không đồng ý và 1,8% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, triển khai đạt hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp cho người học đồng thời, thiết lập và duy trì tốt mối liên hệ giữa Nhà trường với các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động (nhà tuyển dụng) làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tạo môi trường để nhà tuyển dụng tiếp cận với nguồn nhân lực do nhà trường đã và đang đào tạo; qua đó có thể trao đổi thông tin và ký kết hợp đồng ghi nhớ tuyển dụng hoặc trực tiếp tuyển dụng lao động. Tạo điều kiện cho người học được tiếp nhận và trao đổi thông tin cần thiết, bổ ích về cơ hội nghề nghiệp, quy trình, điều kiện tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp [8.8.01- Kế hoạch số 16/KH-QLHSSV ngày 19/6/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Hà Đông về việc tổ chức Hội thảo giới thiệu chương trình tư vấn du học nghề điều dưỡng tại CHLB Đức (Tổ chức giáo dục Lia); - Thông báo tuyển du học nghề điều dưỡng tại CHLB Đức (Tổ chức giáo dục Lia); - Kế hoạch số 614/KH-QLHSSV ngày 12/09/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Hà Đông về việc tổ chức hội thảo giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp (Công Ty TNHH DW Việt Nam)].

Nhà trường đã tổ chức giới thiệu việc làm và du học sinh tại Đức cho gần 300 HSSV chuyên ngành điều dưỡng (Cao đẳng điều dưỡng K9) sau khi tốt nghiệp, luôn tạo

điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, doanh nghiệp tiếp xúc, phỏng vấn HSSV để tuyển dụng sau tốt nghiệp. Nhà trường có tổ chức điều tra và có kết quả điều tra về HSSV sau khi tốt nghiệp tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm, tuy nhiên do tình hình dịch Covid 19 nên năm 2020 tỉ lệ sinh viên xin được việc làm sau tốt nghiệp là rất thấp, Nhà trường có gửi phiếu điều tra qua google forms và phỏng vấn về tình trạng việc làm sau tốt nghiệp qua điện thoại kết quả nhận được phản hồi rất ít về thông tin việc làm sau tốt nghiệp (dưới 100 phiếu) và hầu hết các sinh viên đi làm ở các phòng khám tư nhân, và chưa tìm được việc làm phù hợp với chuyên ngành đã học. Trường chưa thành lập trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp. Chưa có bộ phận chuyên trách tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV. Tăng cường công tác theo dõi lấy thông tin nắm bắt tình hình HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo để có kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương và xã hội [8.8.02- Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2019-2020],[2020-2021- thực hiện online].

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm học 2019-2020 Nhà trường đã tổ chức 03 buổi hội thảo cho SV năm cuối có cơ hội tiếp cận với nhà tuyển dụng và định hướng việc làm cho SV sau TN [8.9.01 – Các kế hoạch tổ chức tọa đàm giới thiệu việc làm cho SV năm cuối]

- Hội Thảo về chương trình du học nghề, chuyển đổi bằng tại CHLB Đức
(Nghề điều dưỡng - Y Tá)

- Hội Thảo về chương trình tuyển chọn ứng viên sang học tập và làm việc trong ngành điều dưỡng tại CHLB Đức của Cty TNHH Vivantes.

- Hội Thảo về chương trình tuyển du học nghề điều dưỡng tại CHLB Đức của tổ chức giáo dục LIA.

Kết quả sau khi tổ chức hội thảo: Toàn bộ gần 300 sinh viên chuyên ngành điều dưỡng khóa 9 tham gia hội thảo và quan tâm đến các chương trình trên. Tỷ lệ sinh viên đi du học bên Đức, Nhật chiếm khoảng 1,5% trên tổng số sinh viên tốt nghiệp ra trường (có danh sách sinh viên xuất cảnh đi học tập và làm việc tại CHLB Đức năm 2019)

Từ T1/2021 đến T10/2021 Nhà trường chưa tổ chức buổi hội thảo cho sinh viên năm cuối và cũng chưa tổ chức được Hội chợ việc làm cho HSSV vì ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

Theo kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường cho thấy có 45,1% cán bộ, nhà giáo hài lòng cho rằng Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ

chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng; 16,9% cán bộ, nhà giáo rất hài lòng; 33,8 % cán bộ, nhà giáo bình thường; 2,8% cán bộ, nhà giáo không hài lòng và 1,4% cán bộ, nhà giáo rất không hài lòng. [9.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, nhà giáo về hoạt động của nhà trường năm 2021].

Theo kết quả khảo sát người học về nhà trường cho thấy 65,5% người học đồng ý cho rằng: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng; 23,3% người học hoàn toàn đồng ý; 6% người học còn phân vân; 3,5% người học không đồng ý và 1,7% người học hoàn toàn không đồng ý. [9.03.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

3.2.9. Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng

a. Đánh giá tổng quát Tiêu chí 9:

Mở đầu:

Năm 2021, thực hiện nhiệm vụ của nhà trường giao, Phòng Thanh tra và ĐBCLGD đã xây dựng và trình Ban Giám hiệu các kế hoạch giám sát, đánh giá chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường. Nội dung kế hoạch nêu rõ những công việc cần thực hiện để duy trì và phát triển công tác đảm bảo chất lượng chung của trường xuyên suốt năm công tác.

Phòng Thanh tra ĐBCLGD đã khẩn trương xây dựng bộ công cụ, thực hiện các kế hoạch khảo sát theo đúng quy định. Đối tượng khảo sát bao gồm: HSSV đang học, cựu HSSV, cán bộ giáo viên của nhà trường và các doanh nghiệp sử dụng người lao động đã học tập tại nhà trường. Bộ công cụ khảo sát được xây dựng dựa trên tiêu chí đảm bảo lợi ích cho người học và các bên liên quan, tạo điều kiện để các đối tượng được trình bày tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên, các điều kiện khác đi kèm như điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học... Việc ghi nhận các ý kiến, xem xét và có phản hồi kịp thời sẽ giúp người học và các bên liên quan nhận thấy ý kiến của mình được tiếp thu và tôn trọng. Đồng thời, thông qua đó Nhà trường, cán bộ, giảng viên cũng nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của học sinh, sinh viên và doanh nghiệp, nhìn nhận rõ những điểm còn thiếu sót để nâng cao chất lượng đào tạo nói riêng cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động chung của Nhà trường.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng đào tạo, tự kiểm định của Trường được thực hiện định kỳ hằng năm từ các đơn vị đào tạo đến Hội đồng kiểm định Nhà trường theo đúng quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Những điểm mạnh:

Được sự hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể, kịp thời của các Bộ, Sở ban ngành cũng như Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng tự kiểm định nhà trường, công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, xây dựng Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường được hoàn thành đúng thời hạn.

Các Phòng/Bộ môn/Trung tâm trực thuộc Trường và các bạn sinh viên đã hợp tác, giúp đỡ trong công tác thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo của trường đạt hiệu quả.

Hoạt động tự đánh giá của các đơn vị trong trường của toàn trường được thực hiện đúng thời gian quy định.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá khách quan, chính xác, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo với nhiều giải pháp cụ thể, chi tiết mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong triển khai thực hiện.

Những tồn tại:

Mặc dù các Phòng/Bộ môn/Trung tâm trực thuộc Trường và các bạn sinh viên đã hợp tác, giúp đỡ trong công tác thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo của trường, tuy nhiên, một bộ phận nhỏ người được khảo sát chưa thực sự quan tâm đến tầm quan trọng của việc hoàn thành phiếu khảo sát khiến chất lượng phiếu khảo sát chưa được cao.

Thêm vào đó, nhân lực của Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng của Nhà trường có nhiều biến động do có cán bộ chuyển công tác, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, đi học cao học; Phần lớn cán bộ của Phòng chưa được tập huấn đầy đủ nghiệp vụ liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục vì vậy còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ trong triển khai kế hoạch tự đánh giá.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng đồng thời xây dựng, cải tiến các bộ công cụ, quy trình nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo xu thế đáp ứng các tiêu chí của trường nghề chất lượng cao.

Cử các cán bộ của các Phòng/Bộ môn/Trung tâm, cán bộ phòng Thanh tra tham gia lớp học liên quan đến Kiểm định chất lượng giáo dục và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và các báo cáo của đơn vị Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh và điều chỉnh khắc phục những tồn tại góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

b. Điểm đánh giá tiêu chí 9:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	5,5
Tiêu chuẩn 9.1	01
Tiêu chuẩn 9.2	01
Tiêu chuẩn 9.3	01
Tiêu chuẩn 9.4	01
Tiêu chuẩn 9.5	01
Tiêu chuẩn 9.6	0,5

Tiêu chuẩn 9.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường rất quan tâm tới tình hình việc làm của HSSV và mức độ đáp ứng công việc của HSSV sau khi tốt nghiệp. Trường giao cho Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai khảo sát các cơ quan, đơn vị đang sử dụng lao động là HSSV sau khi tốt nghiệp.

Hàng năm, Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với Phòng Đào tạo và Phòng QLHSSV xây dựng kế hoạch phỏng vấn cán bộ quản lý của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp. Năm 2020, nhà trường đã tiến hành khảo sát 12 cơ sở y tế có sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Năm 2019 nhà trường đã tiến hành khảo sát 10 cơ sở y tế có sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Kết quả cho thấy, cơ bản khảo sát ý kiến đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng năng lực chuyên môn và các năng lực khác của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp đã đạt được những mục tiêu và yêu cầu đặt ra, tuy nhiên vẫn còn một số năng lực sinh viên còn thiếu sau khi tốt nghiệp, cần được khắc phục và tiếp tục triển khai khoa học, có hiệu quả [9.01.01 - Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng năm 2021, Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng năm 2021]. Năm 2021, nhà trường đã tiến hành khảo sát 12 nhà tuyển dụng thu được các ý kiến đóng góp quý báu trong xây dựng chương trình đào tạo cũng như việc giảng dạy phù hợp nhu cầu nhà tuyển dụng. Trường sẽ có sự điều chỉnh về các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ cho HSSV. Từ đó hoàn thiện chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy

và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ cán bộ quản lý, CBGV, nhân viên là một trong những nhân tố quan trọng nhất đóng góp vào chất lượng đào tạo và sự phát triển của các cơ sở giáo dục. Vì vậy các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động luôn được Trường quan tâm đặc biệt.

Hàng năm, trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách đối với công tác dạy học; tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá nhà giáo, viên chức, người lao động; nhằm tổng hợp ý kiến của toàn cán bộ nhà trường, đề xuất với cơ quan quản lý cấp trên có những điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. [9.02.01 - Kế hoạch khảo sát cán bộ, giảng viên về hoạt động của nhà trường năm 2021]. Nhà trường đã thực hiện khảo sát được 100% cán bộ, nhà giáo, viên chức. Kết quả khảo sát năm 2021 cho thấy, phần lớn cán bộ, nhà giáo, viên chức hài lòng về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và phân loại viên chức và người lao động của Nhà trường [09.02.01 - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động nhà trường năm 2021].

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chí 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá từ nhiều góc nhìn khác nhau, trong đó một góc nhìn rất quan trọng đó là đánh giá từ người học, những người đang sử dụng các dịch vụ giáo dục mà Trường cung cấp. Hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên đang học tại trường và các cựu sinh viên là cơ sở để Trường biết được những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy và những hạn chế cần được khắc phục để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học.

Theo đúng quy định, hàng năm, phòng Thanh tra phối hợp với Quản lý HSSV xây dựng kế hoạch phỏng vấn ít nhất 30% người học đại diện các ngành và cựu HSSV về chất lượng, hiệu quả của chương trình đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường. Năm 2020, Phòng Thanh tra đã tiến hành phỏng vấn học sinh, sinh viên đang theo học tại trường chiếm tỷ lệ 90,12%.

[9.03.01 - Kế hoạch khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; Phiếu khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021]. Đối với học sinh đã tốt nghiệp năm 2021, Phòng Quản lý HSSV chỉ khảo sát được 91 học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp trên tổng số 1104 học sinh sinh viên đã tốt nghiệp. Có lẽ do cuối năm 2019 đến nay có sự xuất hiện của đại dịch Covid, nên việc tuyển dụng viên chức của các đơn vị y tế công lập bị hoãn, hủy, cũng như kế hoạch khảo sát gặp nhiều khó khăn và chỉ tiến hành khảo sát được một lượng nhỏ sinh viên đã tốt nghiệp. Qua kết quả thu thập được cho thấy người học đánh giá cao về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên của nhà trường. [9.1.01- Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2021; Tổng hợp kết quả điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021.].

Những năm học vừa qua Trường đã triển khai có hiệu quả cao hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của người học. Tuy nhiên, năm 2021, cũng do dịch bệnh Covid - 19, sinh viên phải nghỉ học trong thời gian dài, kèm theo việc giảng dạy được chuyển hướng sang hình thức dạy online, do đó, việc khảo sát HSSV về chất lượng chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên của nhà trường chỉ được thực hiện 1 đợt (vào tháng 9/2021) bằng khảo sát online (trên google form). Các dữ liệu thu được từ khảo sát được xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra các nhận định, biện pháp cụ thể giúp Nhà trường hoàn thiện hoạt động đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo trong năm học tiếp theo.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm học vừa qua thực hiện theo chỉ đạo của BGDĐT, BLĐTBXH, Trường đã thực hiện hoạt động tự đánh giá. Trường đã cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp [9.04.01 - Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ năm 2019, 2020, 2021].

Hàng năm, Trường đều có kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng gửi tới các Bộ môn, phòng, trung tâm, để phối hợp và thực hiện. Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng đã thể hiện rõ ràng và cụ thể các nội dung công việc cần triển khai thực hiện [9.04.02 - QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành điều dưỡng năm 2020; QĐ thành lập Hội đồng xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021].

Ngoài ra, trong năm 2021, Nhà trường còn thực hiện một số hoạt động khác nhằm đảm bảo chất lượng như: đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên theo quy định của Bộ Lao

động Thương binh và Xã hội [3.11.04 - Báo cáo đánh giá và xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hàng tháng năm 2021]; Tiến hành dự giờ và đánh giá bài giảng của một số giảng viên thuộc tất cả các bộ môn [9.04.03 - Kế hoạch dự giờ năm 2021; Phiếu tổng hợp đánh giá bài giảng của giảng viên được dự giờ năm 2021]; Đánh giá và xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hàng tháng, hằng năm [3.11.04 - Báo cáo đánh giá và xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hàng tháng năm 2021; Báo cáo tổng kết đánh giá, phân loại viên chức 2017; 2018; 2019, 2020, 2021]; Tổ chức các hội nghị về công tác giáo viên chủ nhiệm theo định kỳ hằng quý [8.03.02 - Biên bản họp Hội nghị giáo viên chủ nhiệm định kỳ]; Khảo sát ý kiến sinh viên đang học tại trường và cựu sinh viên [9.03.01 - Kế hoạch khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021]; [9.1.01- Kế hoạch điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2020 - 2021; Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2020 - 2021]; Thanh kiểm tra các đơn vị [9.04.04 - Báo cáo tổng kết thanh kiểm tra các đơn vị năm 2021]. Kết quả đạt được của việc thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm sẽ góp phần nâng cao công tác đảm bảo chất lượng, hình thành văn hóa chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Giai đoạn từ năm 2017 đến nay, Phòng Thanh tra - ĐBCLGD liên tục có sự thay đổi về nhân sự (nghỉ hưu, chuyển công tác, nghỉ không hưởng lương, đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ) và tính cho tới nay lực lượng nhân sự vẫn còn mỏng, nhân sự mới có năng lực nghiệp vụ chưa cao, chưa được tập huấn về công tác kiểm định nên việc hoàn thành các công tác thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định năm 2021 là một sự nỗ lực lớn của Phòng.

Trong những năm tiếp theo Trường sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng, cập nhật báo cáo tự kiểm định chất lượng, cử cán bộ tham gia lớp đào tạo kiểm định viên và các lớp tập huấn đảm bảo chất lượng khác, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ tài liệu liên quan, nguồn tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, các yếu tố cần thiết để đăng ký và tiến hành kiểm định chất lượng theo quy định của BLĐTBXH.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Sau mỗi năm thực hiện tự đánh giá, trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng, các đơn vị có những tồn tại, hạn chế tự đề xuất các giải pháp khắc phục, Phòng Thanh tra - ĐBCLGD của Trường sẽ tổng hợp và tham mưu cho Ban giám hiệu

nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo tới các đơn vị liên quan, nhằm phát huy tốt hiệu quả của công tác tự đánh giá. Các đơn vị phải có trách nhiệm thực hiện theo đúng kế hoạch nhà trường đề ra và báo cáo kết quả đạt được bằng văn bản gửi về lãnh đạo Trường theo định kỳ. [9.05.01 - Kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo năm 2021]

Trong thời gian tới, nhà Trường sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm, phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp chưa được thống kê một cách đầy đủ do khó khăn trong quá trình liên lạc với sinh viên sau khi ra trường tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp qua 2 năm 2020, 2021. Phòng Quản lý HSSV chỉ khảo sát được 91 học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp trên tổng số 1104 học sinh sinh viên đã tốt nghiệp. Do đó tỷ lệ sinh viên sau ra trường có việc làm được khảo sát gần đây là dưới 80% [9.1.01 - Tổng hợp kết quả điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021.].

Điểm tự đánh giá: 0,5 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Chất lượng dạy nghề của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông từng bước đạt chuẩn quốc gia, chất lượng dạy và đào tạo nhóm nghề ngành Y tế ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện tốt sứ mệnh của Trường là trở thành Trường giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao của Thủ đô; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành điều dưỡng, hộ sinh, dược và Kỹ thuật xét nghiệm y học đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung, từ đó đáp ứng được yêu cầu chung của xã hội là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng văn hoá chất lượng trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức;

Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Trường được thực hiện theo chuẩn quốc gia.

Trường phấn đấu đạt các tiêu chí của Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trong thời gian tới.

Thực hiện kiểm định chất lượng định kỳ về mục tiêu đào tạo, tổ chức đào tạo, kết quả đào tạo, các nguồn lực đảm bảo cho đào tạo theo các tiêu chí và quy trình chung của Nhà nước nhằm đảm bảo chất lượng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Từng bước xây dựng áp dụng mô hình khung quản lý chất lượng vào các hoạt động đào tạo của Trường. Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý chất lượng dạy nghề của Tổng cục dạy nghề vào toàn bộ hoạt động của Trường.

Đến năm 2022, 100% giáo viên của Trường đạt các tiêu chuẩn giáo viên theo thông tư 08/2017 của BLĐTBXH.

Đến năm 2025: 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có trình độ tin học đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh A2.

Đến năm 2022, 100% cán bộ quản lý của trường được cấp chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ quản lý dạy cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các hoạt động quản lý của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và mô phỏng hóa theo các công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới.

Đến năm 2030, Trường phấn đấu phát triển trở thành trường Đại học Y - Dược Thủ đô, đào tạo đa cấp, đa ngành và là cơ sở đào tạo chuyên ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và kỹ thuật Kỹ thuật xét nghiệm y học Y học, Y sĩ... mang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

3. Các giải pháp

3.1. Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong

Hoàn thiện mạng lưới các bộ phận ĐBCL của tất cả các đơn vị trong Trường, quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận ĐBCL của các đơn vị thành viên, trực thuộc;

Từng bước đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề để đạt chuẩn theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao.

Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL, đánh giá chất lượng nói chung và KĐCL GDNN nói riêng. Tích cực tham gia vào các lớp đào tạo do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đồng thời tự tổ chức đào tạo tại Trường.

Tổ chức tham quan, học tập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước có thể mạnh về công tác đảm bảo chất lượng;

Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của Trường nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

3.2. Kiểm định chất lượng

Thực hiện tự đánh giá định kỳ theo các tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của BLĐTBXH nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại qua đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Đánh giá về mức độ đạt chuẩn kiểm định chất lượng của các chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại Trường. Xây dựng lộ trình KĐCL các chương trình đào tạo từ nay đến năm 2021 theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.

3.3. Huy động các nguồn lực tài chính cho ĐBCL

Xây dựng các đề án theo từng mục tiêu về ĐBCL nhằm khai thác tối đa các nguồn lực đa dạng trong và ngoài ngân sách nhà nước của các tổ chức và cá nhân, trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch ĐBCL.

3.4. Mở rộng quan hệ trong nước và hợp tác quốc tế phục vụ công tác đảm bảo chất lượng

Thực hiện sự chỉ đạo của Tổng cục dạy nghề, các bộ, ban, ngành; phối hợp chặt chẽ với các Trường dạy nghề để phát triển công tác ĐBCL. Mở rộng hợp tác và hội nhập trong lĩnh vực ĐBCL để kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc tế và khai thác các nguồn lực bổ sung hiệu quả cho hoạt động ĐBCL của Trường.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Hiện nay hoạt động kiểm định chất lượng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng của nhằm đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng đào tạo. Kiểm định là việc đánh giá một trường có đủ uy tín và được công nhận của ngành dạy nghề trong hệ thống đảm bảo chất lượng quốc gia đồng thời giúp trường cải tiến được chất lượng đào tạo dựa trên các đánh giá đã có. Điều này mang lại nhiều thuận lợi cho các hoạt động của trường như: thu hút các nguồn đầu tư bên ngoài, sự quan tâm từ các doanh nghiệp, từ các bậc phụ huynh cũng như người học và tạo sự tin cậy trong xã hội.

Thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng dạy nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp năm 2020, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất

lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xác định đây là cơ hội để trường tự đánh giá, phân tích những điểm mạnh, điểm tồn tại trên tất cả các mặt hoạt động. Từ đó đề ra các kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả những mặt mạnh, mặt tích cực và khắc phục những tồn tại, đặc biệt là đề ra những giải pháp thiết thực nhất để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tới, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc thực hiện tự kiểm định của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã huy động được sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV trong trường. Do vậy, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác tự kiểm định lan toả đến tất cả mọi người, giúp mọi người nhận thức được đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của trường từ đó phát huy những mặt mạnh và xây dựng những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

Căn cứ vào việc tự đánh giá thực trạng các hoạt động dạy nghề của Trường, thông qua việc đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trong Bộ kiểm định chất lượng dạy nghề do BLĐTBXH ban hành, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông tự đánh giá mức đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường đạt 93,5/100 điểm. Một số mặt còn hạn chế sẽ được Trường khắc phục trong thời gian tới nhằm hướng tới mục tiêu đảm bảo chất lượng ổn định, bền vững.

2. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế sớm ban hành chương trình chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nhóm ngành sức khỏe.

Đề nghị Cục Kiểm định chất lượng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về đảm bảo chất lượng cho Nhà trường trong những năm tiếp theo.

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ cho trường về việc thăng hạng và thay đổi các chức danh nghề nghiệp, đảm bảo phục vụ cho công tác đào tạo.

Hà Đông, ngày 15 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG


TS. NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/QĐ-CDYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng GD;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2021 gồm 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch, 03 thư ký Hội đồng và các ủy viên (Theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021 có nhiệm vụ triển khai Kế hoạch tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4

- Lưu: VT, Thanh tra & ĐBCLGD

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
Y TẾ
HÀ ĐÔNG
Nguyễn Đăng Trường



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2021**
(Kế hoạch quyết định số: 124/QĐ-CDYT ngày 01 tháng 3 năm 2021)

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Lê Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn Trường	Phó chủ tịch
3.	Lê Thanh Sơn	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4.	Bùi Phương Nhung	Trưởng phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng GD	Trưởng ban Thư ký
5.	Nguyễn Minh Xuyên	Phó trưởng phòng ĐT & QLKH	Ủy viên
6.	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Ủy viên
7.	Nguyễn Quang Tình	Giám đốc Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội	Ủy viên
8.	Trần Thị Hồng Hoa	Trưởng phòng TC - KT	Ủy viên
9.	Nguyễn Văn Lệ	Trưởng phòng HCTH	Ủy viên
10.	Nguyễn Văn Quyết	GD Trung tâm TV - In ấn	Ủy viên
11.	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng phòng Công tác chính trị và quản lý HSSV	Ủy viên
12.	Nguyễn Thị Hiền	Phó trưởng phòng ĐT & QLKH	Ủy viên
13.	Bạch Tuyết Mai	Bí thư ĐTN CS Hồ Chí Minh	Ủy viên
14.	Nguyễn Huyền Trang	CB Phòng Thanh tra ĐBCLGD	Thư ký
15.	Bùi T Thu Hằng	CB Phòng Thanh tra ĐBCLGD	Thư ký
16.	Đào Thiện Tiến	GD BVĐK Hà Đông	Ủy viên
17.	Đoàn Thịnh Trường	GD BVĐK Hoài Đức	Ủy viên

(Danh sách gồm có 17 người)

Phụ lục 2: Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /KH-CDYT-TTĐBCLGD

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự đánh giá chất lượng
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021

Thực hiện quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.
2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
3. Công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

III. Quy trình tự đánh giá:

1. Xác định yêu cầu tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

- Phòng TT - ĐBCLGD xác định yêu cầu tự đánh giá chất lượng CSGDNN dựa vào:

+ Căn cứ vào hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

+ Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ các đơn vị.

2. Dự thảo Quyết định và Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

- Dự thảo Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và quyết định Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (gọi tắt là Hội đồng TĐG) và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (gọi tắt là Ban thư ký).

3. Phê duyệt

- LĐT xem xét quyết định thành lập Hội đồng và kế hoạch tự đánh giá chất lượng CSGDNN.

4. Họp Hội đồng Tự đánh giá

- HĐ triển khai kế hoạch, phân công các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan.

5. Các nhóm tiến hành tự đánh giá

- Trưởng các nhóm triển khai thực hiện tự đánh giá theo phân công.
- Phòng TT - ĐBCLGD hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Tổng cục GDNN

6. Viết báo cáo tự đánh giá theo phân công nhiệm vụ

- Các nhóm thực hiện viết báo cáo TĐG theo phân công nhiệm vụ, trưởng nhóm ký duyệt và gửi cho thư ký HĐ (gửi kèm theo bản mềm)

7. HĐ họp thông qua báo cáo TĐG của các nhóm

8. Viết báo cáo TĐG trường

- Thư ký HĐ tổng hợp báo cáo TĐG các đơn vị và thực hiện viết báo cáo TĐG trường.

- Thông qua hội đồng đánh giá sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

9. Phê duyệt

- Chủ tịch HĐ/Lãnh đạo trường phê duyệt báo cáo TĐG trường.

10. Công bố báo cáo TĐG trường

- Thư ký HĐ thông báo và công bố kết quả tự đánh giá trường trên trang website trường.

11. Nộp báo cáo TĐG

- Gửi báo cáo TĐG trường cho TCGDNN và Sở LĐT&XH thành phố Hà Nội.

12. Lưu hồ sơ

- Phòng TT - ĐBCLGD lưu trữ Báo cáo.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Phòng Thanh tra- ĐBCLGD

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021.
- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

2. Đối với Hội đồng TĐG và Ban thư ký:

- Đọc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
 - + Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị trong trường.
 - + Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định; Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
 - + Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.
 - + Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường gửi các đơn vị để lấy ý kiến.
 - + Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CSGDNN năm 2021.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá của đơn vị trình Hội đồng TĐG nhà trường thông qua.
- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.
- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.
- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng TĐG.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện (Phụ lục 1).

6. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
28/2-05/3/2021	Thành lập (Kiện toàn) Hội đồng TĐG và Ban thư ký Hội đồng TĐG năm 2021.	Phòng Thanh tra-ĐBCLGD
10/3-28/4/2021	- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2021. - Phân công thành viên Hội đồng TĐG phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện. - Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan.	Phòng Thanh tra-ĐBCLGD
	Xây dựng dự toán kinh phí.	P.TTĐBCLGD P. KH - TC
05/5-30/5/2021	Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên HSSV trong nhà trường thông qua thủ trưởng các đơn vị.	Hội đồng TĐG
	Giao nhiệm vụ cho các đơn vị.	Hội đồng TĐG
	Phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban Thư ký.	Ban thư ký
01/6-30/6/2021	Các đơn vị triển khai thu thập thông tin, minh chứng về từng tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công (Trong quá trình triển khai nếu gặp khó khăn, vướng mắc các đơn vị sẽ liên hệ với Ban thư ký để được hướng dẫn cụ thể).	Các đơn vị
	Viết phần 1 của báo cáo tự đánh giá: Giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Ban thư ký Hội đồng TĐG

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
01/7-31/7/2021	Các đơn vị trong trường viết báo cáo tự đánh giá; xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.	Các đơn vị
	Viết phần Đặt vấn đề và tổng quan chung của báo cáo tự đánh giá.	Ban thư ký
01/8-31/8/2021	Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN các đơn vị (theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công).	Các thành viên Hội đồng TĐG
	Thông qua phần 1. Giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phần Đặt vấn đề và tổng quan chung.	Ban thư ký, Hội đồng TĐG
01/9-15/9/2021	Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công, kèm theo các minh chứng và nộp dự thảo cho thư ký Hội đồng TĐG.	Các thành viên Hội đồng TĐG
	Tổng hợp các báo cáo theo tiêu chí của các đơn vị, rà soát sắp xếp các minh chứng.	Ban thư ký
	Viết phần III. Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Phần IV. Đề xuất, kiến nghị.	Ban thư ký
16/9-15/10/2021	Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường: Tổng hợp phần I của báo cáo kết quả tự đánh giá, báo cáo tiêu chí, sắp xếp minh chứng, bảng mã minh chứng, tổng hợp kết quả, rà soát, viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường theo đúng mẫu quy định.	Ban thư ký
	Thông qua phần III. Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phần IV. Đề xuất, kiến nghị của báo cáo.	Ban thư ký, Hội đồng TĐG
15/10 - 15/11/2020	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá, họp Hội đồng TĐG thông qua dự thảo báo cáo kết quả tự	Ban thư ký, Hội đồng TĐG

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
	đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.	
	Gửi báo cáo cho các đơn vị trong nhà trường để lấy ý kiến.	Ban Thư ký
	Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường và trình Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.	Ban Thư ký
15/11 - 30/11/2021	Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.	Ban Thư ký
	Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN trong nội bộ nhà trường.	Hội đồng TĐG
Trước 15/12/2021	Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2021 cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng TT-ĐBCLGD

** Yêu cầu chung: Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.*

7. Kinh phí

- Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021 được thanh toán theo hướng dẫn số 822/LĐTBXH-TCGDNN ngày 11/3/2020 và trích từ nguồn kinh phí của Trường.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng Thanh tra- ĐBCLGD chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường trong năm 2021, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả đơn vị trong Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH (b/c);
- Ban Giám hiệu (t/d);
- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Lưu: VT, TT-ĐBCLGD.



Nguyễn Đăng Trường

Phụ lục 01:
Bảng phân công các thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
Hội đồng tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí

Nhóm	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Phụ trách tiêu chí
1	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐ	Chỉ đạo chung
2	Lê Thị Thu Trang	Trưởng nhóm	Tiêu chí 5, 7
	Nguyễn Văn Lê	Thư ký tiêu chí 5	Tiêu chí 5
	Nguyễn Văn Quyết	Ủy viên	
	Trần Thị Hồng Hoa	Thư ký tiêu chí 7	Tiêu chí 7
3	Lê Thanh Sơn	Trưởng nhóm	Tiêu chí 2, 4, 6
	Nguyễn Minh Xuyên	Phó phụ trách nhóm	
	Nguyễn Quang Tình	Ủy viên	
	Nguyễn Thị Hiền	Thư kí nhóm	
	Đoàn Thịnh Trường	Ủy viên	
	Đào Thiện Tiến	Ủy viên	
4	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng nhóm tiêu chí 1, 3	Tiêu chí 3, Tiêu chí 1 (Trừ tiêu chuẩn 7, 8, 11)
	Bùi Phương Nhung	Trưởng nhóm tiêu chí 9	Tiêu chí 9,
	Nguyễn Huyền Trang	Thư ký	Tiêu chí 1 (Tiêu chuẩn 7, 8, 11)
	Bùi T Thu Hằng	Thư ký	
5	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng nhóm/Thư ký nhóm	Tiêu chí 8
	Bạch Tuyết Mai	Ủy viên	

3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	01.01.01		Chiến lược phát triển của Nhà trường năm 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030
2	1	1	01.01.02		Nghị quyết đại hội Đảng Bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; và Nghị quyết Hội nghị viên chức hàng năm 2017 - 2021 Quyết định thành lập trường
3	1	1		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
4	1	1	01.01.03		Kết quả cuộc thi “Tìm hiểu về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2020”
5	1	1	01.01.04		Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021
6	1	3		01.01.02	Quyết định thành lập trường
7	1	3		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021
8	1	3	01.03.01		-Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: + Quy định chế độ làm việc của

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					Nhà giáo GDNN hàng năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021. + Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021.
9	1	3	01.03.02		Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021.
10	1	3	01.03.03		Quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường
11	1	3	01.03.04		Các Quyết định thành lập, sáp nhập và đổi tên và bổ sung chức năng, nhiệm vụ đơn vị trực thuộc trường
12	1	3		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
13	1	3		7.01.04	Quy chế chi tiêu nội bộ
14	1	3		2.16.1	Quy chế đào tạo
15	1	3		8.01.08	Quy chế công tác học sinh, sinh viên của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
16	1	3	01.03.05		Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
17	1	3	01.03.06		Quy định về đào tạo, bồi dưỡng
18				5.06.02	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2017-2021
19	1	3	01.03.05		Thông báo về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
20	1	3		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 20201
21	1	4		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021
22	1	4		01.03.01	-Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên:
23	1	4	01.04.01		Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý
24	1	4		01.03.01	-Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên:
25	1	1	01.04.02		Quyết định về về ban hành Quy chế đào tạo của Trường CDYT Hà Đông
26	1	4	01.04.03		Quyết định về công tác nghiên cứu khoa học sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ giảng viên
27	1	4		7.01.04	Quy chế chi tiêu nội bộ
28	1	4		5.06.02	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2021
29	1	4		01.03.05	Quy định về công tác thi đua khen thưởng
30	1	4	01.04.04		Quy chế nâng bậc lương
31	1	4	01.04.05		Quy định về hưởng lương thu nhập tăng thêm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
32	1	4	01.04.06		Quy định đánh giá viên chức, cán bộ hàng tháng
33	1	5		01.03.03	Quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường
34	1	5	01.05.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
35	1	5	01.05.02		Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
36	1	5	01.05.03		Báo cáo Tổng kết của các đơn vị hàng năm
37	1	6	01.06.01		Đề án về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021- 2026
38	1	6	01.06.02		Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt phụ cấp thâm niên nhà giáo
39	1	6	01.06.03		Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng
40	1	6	01.06.04		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh
41	1	6	01.06.05		Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp và một số hội đồng khác
42	1	6		01.01.04	Quyết định số 100/QĐ-CĐYT ngày 28/01/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
43	1	6		01.05.03	Báo cáo Tổng kết đơn vị hàng năm
44	1	6	01.06.06		Các Quyết định khen thưởng tập thể năm học 2020-2021
45	1	7	01.7.01		Kế hoạch xây dựng vận hành đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2021
46	1	7	01.07.02		QĐ về việc ban hành chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của trường CDYTHĐ năm 2020
47	1	7	01.07.03		Hệ thống các quy trình ĐBCL năm 2020, cập nhật năm 2021
48	1	7	01.07.04		Sổ tay chất lượng năm 2020, MTCL 2021
49	1	7	01.07.05		QĐ vận hành hệ thống ĐBCL trong toàn trường năm 2020
50	1	7	01.07.06		QĐ Phê duyệt HTTT ĐBCL
51	1	7	01.07.07		Kế hoạch đánh giá, cải tiến hệ thống ĐBCL năm 2021. Báo cáo Hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021
52	1	7	01.07.08		QĐ Thành lập Hội đồng TĐG chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
53	1	7	01.07.09		QĐ cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về ĐBCLGD trong cơ sở GDNN năm 2020
54	1	7		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
55	1	8	01.08.01		QĐ Thành lập và bổ nhiệm nhân sự của Phòng
56	1	8	01.08.02		QĐ Bổ nhiệm Phó trưởng phòng

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					Thanh tra và ĐBCLGD, Danh sách trích ngang CB viên chức của phòng
57	1	8	01.08.03		QĐ Bổ nhiệm Trưởng Phòng Thanh tra và ĐBCLGD, Danh sách trích ngang CB viên chức của phòng
58	1	8	01.08.04		Kế hoạch dự giờ giảng năm 2021
59	1	8		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
60	1	9	01.09.01		QĐ công nhận Đảng bộ trực thuộc ĐUK các Trường ĐH, CĐ
61	1	9	01.09.02		QĐ thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy khối các trường ĐH, CĐ
62	1	9	01.09.03		Quy chế hoạt động của Đảng bộ
63	1	9	01.09.04		BB Họp Đảng bộ, chi bộ định kỳ
64	1	9	01.09.05		Đánh giá xếp loại của Đảng viên hằng năm
65	1	9	01.09.06		Các thành tích khen thưởng Đảng ủy nhà trường đã đạt được
66	1	9		01.09.05	Đánh giá xếp loại của Đảng viên hằng năm
67	1	9		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
68	1	10	01.10.01		Quy chế Hoạt động của công đoàn; Quy chế Chi tiêu nội bộ của công đoàn; Quy chế phối hợp giữa chính quyền

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					với các đoàn thể; Quy chế hoạt động của UBKT; Các QĐ Khen thưởng
69	1	10	01.10.02		Quy chế phối hợp giữa Đảng Ủy - Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trường CDYT Hà Đông
70	1	10	01.10.03		Quy chế Hoạt động của Đoàn Thanh niên Quy chế Chi tiêu nội bộ của ĐTN, Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể; Khen thưởng
71	1	10	01.10.04		Kế hoạch tổ chức hoạt động kỷ niệm; Kế hoạch tổ chức các hoạt động thiện nguyện hàng năm
72	1	10	01.10.05		Quyết định Khen thưởng của Công đoàn nhà trường
73	1	10	01.10.06		Quyết định Khen thưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
74	1	10		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
75	1	11	01.11.01		QĐ Thành lập tổ giám sát; Kế hoạch giám sát năm 2021
76	1	11	01.11.02		BC Kết quả giám sát năm 2021 – phương hướng kế hoạch
77	1	11		01.08.03	Kế hoạch dự giờ giảng năm 2021
78	1	11		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ,

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
79	1	12	01.12.01		Quyết định về việc ban hành Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn
80	1	12	01.12.02		Quyết định chế độ hưởng lương thu nhập tăng thêm
81	1	12	01.12.03		Danh sách viên chức và người lao động nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn và thâm niên vượt khung.
82	1	12	01.12.04		Danh sách con gia đình Thương binh, liệt sĩ; Danh sách Hội quân nhân.
83	1	12	01.12.05		Danh sách trích ngang Trưởng Phó các đơn vị trực thuộc
84	1	12		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
85	2	1	2.1.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279/2017/GCNĐKHD-TCDN ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
86	2	1	2.1.02		Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279a/2017/GCNĐKBS - TCGDNN ngày 20 tháng 7 năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2018 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
87	2	1		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
88	2	2	2.2.01		Thông báo của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh cao đẳng, TCCN cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
89	2	2		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
90	2	3	2.3.01		Kế hoạch tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
91	2	3		2.2.01	Thông báo của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh cao đẳng, TCCN cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
92	2	3	2.3.02		Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển
93	2	3	2.3.03		Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh
94	2	3	2.3.04		Quyết định Ban hành quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
95	2	3	2.3.05		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021
96	2	3		2.2.01	Thông báo của Hiệu trưởng về việc

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					tuyển sinh cao đẳng, TCCN cho từng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
97	2	3	2.3.06		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
98	2	3	2.3.07		Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển
99	2	3	2.3.08		Báo cáo kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
100	2	3	2.3.09		Báo cáo tình hình công tác tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
101	2	3		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
102	2	3		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
103	2	4	2.4.01		Phiếu khảo sát năm 2021
104	2	4		2.3.01	Kế hoạch tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
105				2.2.01	- Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
106	2	4	2.4.03		Các nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường năm 2021
107	2	4	2.4.04		Báo cáo tổng kết năm 2020 và phương hướng của Trường năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2021
108	2	4	2.4.05		Quy chế đào tạo
109	2	4	2.4.06		Báo cáo kết quả thực tập của HSSV tại đơn vị năm 2021
110	2	4		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
111	2	5	2.5.01		Đăng ký mở mã ngành đào tạo Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học
112	2	5	2.5.02		Các quyết định ban hành chương trình đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược và Kỹ thuật xét nghiệm y học
113	2	5	2.5.03		Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học 2020 - 2021
114	2	5	2.5.04		Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định
115	2	6	2.6.01		Kế hoạch năm học 2020 - 2021
116	2	6	2.6.02		Phân công chuyên môn
117	2	6	2.6.03		Kế hoạch giảng dạy của của nhà giáo (giáo án)
118	2	6	2.6.04		Sổ lên lớp các môn học
119	2	6		9.02.01	- Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					của nhà trường năm 2021
120	2	7	2.7.01		Các văn bản, tài liệu liên quan thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt
121	2	7		01.05.01	Báo cáo tổng kết hoạt động năm học của các đơn vị
122	2	7	2.7.02		Hợp đồng nguyên tắc với các cơ sở thực hành
123	2	7	2.7.03		Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập.
124	2	7	2.7.04		Tài liệu liên quan đến việc thực tập thực tế của HSSV tại cơ sở thực hành.
125	2	8		2.05.02	Quyết định ban hành các chương trình Đào tạo (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh, Y sỹ và Kỹ thuật xét nghiệm y học
126	2	8		02.06.03	Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo (giáo án)
127	2	8	2.8.01		Biên bản dự giờ giảng của nhà giáo
128	2	8		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
129	2	8		9.03.01	- Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi học sinh sinh viên đang theo học

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					năm 2021
130	2	9	2.9.01		Phần mềm quản lý đào tạo
131	2	9	2.9.02		Các giáo án điện tử
132	2	9	2.9.03		Bảng thống kê máy chiếu, các loại cơ sở vật chất của trường
133	2	9		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
134	2	9		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
135	2	10		01.11.01	Quyết định thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát
136	2	10	2.10.01		Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021
137	2	10	2.10.02		Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học
138	2	10	2.10.03		Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2021
139	2	11		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
140	2	12	2.12.01		Quyết định cử giáo viên chủ nhiệm
141	2	12		01.03.01	Quy chế quy định chế độ làm việc của giảng viên năm 2017, 2018, 2019, 2020, Quy chế quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN năm học 2017 – 2018, Quy chế

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN năm học 2018 – 2019, 2019 – 2020, 2020- 2021
142	2	12	2.12.02		Quyết định số 140a/QĐ-CDYT ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2021
143	2	12	2.12.03		Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo cao đẳng, trung cấp hệ chính quy theo hệ thống theo niên chế và tín chỉ năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021
144	2	12	2.12.04		Quyết định Ban hành Quy định mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
145	2	12	2.12.05		Quy chế thi trực tuyến
146	2	12		Hành chính	Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường
147	2	12	2.12.06		Sổ cấp phát bằng, chứng chỉ năm 2020
148	2	13	2.13.01		Kế hoạch thực tập tại cơ sở y tế năm 2020, 2021
149	2	13	2.13.02		Sổ thực tập của sinh viên

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
150	2	13	2.13.03		Báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở y tế
151	2	13	2.13.04		Phiếu đánh giá sinh viên thực tập tại cơ sở y tế
152	2	13	2.13.05		Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2020, 2021
153	2	13	2.13.06		Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp năm 2020, 2021
154	2	14	2.14.01		Các văn bản liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp năm 2021
155	2	15	2.15.01		Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2021
156	2	15	2.15.02		Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ năm 2021
157	2	15	2.15.03		Kế hoạch năm học 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
158	2	15		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
159	2	16		2.01.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
160	2	16		2.01.02	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279a/2017/GCNĐKBS - TCGDNN ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
161	2	16	2.16.01		Quy chế, thông báo và kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 của Trường
162	2	16	2.16.02		Quyết định ban hành các chương trình Đào tạo liên thông vừa làm vừa học (Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học).
163	2	16		Tuyển sinh	Báo cáo các khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp (đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe)
164	2	17		Hành chính	Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường
165	2	16		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
166	2	16		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát người học về Nhà trường năm 2021

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
167	2	17		Hành chính	Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường
168	2	17		2.4.04	Báo cáo tổng kết năm 2020 và phương hướng của Trường năm 2021
169	2	17		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
170	3	1	03.01.01		Kế hoạch chi tiết về việc tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2014 và 2017
171	3	1	03.01.02		Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
172	3	1	03.01.03		Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức hàng năm
173	3	1	03.01.04		Quy định về bình xét thi đua
174	3	1	03.01.05		Quy định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
175	3	1	03.01.06		Quyết định về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch Tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2014 và năm 2017
176	3	1		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					năm
177	3	2		03.01.01	Kế hoạch chi tiết về việc tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2014 và 2017
178	3	2	03.02.01		Quyết định về việc công nhận kết quả trúng tuyển tuyển dụng viên chức năm 2014; Quyết định về việc công nhận kết quả trúng tuyển tuyển dụng viên chức năm 2017.
179	3	2		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
180	3	2	03.02.02		Các quyết định cử cán bộ viên chức đi học
181	3	2		01.04.06	Quy định đánh giá xếp loại viên chức tháng
182	3	2		03.01.03	Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức hàng năm
183	3	2	03.02.03		Các báo cáo về kết quả tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động
184	3	2	03.02.04		Bảng lương hàng năm;
185	3	2		7.01.04	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
186	3	2		7.01.06	Báo cáo Tài chính hàng năm
187	3	2		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					trường năm 2021
188	3	3	03.03.01		Danh sách trích ngang nhà giáo
189	3	3		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
190	3	3	03.03.02		Danh mục hồ sơ cán bộ
191	3	3	03.03.03		Phiếu bổ sung lý lịch hồ sơ cán bộ hàng năm
192	3	3		03.03.02	Danh mục hồ sơ cán bộ
193	3	3		03.03.01	Danh sách trích ngang nhà giáo
194	3	3		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
195	3	4		1.12.01	Danh sách trích ngang Trưởng/Phó các đơn vị
196	3	4	03.04.01		Danh sách và trích ngang cán bộ, viên chức và người lao động
197	3	4	03.04.02		Quy định về đánh giá nhà giáo
198	3	4		01.04.06	Quy định về đánh giá phân loại viên chức
199	3	4		01.03.01	-Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: + Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2020 - 2021; + Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2020 -

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2021
200	3	5	03.05.01		Kế hoạch đào tạo năm 2020- 2021
201	3	5	03.05.02		Lịch giảng của các môn
202	3	5	03.05.03		Danh sách các lớp học
203	3	5	03.05.04		DS các nhóm học thực hành của từng lớp
204	3	5	03.05.05		Bảng kê giờ giảng của từng năm học
205	3	5	03.05.06		Bảng thanh toán vượt giờ hàng năm
206				03.03.01	Danh sách trích ngang nhà giáo
207	3	5	03.05.07		Danh sách nhà giáo theo ngành nghề
208	3	6		02.05.01	Đăng ký mở mã ngành đào tạo Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học
209	3	6		02.05.02	Các quyết định ban hành chương trình đào tạo Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược và Kỹ thuật xét nghiệm y học
210	3	6		02.07.01	Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định
211	3	6		03.03.01	Danh sách trích ngang nhà giáo
212	3	6	03.06.01		Giáo án hoàn chỉnh của nhà giáo
213	3	6		01.11.01	Quyết định thành lập tổ giám sát đào tạo
214	3	6		02.10.03	Kết quả báo cáo giám sát quý, năm 2021

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
215	3	7	03.07.01		Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ năm 2021
216	3	7		03.02.05	Bảng lương hàng năm;
217	3	7		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm 2021
218	3	7		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát CBGV về các hoạt động của nhà trường năm 2021
219	3	8	03.08.01		Quyết định phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo sau đại học giai đoạn 2013-2020
220	3	8	03.08.02		Văn bản về việc giao kế hoạch công tác năm 2021
221	3	8	03.08.03		Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2018; 2019; 2020, 2021
222	3	8		03.07.01	Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
223	3	8	03.08.04		Văn bằng, chứng nhận khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
224	3	9	03.09.01		Kế hoạch đi lâm sàng tại các cơ sở y tế
225	3	9	03.09.02		Danh sách và các quyết định cử các nhà giáo được cử tham gia thực hành tại các bệnh viện
226	3	9	03.09.03		Danh sách nhà giáo đi thực tập công

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					ty dược phẩm
227	3	9	03.09.04		Danh sách và chứng chỉ kèm theo của các nhà giáo có giấy Chứng nhận, chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế cấp
228	3	9		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát CBGV về các hoạt động của nhà trường năm 2021
229	3	10		03.08.03	Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2018; 2019; 2020, 2021
230	3	11	03.11.01		Văn bản quy định của Điều lệ trường Cao đẳng quy định
231	3	11	03.11.02		Danh sách trích ngang của Ban giám hiệu
232	3	11		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát CBGV về các hoạt động của nhà trường năm 2021
233	3	11	03.11.03		Thành tích khen thưởng của các cấp đối với tập thể nhà trường
234				01.03.05	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
235	3	11	03.11.04		Báo cáo Tổng kết đánh giá phân loại viên chức 2017-2018-2019-2020, 2021
236	3	11		01.09.05	Đánh giá xếp loại của Đảng viên hằng năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
237	3	11	03.11.05		Khen thưởng các đồng chí Ban giám hiệu trong nhiệm kỳ công tác
238	3	12		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2017; 2018; 2019, 2020, 2021
239	3	12		01.03.01	Quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường
240	3	12		9.02.01	Kết quả khảo sát cán bộ giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
241	3	12		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2017; 2018; 2019
242				01.12.01	Danh sách trích ngang Trường/ phó các đơn vị
243	3	12	3.12.01		Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ quản lý của Trường CDYT Hà Đông
244	3	13		01.12.01	Danh sách trích ngang Trường/ phó các đơn vị
245	3	13	3.13.01		Báo cáo tổng kết năm học của các đơn vị
246	3	14		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
247	3	14		03.07.01	Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					nghịệp vụ
248	3	14		9.02.01	Kết quả khảo sát cán bộ giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2020, 2021
249	3	15		03.04.01	Danh sách và trích ngang cán bộ, viên chức và người lao động
250	3	15		03.11.03	Báo cáo Tổng kết đánh giá phân loại viên chức 2017-2018-2019
251	3	15		03.03.02	Danh mục hồ sơ cán bộ viên chức
252	4	1	4.1.01		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
253	4	1	4.1.02		Danh mục ngành nghề đào tạo tại trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
254	4	1	4.1.03		Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về Ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo Cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
255	4	2	4.2.01		Quyết định số 428/QĐ-CĐYT ngày 28 tháng 04 năm 2017 về việc thành lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng
256	4	2	4.2.02		Quyết định số 445/QĐ – CĐYT ngày 03 tháng 05 năm 2017 về việc thành

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					lập tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng
257	4	2	4.2.03		Biên bản họp thống nhất chương trình đào tạo
258	4	2	4.2.04		Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
259	4	2	4.2.05		Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
260	4	2		4.1.01	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
261	4	2	4.2.06		Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH;
262	4	2	4.2.07		Thông tư số 12/2017/TT - BLĐTBXH
263	4	3		4.2.05	Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
264	4	3		4.1.01	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
265	4	3	4.3.01		Chương trình đào tạo các ngành/ngành
266	4	3		4.2.04	Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH
267	4	4		4.2.01	Quyết định số 428/QĐ-CĐYT ngày 28 tháng 04 năm 2017 về việc thành

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					lập Ban chủ nhiệm Xây dựng chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng
268	4	4		4.2.02	Quyết định số 445/QĐ - CĐYT ngày 03 tháng 05 năm 2017 về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh, Y sỹ hệ trung cấp và Cao đẳng
269	4	4		4.2.03	Biên bản họp thống nhất chương trình đào tạo
270	4	4		4.2.04	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
271	4	4		4.2.05	Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
272	4	4		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
273	4	5		4.1.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
274	4	5		4.3.01	Chương trình đào tạo các ngành/nghề
275	4	5		4.2.04	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
276	4	5		4.2.05	Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
277	4	5		9.01.01	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng năm 2021
278	4	6	4.6.01		Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo liên thông cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
279	4	6	4.6.02		Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
280	4	6	4.6.03		Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
281	4	6	4.6.04		Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
282	4	6		4.1.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
283	4	6		4.3.01	Chương trình đào tạo các ngành/ngành

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
284	4	6	4.6.05		Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành
285	4	6	4.6.06		Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học
286	4	6	4.6.07		Các văn bản, biên bản thỏa thuận, hợp đồng liên kết với các Trường đào tạo liên thông Đại học Y – Dược Hải Phòng, Trường Đại học Y Hà Nội
287	4	7	4.7.01		Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo trước năm 2017
288	4	7	4.7.02		Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trình độ TC, CD năm 2017; 2019; 2020, 2021
289	4	7	4.7.03		Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung
290	4	7	4.7.04		Chương trình đào tạo đã chỉnh sửa
291	4	8		4.1.01	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
292	4	8		4.3.01	Chương trình đào tạo các ngành/ngành
293	4	8	4.8.01		Thông tin về những thành tựu công

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					nghệ khoa học tiên tiến được cập nhật
294	4	8	4.8.02		Quyết định ban hành chương trình sau khi chỉnh sửa, bổ sung
295	4	8	4.8.03		Chương trình đào tạo đã chỉnh sửa
296	4	9		4.6.01	Quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo liên thông cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
297	4	9		4.6.02	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
298	4	9		4.6.03	Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
299	4	9		4.6.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông Cao đẳng hệ vừa làm vừa học ngành Cao đẳng Điều dưỡng, Dược sỹ, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Hộ sinh
300	4	9	4.9.01		Quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
301	4	10		4.1.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành, các trình độ
302	4	10	4.10.01		Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo
303	4	10	4.10.02		Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo
304	4	10		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
305	4	11	4.11.01		Danh sách thống kê giáo trình tại thư viện
306	4	11	4.11.02		Bản in các giáo trình tại thư viện
307	4	12		2.01.01	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
308	4	12		2.01.02	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Số 279a/2017/GCNĐKBS - TCGDNN ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Lao động thương binh và xã hội
309	4	12	4.12.01		Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
310	4	12	4.12.02		Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Trường
311	4	12		4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo
312	4	12		4.10.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo
313	4	12		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
314	4	13		4.12.01	Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành
315	4	13	4.13.01		Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp
316	4	13		4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo
317	4	13		4.12.01	Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành
318	4	13		4.12.02	Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của Trường
319	4	13		4.10.02	Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
320	4	13		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
321	4	13		9.03.01	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của HSSV đang theo học năm 2021
322	4	14		2.07.03	Kế hoạch thực tập của các Bộ môn
323	4	14		9.03.01	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của HSSV đang theo học năm 2021
324	4	14		9.01.01	Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng năm 2021
325	4	14	4.14.01		Báo cáo kết quả thực tập, thực tế của các lớp
326	4	15	4.15.01		Danh sách chương trình đào tạo có thay đổi
327	4	15	4.15.02		Danh sách giáo trình chỉnh lý, bổ sung
328	4	15	4.15.03		Bản in giáo trình chỉnh lý, bổ sung
329	5	1	05.1.01		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
330	5	1	05.1.02		Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007; Quyết định số 1380/QĐ -UBND ngày 17/10/2008 về việc đổi tên trường
331	5	1	05.01.03		Hợp đồng cung cấp điện
332	5	1	05.01.04		Hợp đồng cung cấp nước
333	5	1		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					trường năm 2021
334	5	2	05.02.01		Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây
335	5	2	05.02.02		Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn
336	5	2		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
337	5	3	05.03.01		Các Hợp đồng đào tạo với BV năm 2021
338	5	3	05.03.02		Sơ đồ bố trí phòng học, thực hành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
339	5	3	5.03.03		Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn; Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ; Sổ theo dõi tài sản. Bảng nội quy phòng học lý thuyết, phòng học thực hành
340	5	3		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
341	5	3		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
342	5	4		5.2.02	Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn
343	5	4	05.04.01		Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					cháy; Hợp đồng cung cấp điện; Hợp đồng cung cấp nước; Hợp đồng xử lý rác thải y tế các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021.
344	5	4	05.04.02		Các hợp đồng về cải tạo sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; Hợp đồng với công ty môi trường; Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021
345	5	4		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
346	5	4		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
347	5	5	05.05.01		Hồ sơ xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường (các giảng đường, xưởng thực, TTTH kỹ năng điều dưỡng); Sơ đồ bố trí hạ tầng, khuôn viên nhà trường; Sổ tài sản
348	5	5	05.05.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNĐKHĐ -TCDN ngày 27/7/2017; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định
349	5	5	5.5.03		Đề cương báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020, 2021
350	5	5		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ,

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
351	5	6	05.06.01		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019, 2020, 2021.
352	5	6	05.06.02		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2017; Phần mềm quản lý tài sản
353	5	7	05.07.01		Bảng nội quy phòng thực hành; Các hợp đồng bảo dưỡng trang thiết bị
354	5	7	05.7.02		Đề cương báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020; Thời khóa biểu/lich học bố trí theo tuần/tháng/năm học 2021
355	5	7		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
356	5	8	05.08.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNDKHHĐ -TCDN ngày 27/7/2017
357	5	8	05.08.02		Phần mềm theo dõi tài sản; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định Thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo; Thời khóa biểu/lich học bố trí theo tuần/tháng/năm học 2021
358	5	8		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
359	5	8		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
360	5	9	05.09.01		Sơ đồ/ hình ảnh bố trí thiết bị phòng thực hành
361	5	9	05.09.02		HĐ cung cấp nước sạch, Hợp đồng với công ty môi trường
362	5	9		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
363	5	9		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
364	5	10		5.06.01	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019, 2020, 2021.
365	5	10	05.10.01		Quy trình điều chuyển. Quy trình bảo trì, sửa chữa trang thiết bị; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị năm 2021
366	5	11	05.11.01		Biên bản kiểm kê tài sản cố định; Công cụ, dụng cụ
367	5	11	05.11.02		Hợp đồng sửa chữa các trang thiết bị qua các năm
368	5	12	05.12.01		Phiếu xuất - nhập kho từ năm 2017 - 2019.
369	5	12	05.12.02		HĐ mua phần mềm quản lý kho

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
370	5	12	05.12.03		Thông báo dự trù hàng năm và đề xuất của các đơn
371	5	12		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
372	5	12		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
373	5	13	05.13.01		Phụ lục HĐ Số 102/HĐKT - CĐYT ngày 24/02/2011
374	5	13	05.13.02		Nội quy thư viện
375	5	13	05.13.03		Biên bản bàn giao giáo trình, chương trình mới, Bản tổng hợp danh mục giáo trình
376	5	14		5.13.02	Nội quy thư viện
377	5	14	05.14.01		Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2021
378	5	14		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
379	5	14		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
380	5	15	05.15.01		Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2021
381	5	15	05.15.02		HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					ngày 27/3/2015
382	5	15		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
383	5	15		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
384	6	1		01.03.05	Qui định về công tác thi đua khen thưởng
385	6	1		07.01.04	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
386	6	1		01.03.01	Quy định chế độ làm việc của nhà giáo
387	6	1	6.1.01		Bảng tổng hợp luận văn thạc sĩ, tiến sĩ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
388	6	1	6.1.02		Danh mục bài báo khoa học của cán bộ giảng viên nhà trường đã được đăng trên các tạp chí uy tín
389	6	1	6.1.03		Bảng tổng hợp các đề tài cơ sở, sáng kiến kinh nghiệm năm 2021
390	6	1		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường 2021
391	6	2	6.2.01		- Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 –2019, 2019-2020, 2020 -

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2021.
392	6	2	6.2.02		Các Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016 – 2017, 2017-2018, 2018 – 2019, 2019-2020, 2020 -2021.
393	6	2	6.2.03		Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019-2020, 2020 -2021.
394	6	2	6.2.04		Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá công chức, viên chức và người lao động hàng tháng- Sử dụng hệ thống online phân tích câu hỏi trắc nghiệm MCQ để nâng cao chất lượng bài kiểm tra đánh giá
395	6	3		6.1.02	Danh mục bài báo khoa học của cán bộ, giảng viên nhà trường đã được đăng trên các tạp chí uy tín
396	6	3	6.3.01		Các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.
397	6	4		6.2.03	Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở
398	6	4		6.2.04	Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá công chức, viên chức và người lao động

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					hàng tháng- Sử dụng hệ thống online phân tích câu hỏi trắc nghiệm MCQ để nâng cao chất lượng bài kiểm tra đánh giá
399	6	5	6.5.01		Kế hoạch triển khai kế hoạch hoạt động HTQT năm học 2020-2021
400	6	5	6.5.02		Hiệp ước hữu nghị và hợp tác về việc Giao lưu trao đổi trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe của nhà trường với các đơn vị khác
401	6	5	6.5.03		Thư ngỏ, công văn liên hệ công tác (từ năm 2017-2021
402	6	5	6.5.04		Biên bản làm việc với các đối tác (từ năm 2017 - 2021)
403	6	5	6.5.05		Các công văn báo cáo công an (từ năm 2017 - 2021)
404	6	5	6.5.06		Danh sách đoàn vào, đoàn ra (từ năm 2017 - 2021)
405	7	1	7.1.01		Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; NĐ 43/2006/NĐ-CP quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với ĐVSN công lập; TT 71/2006/TT-BTC hướng dẫn nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					về tài chính đối với đơn vị SNCT
406	7	1	7.1.02		- Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 của thành phố Hà Nội. - Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội; - Quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của thành phố Hà Nội;
407	7	1	7.1.03		Kế hoạch và dự toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
408	7	1	7.1.04		Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
409	7	1	7.1.05		TT 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của BTC về việc hướng dẫn Chế độ kế toán HCSN
410	7	1	7.1.06		Báo cáo công khai tài chính tại hội nghị CNVC năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
411	7	1	7.1.07		Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
412	7	2	7.2.01		Hóa đơn, phiếu thu các nguồn Hợp đồng cho thuê dịch vụ trông xe, nhà ăn
413	7	2	7.2.02		Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021
414	7	2	7.2.03		Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo -Bộ Tài chính - Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
415	7	2	7.2.04		Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.
416	7	2	7.2.05		Thông tư liên tịch số 40 /2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)
417	7	2	7.2.06		Hóa đơn bán hàng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
418	7	2	7.2.07		Tờ khai Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
419	7	2	7.2.08		Tờ khai Quyết toán thuế thu nhập cá nhân 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
420	7	2	7.2.09		Báo cáo tài chính năm 2017, 2018; Kiểm kê tài sản năm 2017, 2019,

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					2020, 2021
421	7	2	7.2.10		Biên bản duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
422	7	3	7.3.01		Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường áp dụng các mức thu theo các văn bản ở tiêu chuẩn 2 và xây dựng kế hoạch, dự toán thu chi phân bổ nguồn tài chính hợp lý.
423	7	4		7.1.03	Kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
424	7	4	7.4.01		Bảng đối chiếu kho bạc kho bạc năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
425	7	5	7.5.01		Biên bản kết luận kiểm tra về công tác tổ chức và tài chính năm 2017; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021;
426	7	5	7.5.02		Quyết định về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
427	7	5	7.5.03		Quyết định công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, 2020, 2021
428	7	5	7.5.04		Biểu báo cáo công khai tài chính năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021
429	7	6	7.6.01		Báo cáo kết quả tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017,2018, 2019, 2020, 2021
430	7	6	7.6.02		Quyết định trích lập các quỹ năm 2017, 2018, 2019 , 2020, 2021
431	7	6		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
432	8	1	8.01.01		- QĐ số 847/QĐ-CĐYT ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Đào tạo. - QĐ số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo - QĐ số 209/QĐ-CĐYT ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà đông
433	8	1	8.01.02		- QĐ số:1087/QĐ-CĐYT-HSSV ngày:18/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông
434	8	1	8.01.03		- QĐ số 1096/QĐ-CĐYT-HSSV ngày19/9/2017 của Hiệu trưởng

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông
435	8	1	8.01.04		- TB Số 02/TB-QLHSSV ngày 04/05/2020 của Phòng QLHSSV về việc sử dụng trang phục khi lên lớp, phòng thực hành, cơ sở thực tập
436	8	1	8.01.05		- Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT của bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành ngày 26/6/2006 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy. - Thông tư 09/2017/TT-BLDTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng bộ Lao động thương binh và xã hội về Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Modul hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp
437	8	1	8.01.06		- Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					- KH số 495a/KH-QLHSSV-CĐYTHĐ ngày 07/8/2019 về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên đầu khóa năm học 2019-2020
438	8	1	8.01.07		- Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học.
439	8	1	8.01.08		Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên trong Quy chế công tác học sinh sinh viên của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo QĐ số 209/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông
440	8	1		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
441	8	1		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
442	8	2	8.02.01		QĐ số 787/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 16/12/2019 Vv cấp tiền miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2019-2020 cho học sinh sinh viên hệ chính quy trường CĐ y Tế Hà Đông - QĐ số 137/QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 25/06/2020 Vv cấp tiền miễn

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					giảm học phí học kỳ II năm học 2019-2020 cho học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường CĐ y Tế Hà Đông
443	8	2	8.02.02		Danh sách miễn giảm học phí năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021
444	8	2	8.2.03		Danh sách xét trợ cấp cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó trong học tập năm học 2018-2019;2019-2020; 2020-2021
445	8	2	8.2.04		Danh sách xét duyệt cấp học bổng khuyến khích học tập năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021
446	8	2	8.2.05		Danh sách tham gia bảo hiểm y tế, năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021
447	8	2	8.2.06		Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
448	8	3	8.3.01		Quyết định số 64/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 21/01/2019; Số 582/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/08/2019. Số 706a/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 28/10/2019. Số 59/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 16/04/2020 Số 351/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/6/2021. Số 467/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 18/8/2021 QĐ xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề
449	8	3	8.3.02		Danh sách người học được hỗ trợ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021]
450	8	3	8.3.03		báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
451	8	3		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
452	8	4	8.04.01		Quyết định số 64/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 21/01/2019; Số 582/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					23/08/2019. Số 706a/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 28/10/2019. Số 59/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 16/04/2020. Số 351/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 23/6/2021. Số 467/ QĐ- TCĐYT-HSSV ngày 18/8/2021 QĐ xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét và cấp học bổng khuyến khích học nghề
453	8	4	8.4.02		- Thông báo về ban hành Nội quy Ký túc xá
454	8	4	8.4.03		Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
455	8	4	8.4.04		Báo cáo tổng kết công tác QL KTX năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021 , Thông báo về ban hành Nội quy Ký túc xá
456	8	4	8.4.05		Báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
457	8	4		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
458	8	5	8.5.01		Báo cáo tổng kết công tác QL KTX năm học 2018-2019, 2019- 2020, 2020-2021, ảnh chụp khu KTX Hồ sơ liên quan đến CSVK KTX
459	8	5	8.5.02		- QĐ thành lập tổ quản lý KTX]
460	8	5	8.5.03		Lịch trực KTX
461	8	5	8.5.04		Sổ theo dõi HSSV ở nội trú các năm học 2020-2021
462	8	5		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
463	8	6	8.6.01		– Quyết định thành lập trung tâm kèm chức năng nhiệm vụ của Trung tâm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
464	8	6	8.6.02		– Danh sách cán bộ làm việc tại trung tâm
465	8	6	8.6.03		- Các Quyết định thành lập Hội đồng KSK cho HSSV các lớp năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021
466	8	6	8.6.04		- Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế
467	8	6	8.06.05		– Danh sách SV tham gia BHYT.
468			8.6.06		– Danh mục dụng cụ khám chữa bệnh
469			8.6.07		- Báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của TTTHKCB
470	8	6		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
471	8	6		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
472	8	7	8.07.01		- QĐ thành lập tổ quản lý KTX , Lịch trực khu KTX
473			8.07.02		- Báo cáo công tác ANTT, PCCN (PHCTH)
474			8.07.03		– Báo cáo CSVN (PHCTH)
475			8.07.04		Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT
476	8	7		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
477	8	8	8.08.01		- KH số 16/KH-QLHSSV ngày 19/6/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐ Y Tế Hà Đông về việc tổ chức Hội thảo giới thiệu chương trình tư vấn du học nghề điều dưỡng tại CHLB Đức.

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					- Thông báo tuyển sinh du học nghề điều dưỡng tại CHLB Đức.
478	8	8		9.01.01	- Kế hoạch điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021; - Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2021;
479	8	9	8.9.01		Các kế hoạch tổ chức tọa đàm giới thiệu việc làm cho SV năm cuối
480	8	9		9.02.01	Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021
481	8	9		9.03.01	Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021
482	9	1	9.01.01		- Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng năm 2021. - Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng năm 2021.
483	9	2	9.02.01		- Kế hoạch khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021; - Phiếu khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động của nhà trường năm 2021; - Tổng hợp kết quả khảo sát cán bộ, giảng viên về các hoạt động nhà trường năm 2021
484	9	3	9.03.01		- Kế hoạch khảo sát phản hồi của

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; - Phiếu khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; - Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021.
485	9	3		9.1.01	- Kế hoạch điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021; - Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2021; - Tổng hợp kết quả điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021.
486	9	4	9.04.01		Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ năm 2019, 2020, 2021.
487	9	4	9.04.02		QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành điều dưỡng năm 2021; QĐ thành lập Hội đồng xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021
488	9	4		3.11.04	Báo cáo đánh giá và xếp loại cán

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hàng tháng năm 2021
489	9	4	9.04.03		Kế hoạch dự giờ năm 2021; Phiếu tổng hợp đánh giá bài giảng của giảng viên được dự giờ năm 2021
490	9	4		3.11.04	Báo cáo đánh giá và xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hàng tháng năm 2020; Báo cáo tổng kết đánh giá, phân loại viên chức 2017; 2018; 2019, 2020, 2021.
491	9	4		8.03.02	Biên bản họp Hội nghị giáo viên chủ nhiệm định kỳ
492	9	4		9.03.01	- Kế hoạch khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021; - Tổng hợp kết quả khảo sát phản hồi của học sinh, sinh viên đang theo học năm 2021.
493	9	4		9.1.01	- Kế hoạch điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021; - Phiếu điều tra việc làm sau tốt nghiệp năm 2021. - Tổng hợp kết quả điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021
494	9	4	9.04.04		Báo cáo tổng kết thanh kiểm tra các

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
					đơn vị năm 2021
495	9	5	9.05.01		Kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo năm 2021
496	9	6		9.1.01	Tổng hợp kết quả điều tra việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2021.